Dạy học lớp ghép

Dạy học lớp ghép

Chủ đề 1 LỚP GHÉP - MỘT HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

Tiểu môđun này gồm 5 nội dung: Khái niệm LG và dạy học LG; Các phương thức kết hợp chương trình để dạy học ở LG; Các hình thức tổ chức dạy học ở LG; Các điều kiện để trở thành GV dạy LG giỏi, được trình bày thông qua các hành động cá nhân như suy nghĩ, so sánh, hồi tưởng, phân tích, đọc, ghi chép, trao đổi với đồng nghiệp... và các thông tin theo các hoạt động đáp ứng 5 nội dung nêu trên. MBD.7.1 là tiểu môđun giới thiệu chung về LG và kĩ thuật dạy học LG tạo điều kiện cho học viên (HV) có định hướng nghiên cứu dễ dàng các kĩ thuật dạy học LG ở các tiểu môđun khác.

Khi học tiểu môđun này, HV nên có thêm một số tài liệu tham khảo và cần thiết có phương tiện để xem băng, đĩa hình kèm theo tài liệu.

I. Mục tiêu

Học xong tiểu môđun này, HV có thể:

1. Kiến thức

- Nêu ra được những đặc trưng cơ bản của "*lớp ghép"* so với *"lớp đơn"*.

- Chỉ ra các kiểu phối hợp chương trình để dạy học ở LG.

2. Kĩ năng

- Sử dụng các hình thức tổ chức dạy học khác nhau để thiết kế một giờ học

3. Thái độ

- Thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo trong việc sử dụng các cách phối hợp chương trình và các biện pháp tổ chức dạy học ở LG.

II. Nội dung

1. Khái niệm lớp ghép và dạy học lớp ghép

Hoạt động 1. Tìm hiểu khái niệm lớp ghép và dạy học lớp ghép

Nhiệm vụ

1.1. Nghiên cứu cá nhân, trả lời câu hỏi

HV đọc các câu mô tả về LG ở dưới để chọn ý kiến mà HV cho là phù hợp nhất:

- Là lớp học được ghép từ vài lớp cùng trình độ (TĐ) để dạy học.

- Là lớp học ghép HS vài lớp ở cùng TĐ để dạy học một số chuyên đề.

- Là lớp học gồm HS ở các lớp có TĐ khác nhau ghép lại để dạy học.

- Là lớp học ghép HS các lớp có TĐ khác nhau lại để cùng học một số chủ đề.

.....

1.2. Đọc thông tin phản hồi dưới đây, đối chiếu và hoàn thiện ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Thế nào là lớp ghép và dạy học lớp ghép ?

Dạy học lớp ghép (DHLG) là một hình thức tổ chức dạy học mà một GV có trách nhiệm tổ chức dạy học cho HS ở hai hay nhiều trình độ khác nhau đạt đến những mục tiêu giáo dục đã đặt ra. Như vậy, LG là lớp học gồm HS ở các trình độ (TĐ) khác nhau và trong mỗi lớp có hai hay vài nhóm trình độ (NTĐ) khác nhau. Hình thức dạy học LG khác với hình thức tổ chức dạy học phổ biến ở nước ta hiện nay ở chỗ trong mỗi LG có một GV, cùng một lúc dạy HS ở các TĐ khác nhau. Định nghĩa trên cũng nhấn mạnh rằng người GV cùng một lúc phải tổ chức cho HS các NTĐ học tập. Hơn nữa, khái niệm này cũng làm rõ đặc điểm của LG về sự đa dạng của mục tiêu giáo dục của HS ở các NTĐ khác nhau. Do vậy, có rất nhiều yêu cầu đặt ra cho người GV dạy LG trong công tác tổ chức dạy học

Dạy học LG ở nước ta đã có lịch sử khá lâu dài. Ngày nay, các LG chủ yếu được thấy ở những vùng xa xôi hẻo lánh, dân cư thưa thớt với đa số HS là người dân tộc thiểu số. Các LG được thành lập ở những thôn xóm, bản làng để thu hút trẻ em trong độ tuổi đi học trong cộng đồng đến trường học mà không phải đi xa nên tránh được những rủi ro trên quãng đường đi học cho các em. Trong hoàn cảnh thiếu GV, thiếu phòng học, tổ chức cho các trẻ em ở một vài NTĐ cùng học với nhau trong một lớp do một GV quản lí được coi là hình thức tổ chức dạy học tiết kiệm và phù hợp nhất. Trong những năm qua, LG đã góp phần thực hiện mục tiêu Giáo dục cho mọi người cũng như mục tiêu Phổ cập giáo dục tiểu học cho trẻ em những vùng khó khăn.

Lớp ghép có thể gồm 2, 3, 4 hay thậm chí 5 NTĐ cùng học với nhau, nhưng phổ biến là các lớp ghép có 2 NTĐ. Các LG có thể gồm các NTĐ sát nhau như LG 1+2, 1+2+3, 2+3 hoặc 3+4+5; cũng có LG gồm các NTĐ không liền nhau, ví dụ: 1+4, 2+5 hoặc 1+2+4. Trong thực tế, các LG gồm các NTĐ liền nhau đầu tiểu học chiếm tỉ lệ cao nhất.

2. Sự khác nhau giữa lớp ghép và lớp đơn

Hoạt động 2. Phân biệt sự khác nhau giữa lớp ghép và lớp đơn

Nhiệm vụ

2.1. Hồi tưởng, so sánh và ghi các ý kiến

a) HV xây dựng bảng để chỉ ra những điểm khác nhau cơ bản giữa dạy học ở LG và dạy học ở lớp đơn.

Các tiêu chí so sánh	Lớp đơn	Lớp ghép
Đặc điểm về HS		
Đặc điểm về GV		

b) Từ những đặc điểm trên HV hãy chỉ ra những vấn đề đặt ra cho người GV trong việc tổ chức dạy học LG

.....

.....

2.2. Đọc thông tin phản hồi dưới đây, đối chiếu và hoàn thiện ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Trong LG, HS ở các NTĐ khác nhau nên có độ tuổi khác nhau và khả năng khác nhau. Vì thế, môi trường LG có những đặc điểm của một xã hội hay một gia đình: có người lớn tuổi hơn, có người ít tuổi hơn, có người có khả năng hơn và có người kém hơn cùng hoạt động và sinh hoạt chung. Chính những đặc điểm này sẽ tạo điều kiện để khuyến khích các em quan tâm, giúp đỡ và hỗ trợ lẫn nhau trong học tập và trong cuộc sống.

Trong LG ở nước ta, các nhóm HS ở những TĐ khác nhau nên các em theo học những chương trình và mục tiêu riêng, do vậy nhiệm vụ học tập và các hoạt động của HS trong cùng một LG cũng khác nhau. Chính sự đa dạng này đòi hỏi LG phải được trang bị những nguồn tài liệu và đồ dùng dạy học hết sức phong phú để đáp ứng được các nhu cầu đa dạng của HS.

Trong LG một GV có trách nhiệm chuyên môn đối với một vài NTĐ khác nhau nên người GV không thể cùng một lúc giảng dạy trực tiếp cho tất cả các nhóm mà phải phối hợp tổ chức đan xen các hoạt động dạy của thầy với các hoạt động độc lập của trò. Môi trường LG là nơi những kĩ năng học tập tự lập của HS phải được hình thành và rèn luyện từ rất sớm.

3. Các cách kết hợp chương trình để dạy học lớp ghép

Hoạt động 3. Tìm hiểu cách kết hợp chương trình để dạy học lớp ghép

Nhiệm vụ

3.1. Hồi tưởng, ghi các ý kiến vào bảng

a) HV suy nghĩ về việc tổ chức dạy học ở LG. HV đưa ra các phương án phối hợp 2 chương trình để dạy trong một LG.

.....

.....

.....

b) HV dựa trên kinh nghiệm chuyên môn của mình để chỉ ra những thuận lợi và khó khăn cơ bản của mỗi cách kết hợp

chương trình dạy mà mình đã đưa ra.

Kết hợp chương trình để dạy học	Thuận lợi	Khó khăn	Giải pháp

3.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn thiện ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Cho đến nay ở nước ta, hình thức tổ chức dạy học lớp đơn là tiêu chuẩn để thiết kế chương trình, SGK và hệ thống đánh giá. GV ở các LG cũng sử dụng chung những tài liệu và phương tiện, đồ dùng dạy học được thiết kế cho lớp đơn trong hoàn cảnh LG của mình. Trong một LG hai hay nhiều TĐ, GV cùng một lúc phải đảm bảo thực hiện hai hay nhiều chương trình được biên soạn cho từng TĐ có trong lớp mình. Điều đó có nghĩa là GV phải chuẩn bị bài dạy và tổ chức các hoạt động học tập để các NTĐ khác nhau đều thực hiện được những mục tiêu đặt ra. Có rất nhiều cách cấu trúc chương trình và sắp xếp thời khoá biểu khác nhau để dạy trong LG. Có một số cách chính sau:

a) Cùng một tiết học, các NTĐ học các môn khác nhau, tức là trong lớp mỗi NTĐ học một bài riêng của những môn khác nhau trong chương trình của mình.

b) Cùng một tiết học, các NTĐ trong lớp cùng học một môn nhưng các bài khác nhau trong chương trình riêng của TĐ lớp mình.

c) Một bài chung được dạy cho các NTĐ có trong lớp, tức là các NTĐ trong LG sẽ được dạy chung một bài hay một chủ đề nhưng có sự phân hoá trình độ.

Cách phối hợp chương trình thứ nhất sẽ đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu giáo dục theo TĐ. Vì thế, HS đang học trong lớp đơn có thể chuyển sang học ở LG hoặc ngược lại, HS đang học ở LG có thể chuyển sang học lớp đơn một cách dễ dàng. Tuy nhiên, do các nhóm học các bài khác nhau nên HS có những nhiệm vụ riêng và khó có thể tổ chức các hoạt động chung của HS ở các NTĐ với nhau. Kiểu tổ chức dạy học này buộc GV phải chuẩn bị bài dạy nhiều hơn và điều khiển lớp học vất vả hơn và nó còn làm cho các NTĐ trong lớp phải chia nhau lượng thời gian làm việc với GV. Kiểu phối hợp chương trình thứ hai sẽ giúp GV tập trung được vào những nội

dung gần nhau, nhưng hoạt động của GV và HS không có gì khác với cách phối hợp chương trình dạy ở kiểu thứ nhất, tức là các nhóm HS không có những hoạt động chung trong giờ học mặc dù học chung trong cùng một lớp. Kiểu phối hợp chương trình thứ ba sẽ giảm nhẹ được công việc chuẩn bị và điều khiển giờ học của GV cho các NTĐ trong LG. Quan trọng hơn, kiểu dạy phối hợp chương trình này sẽ cho phép tổ chức học tập của HS trong LG như một đơn vị học tập thống nhất.

Trong 3 kiểu phối hợp chương trình để dạy trong LG, kiểu thứ nhất được sử dụng khá rộng rãi. Các GV lựa chọn các môn học hay các bài học đòi hỏi việc giảng giải và hướng dẫn cặn kẽ của GV để ghép dạy với các môn hay các bài "nhẹ" hơn mà HS có thể tự quản lí và giải quyết được. Kiểu phối hợp chương trình thứ ba thường được sử dụng cho môn Nghệ thuật, Tự nhiên và Xã hội, hay Khoa học. Trong thực tế, GV sử dụng một chương trình lớp đơn để dạy chung cho các NTĐ khác nhau trong LG. Đây là kiểu phối hợp được GV xem là nhẹ nhàng nhất vì các NTĐ được dạy như một đơn vị học tập nhưng nó không được dùng rộng rãi vì nó không đáp ứng được các mục tiêu cho từng TĐ. Kiểu dạy này đòi hỏi phải có những hoạt động bổ trợ khác như cấu trúc lại chương trình và xây dựng những hệ thống hoạt động và nhiệm vụ phân hoá theo TĐ cho các HS trong LG. Thực tế cho thấy là các GV thường sắp xếp xen kẽ các kiểu phối hợp chương trình để trong một buổi học có lúc cả lớp học chung có lúc từng NTĐ học riêng với nhau.

4. Các hình thức tổ chức dạy học ở lớp ghép

Hoạt động 4. Tìm hiểu các hình thức tổ chức dạy học ở lớp ghép

Nhiệm vụ

4.1. Suy nghĩ và ghi chép lại ý kiến cá nhân theo nội dung sau

a) HV hãy đưa ra cách để một GV có thể duy trì sự học tập tích cực của HS các NTĐ khác nhau:

- Lúc làm việc với GV?

.....

- Lúc thiếu sự giảng dạy trực tiếp của GV?

.....

b) HV ghi tiếp những ý sau theo sự hiểu biết và kinh nghiệm của mình:

- GV có thể giao cho từng HS làm các việc như

.....

- GV có thể giao cho HS khá trong nhóm làm những việc như

….....

- GV có thể giao cho các nhóm nhỏ HS làm các việc như

….....

- Hai HS ngồi gần nhau có thể

….....

- HS yếu có thể nhận được sự giúp đỡ từ
….....

- GV có thể nhận được sự trợ giúp trong giờ học từ….....

4.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Trong dạy học hiện đại, người ta đề cao vai trò của người GV trong việc tổ chức, hướng dẫn hoạt động học tập của HS hơn là việc cung cấp cho HS những kiến thức có sẵn trong các sách giáo khoa hay sách hướng dẫn. Người GV giỏi là người biết đặt ra những câu hỏi, nêu ra những vấn đề và đưa ra những gợi ý hợp lí để khuyến khích HS có nhu cầu và tự giác tìm kiếm tri thức, suy nghĩ sáng tạo và thực hành những thao tác để có thể giải quyết những vấn đề được đưa ra. Hình ảnh người GV trên tay cầm cuốn sách để đọc cho HS nghe rồi chép lại đã làm hạ thấp giá trị của người GV trong dạy học. Người GV cần phải là người giúp các em chiếm lĩnh tri thức và có những kĩ năng cần thiết để vươn tới những giá trị của nhân loại.

Với vai trò của người tổ chức hoạt động trong LG, GV có thể sử dụng rất nhiều các hình thức tổ chức dạy học khác nhau để đáp ứng những nhu cầu và sự phát triển khác nhau của các cá nhân. Bên cạnh hình thức trực tiếp giảng bài cho cả lớp, cho từng NTĐ, hay cho từng cá nhân, GV còn có thể tổ chức những hình thức học tập khác: một HS điều khiển cả NTĐ thực hiện một số kĩ năng nào đó; HS cùng học tập và làm những công việc với các bạn trong những nhóm nhỏ gồm hai hay một vài em; hoặc từng cá nhân HS thực hiện những nhiệm vụ được giao. Tuỳ theo nội dung bài học và những mục đích giáo dục đặt ra, GV sẽ lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học cho thích hợp. Có một số hình thức tổ chức dạy học chủ yếu sau thường được dùng trong LG:

Tổ chức dạy học chung cả lớp

Dạy học chung cả lớp là phương tiện hiệu quả để chuyển tải những thông tin đến được một số lượng lớn người nghe cùng một lúc. Hình thức này thường được sử dụng để giới thiệu những vấn đề chung trong nội dung chương trình hay để HS cùng thảo luận những chủ đề có liên quan đến kinh nghiệm, kiến thức của nhiều người. Hình thức tổ chức này thường được dùng khi mở đầu và kết thúc của mỗi tiết, mỗi buổi học hay trong dạy các môn học đòi hỏi phải trình bày những thông tin chung cho HS của các NTĐ, ví dụ như hát, kể chuyện, đạo đức, thể dục và những hoạt động vui chơi, tham quan, lao động.

Tổ chức dạy học chung cho cả LG sẽ giúp GV giảm được số lượng giáo án phải soạn và có thể tập trung vào điều khiển các hoạt động của HS trong giờ học như một đơn vị lớp học thống nhất. Tuy nhiên, hình thức tổ chức dạy học này sẽ khó có thể đáp ứng được các nhu cầu khác nhau của các cá nhân ở các TĐ khác nhau, nên trong thực

tế, hình thức tổ chức dạy học này được sử dụng rất hạn chế. Cần lưu ý rằng khi sử dụng hình thức dạy học này, GV phải chú ý lựa chọn và điều chỉnh nội dung sao cho phù hợp với các đối tượng ở các NTĐ khác nhau.

Tổ chức dạy học cho từng nhóm trình độ

GV làm việc trực tiếp với một NTĐ để chuyển tải những nội dung trong chương trình hay hướng dẫn HS thực hành những thao tác làm bài cụ thể. Trong lúc dạy học trực tiếp, GV có thể cung cấp những thông tin, trình bày, giải thích những sự vật, hiện tượng, làm mẫu những thao tác hay tổ chức trao đổi với HS. Để duy trì hoạt động học tập của các nhóm khác, GV sẽ phải đưa ra những bài tập hay nhiệm vụ để HS làm việc cá nhân hoặc cùng với các bạn trong nhóm nhỏ. Chính vì vậy, chất lượng dạy học trực tiếp của GV có liên quan trực tiếp với chất lượng quản lí học tập độc lập của HS trong những NTĐ khác có trong lớp học của mình.

Dạy học trực tiếp của GV có hiệu quả nhất do GV thực hiện những tương tác trực tiếp với HS trong nhóm cùng TĐ nên các em thường tập trung lắng nghe lời giảng và tiếp thu bài nhanh hơn. Đây là hình thức tổ chức dạy học phổ biến ở LG hiện nay. Trong LG, để thực hiện dạy học trực tiếp với tất cả các NTĐ, GV phải di chuyển liên tục giữa các nhóm, đặc biệt trong những LG đầu cấp do các em chưa quen làm việc độc lập và chưa có khả năng tự quản cao. ở mỗi NTĐ, những tương tác giữa GV và HS lần lượt diễn ra trong khoảng 5-10 phút. Biện pháp để duy trì học tập độc lập của HS là giao cho các em những nhiệm vụ cá nhân hay của nhóm có thể hoàn thành trong khoảng thời gian GV dự tính sẽ cần để thực hiện dạy học trực tiếp ở NTĐ khác. Những bài tập hay nhiệm vụ này nên được thiết kế ở một vài mức độ khó và dễ để đáp ứng nhiều mức độ học tập của HS. Thêm nữa, GV cần huy động mạng lưới tự quản và cán sự trong mỗi nhóm để các em có thể giúp GV điều hành học tập của các HS khác trong nhóm hay hướng dẫn các bạn làm bài.

Dạy học trực tiếp cho cá nhân

GV thực hiện dạy học trực tiếp cho cá nhân HS trong lớp là hình thức tổ chức dạy học giữa thầy và một trò, dựa trên yêu cầu cụ thể của cá nhân đó. Dạy học cá nhân được coi là một cách thức dạy học hiệu quả cao nhất bởi vì nó đáp ứng được tốt nhất mức độ yêu cầu và phát triển của cá nhân. Tuy nhiên, không thể sử dụng dạy học cá nhân cho tất cả HS trong LG mà chỉ có thể sử dụng cho một vài em HS đặc biệt, thường là những em có tiếp thu chậm hơn các bạn khác hoặc bị ngắt quãng thời gian học vì những lí do nào đó. Để có thể thực hiện dạy học trực tiếp cho cá nhân trong giờ học, GV cần có những biện pháp điều khiển thích hợp với hoạt động học tập của các HS và các nhóm HS khác: giao bài cho các em làm việc trong nhóm hay làm việc cá nhân. Cần lưu ý rằng thời gian dành cho việc dạy học trực tiếp cho cá nhân không thể kéo dài vì như vậy sẽ làm ảnh hưởng đến học tập của số đông các em trong lớp.

Dạy học theo nhóm nhỏ

Dạy học theo nhóm nhỏ là hình thức tổ chức dạy học mà GV phân chia HS trong nhóm cùng TĐ hay trong LG thành các nhóm nhỏ gồm 2 đến 7 em để các em thực hiện những nhiệm vụ học tập. Đây là một hình thức tổ chức hoạt động học tập độc lập của HS. Hình thức này có ý nghĩa rất quan trọng trong dạy học LG, không chỉ vì nó cho phép GV có điều kiện để làm việc trực tiếp với các NTĐ khác nhau hay cá nhân trong lớp mà vì nó còn có khả năng giáo dục rất lớn đối với HS. Chính vì thế, GV phải có kế hoạch để xây dựng dần cho HS trong lớp những kĩ năng làm việc trong nhóm từ đơn giản đến phức tạp để các em có khả năng sinh hoạt và làm việc tốt trong nhóm. Trong thực tế, GV cần chú ý sử dụng hình thức tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ nhưng tránh xem nó như giải pháp để GV có thể có thời gian để làm việc với NTĐ khác mà không chú ý phát huy tác dụng của hoạt động nhóm đối với sự phát triển nhân cách của HS.

Tổ chức hoạt động học tập độc lập của học sinh

Khai thác việc học tập độc lập của HS là một hướng chính để thích ứng với hoàn cảnh mà GV phải phân phối thời gian giảng dạy của mình cho các NTĐ khác nhau trong từng tiết học. Mặt khác, học tập độc lập là giai đoạn đặc biệt quan trọng để HS chuyển những thông tin, kiến thức các em vừa học vào trong những mối quan hệ bên trong để trở thành tài sản trí tuệ của riêng mình. Chính vì thế, tổ chức hoạt động học tập độc lập của HS có ý nghĩa rất quan trọng, cần được tổ chức một cách cẩn thận.

Để duy trì việc học tập độc lập của HS, GV cần thiết kế những bài tập, nhiệm vụ đáp ứng được các mức độ khả năng khác nhau của HS. Bên cạnh những nhiệm vụ vừa sức và hấp dẫn, GV cần chú ý đến những hình thức đánh giá, khen thưởng thích hợp để động viên, kích thích HS theo đuổi nhiệm vụ được giao cho đến cùng. GV cần xây dựng trong lớp kho trò chơi học tập, những câu đố vui, bài tập hấp dẫn để khuyến khích HS suy nghĩ, phát triển kiến thức và những sách, báo, truyện, các tài liệu tham khảo phong phú để HS sử dụng khi có thời gian rỗi.

5. Những yêu cầu đặt ra đối với giáo viên dạy lớp ghép

Hoạt động 5. Xác định những yêu cầu đặt ra đối với giáo viên dạy lớp ghép

Nhiệm vụ

5.1. Rà soát, suy nghĩ và ghi chép ý kiến cá nhân

HV tự kiểm tra xem mình đã hiểu tâm lí của HS tiểu học chưa. Bạn đồng ý với những ý kiến nào và phản đối những ý kiến nào dưới đây:

a) Trẻ em thích GV chỉ bảo cặn kẽ từng việc một.

b) Trẻ em thích làm như người lớn để tự quản lí học tập của mình.

c) Trẻ em không thể tự quản lí học tập của chúng được.

d) Trẻ em thích học với nhau.

e) Trẻ em thích học những cái có thể áp dụng được ngay.

f) Trẻ em thích được làm như thầy, cô giáo để dạy học cho người khác.

HV liệt kê những công việc mà mình cho rằng đặc biệt quan trọng đối với người GV dạy LG.

- Để xây dựng LG của mình thành một lớp học tốt:

.....
..

- Để chuẩn bị cho một ngày làm việc có kết quả tốt:

.....
..

- Để tiến hành giờ dạy tốt:

.....
..

- Để động viên, kích thích HS học tập:

.....
..

5.2. Đọc thông tin dưới đây và đối chiếu với ý kiến của mình ở trên

Thông tin phản hồi

Tâm lí lứa tuổi và đặc điểm học tập của học sinh tiểu học

Trẻ em không tiếp thu kiến thức một cách thụ động và mỗi HS đều có kho kiến thức riêng trên cơ sở những kinh nghiệm sống và học tập trước đó. Dạy học sẽ có hiệu quả nếu HS thiết lập được mối liên hệ giữa những cái mới học với kho kiến thức mà các em đã có. Quan trọng hơn, trẻ em không chỉ cần được học chữ, biết tính toán để có thể dùng chúng trong cuộc sống hằng ngày mà còn cần được học những hành vi, cử chỉ, những lời nói và cách suy nghĩ, lập luận để hoà nhập vào cuộc sống xung quanh.

Học tập của HS nhỏ có hiệu quả cao trong những hoạt động thực hành và trong các hoạt động mà trẻ thấy thích thú.

Mỗi đứa trẻ có những kinh nghiệm và khả năng khác nhau đối với những dạng hoạt động khác nhau và các lĩnh vực khác nhau. Do đó, mỗi đứa trẻ có mức độ tiếp thu kiến thức riêng.

Quá trình học tập của trẻ diễn ra ở mọi nơi, mọi lúc và mọi tình huống, không chỉ diễn ra ở trường học mà cả ở nhà và ở những chỗ chúng vui chơi. Trẻ không chỉ học từ trong sách, báo, mà quan trọng hơn chúng có thể học từ trong những hoạt động, trong các tình huống trong cuộc sống. Trẻ không chỉ học từ thầy giáo hay người lớn mà chúng có thể học được rất nhiều từ bạn bè trong những buổi trò chuyện, tranh luận hay cùng học với nhau. GV cần sử dụng những nguồn thông tin, tư liệu phong phú trong sách, báo và cả những hiện tượng, tình huống trong cuộc sống thực, đặc biệt là

kinh nghiệm và thực tế của chính các em để kích thích HS suy nghĩ, đưa ra những nhận xét, giải thích và đánh giá theo ý kiến, quan điểm riêng của các em.

Hoạt động của giáo viên lớp ghép

LG bao gồm những HS ở các lứa tuổi và trình độ khác nhau có những kinh nghiệm và nhiệm vụ học tập khác nhau. Chính vì thế, môi trường LG có tính đa dạng như một xã hội thu nhỏ. Những mối quan hệ trong công việc và giao tiếp trên cơ sở trách nhiệm và tin cậy lẫn nhau sẽ làm các em tự tin hơn và học được ở nhau những kinh nghiệm sống cần thiết. GV cần chú ý:

Tổ chức lớp học của mình thành một môi trường mà mỗi HS có cơ hội thể hiện và phát triển khả năng cũng như trách nhiệm cá nhân của mình, đặc biệt đối với các em thiếu mạnh dạn và chưa có thành tích rõ rệt.

Tổ chức lớp học của mình thành một môi trường mà các HS có quan hệ thân thiết với nhau và luôn có nhu cầu được chia sẻ, học hỏi lẫn nhau và giúp đỡ nhau.

Dạy học LG đòi hỏi GV phải xây dựng kế hoạch bài dạy một cách công phu để thu hút tất cả HS trong lớp hoạt động tích cực để đạt đến những mục tiêu đã đặt ra cho các nhóm TĐ khác nhau. Người GV dạy LG không thể vừa lòng với cách đặt sự quan tâm của mình đến nhóm này hay bài này hơn và do đó để cho nhóm khác hay bài khác không được tổ chức một cách chặt chẽ. Có 3 câu hỏi GV cần trả lời trong lúc soạn giáo án:

- HS các NTĐ cần phải nắm được cái gì trong bài này ? *(mục tiêu)*
- Làm thế nào thì HS học những kiến thức hay kĩ năng này tốt hơn ? *(Cách tổ chức và phương pháp)*
- HS cần bao lâu để hoàn thành hoạt động này ?

Để điều khiển một giờ học ở LG, GV phải tổ chức các hình thức dạy học khác nhau như dạy trực tiếp cho cả lớp hay cho từng NTĐ và học tập độc lập của các nhóm khác khi GV không có mặt. Tuy nhiên, GV dạy LG nên nhớ rằng học tập theo nhóm nhỏ có ý nghĩa giáo dục rất lớn bởi vì trong nhóm các em có thể cùng nhau giải quyết những nhiệm vụ phức tạp hơn và hơn nữa các em có thể học được rất nhiều các kĩ năng cần thiết từ trong các hoạt động chung của nhóm. GV nên chú ý sử dụng các hình thức tổ chức dạy học khác nhau để HS học được những kinh nghiệm làm việc khác nhau.

Dạy học LG là một công việc không dễ dàng nhưng GV có thể tìm thấy sự trợ giúp trong môi trường hoạt động của mình: các bạn đồng nghiệp, cha mẹ HS và chính các HS. GV hãy suy nghĩ để lôi cuốn các lực lượng cùng tham gia vào quá trình dạy học để mỗi người đều có trách nhiệm và được phát huy khả năng của mình trong sự nghiệp giáo dục trẻ em.

Cho đến nay, dạy học LG vẫn đang sử dụng chung hệ thống chương trình và sách giáo khoa được biên soạn theo từng lớp. Điều đó vừa đặt ra yêu cầu cao đối với GV dạy LG vừa kích thích tính sáng tạo và linh hoạt trong thực tế tổ chức dạy học trong LG của người GV. Trách nhiệm tổ chức dạy học để giúp đỡ các HS của mình đạt đến những mục tiêu giáo dục đã được đặt ra là một đòi hỏi có tính pháp lí và chính vì thế, GV buộc phải nắm vững Chương trình tiểu học và đặc biệt là chương trình của các NTĐ trong lớp mình dạy. Tuy nhiên, Chương trình tiểu học và chính sách, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo luôn khuyến khích các GV nói chung, GV dạy LG nói riêng có những sáng kiến để cải tiến và nâng cao chất lượng dạy học. Bạn đã có những hiểu biết ban đầu về dạy học LG, bạn hãy chia sẻ với chúng tôi và các bạn đồng nghiệp những suy nghĩ, ý kiến của mình để chúng ta cùng hỗ trợ và hợp tác với nhau trong việc tổ chức dạy học LG.

III. Câu hỏi tự đánh giá

1. Bạn hãy đưa ra 3 dấu hiệu cơ bản để khẳng định dạy học LG (lớp có nhiều NTĐ) khác với dạy học ở các lớp học phổ biến mà các HS có cùng TĐ.

2. Bạn hãy kể ra 3 cách để duy trì học tập của HS các NTĐ trong lớp khi bạn đang dạy học trực tiếp cho NTĐ khác?

3. Ai có thể tham gia giúp giải đáp những khó khăn, thắc mắc cho HS trong khi GV đang phải làm việc với NTĐ khác?

Thông tin phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá

Câu 1. Đưa ra 3 ý chính:

- HS có TĐ và lứa tuổi khác nhau.

- Một GV phụ trách dạy đồng thời hai hay vài NTĐ.

- Mỗi NTĐ học theo chương trình của TĐ lớp riêng.

Câu 2. Nêu 3 cách chính:

- HS làm việc cá nhân.

- HS làm việc trong nhóm nhỏ.

- Một HS hướng dẫn các bạn trong NTĐ làm việc.

Câu 3. GV có thể huy động HS trong lớp giúp nhau (bạn khá trong NTĐ hay anh chị lớp trên).

IV. Tài liệu tham khảo

1. Dạy lớp ghép. Giới thiệu - Viện Quốc gia về Giáo dục, Sri Lanka, Phòng Toán Tiểu học, 2003.

2. Dạy học lớp ghép hiệu quả- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Giáo dục Tiểu học Bạn hữu Trẻ em, Hà Nội, 2002.

3. Đổi mới giáo dục và dạy học sức khoẻ ở các trường Tiểu học dạy lớp ghép - V. Sơn, P. Pridmore, B. P. Nga, P.V. Kích- Viện Khoa học giáo dục & Dự án quốc tế về Dạy học lớp ghép với Hội đồng Anh, Việt Nam, 2002.

4. Dạy lớp ghép. Little, A (2001) - Tạp chí Quốc tế về Phát triển Giáo dục, Tập 21, Số 6, Pergamon.

5. Hướng dẫn đào tạo những kĩ thuật dạy lớp ghép - Copple, P. và các tác giả - UNICEF, Việt Nam, 1994.

6. Sổ tay của Giáo viên dạy lớp ghép - Miguel, M. và các tác giả - UNICEF Philippines, 1994.

V. Thông tin về tác giả

1. ***Lê Nguyên Quang*** **-** Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. ***TS. Vũ Thị Sơn*** **-** Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục học - Trường ĐHSP Hà Nội.

Chủ đề 2 MÔI TRƯỜNG DẠY HỌC LỚP GHÉP

Khi học tiểu môđun này, HV nên có thêm một số tài liệu tham khảo và cần thiết có phương tiện để xem băng, đĩa hình kèm theo tài liệu.Tiểu môđun này giới thiệu về Môi trường dạy học LG và một số kĩ thuật xây dựng không gian dạy - học LG tạo điều kiện cho HV có định hướng nghiên cứu dễ dàng và hiểu rõ thế nào là môi trường dạy học LG, không gian hoạt động của GV và HS trong phòng học cũng như trong môi trường xung quanh, GV biết tổ chức và hướng dẫn HS sắp xếp thiết bị, đồ dùng trong phòng học, có kĩ thuật xây dựng, tổ chức không gian phòng học ở một số giờ học cụ thể và để xây dựng môi trường dạy học LG có hiệu quả thì vai trò của người dạy đặc biệt quan trọng.

Tiểu môđun này gồm 5 nội dung: Môi trường học tập LG; Không gian hoạt động của GV và HS; Tổ chức sắp xếp thiết bị, đồ dùng trong phòng học ở LG; Môi trường dạy học LG ở một số giờ học; Vai trò của GV trong việc xây dựng môi trường dạy học LG có hiệu quả. HV có thể suy nghĩ, so sánh, hồi tưởng, phân tích, đọc, ghi chép, trao đổi với đồng nghiệp các thông tin theo các hoạt động đáp ứng 5 nội dung nêu trên.

Khi học tiểu môđun này, HV nên có thêm một số tài liệu tham khảo và cần thiết có phương tiện để xem băng, đĩa hình kèm theo tài liệu.

I. Mục tiêu

Học xong tiểu môđun này, HV có thể:

1. Kiến thức

- Mô tả được môi trường vật chất trong dạy học LG.

2. Kĩ năng

- Có thể sắp xếp không gian LG phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

3. Thái độ

- Thể hiện sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hợp tác có trách nhiệm trong việc xây dựng môi trường LG.

II. Nội dung

1. Môi trường học tập lớp ghép

Hoạt động1. Tìm hiểu về môi trường học tập lớp ghép

Nhiệm vụ 1

1.1. Đọc tài liệu và trả lời câu hỏi sau

a) HV đọc tài liệu:

+ Chuyên đề 1 - Tài liệu Giáo dục lớp ghép và song ngữ ở trường tiểu học Việt Nam.

+ Dạy lớp ghép - Tài liệu tham khảo cho GV sư phạm, Hà Nội, 1992.

b) Viết vào giấy A4 sự hiểu biết của bạn về môi trường học tập LG.

+ Thế nào là môi trường học tập lớp ghép ? nó bao gồm những yếu tố nào ?

.....
..

c) Sau khi học xong phần này bạn có nhận xét gì về sự khác nhau giữa môi trường học tập của LG với lớp đơn.

1.2. Đọc thông tin dưới đây, so sánh với ý kiến của mình và hoàn thiện

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

- Môi trường học tập LG bao gồm môi trường vật chất và môi trường tinh thần.

- Môi trường vật chất là toàn bộ không gian diễn ra quá trình dạy - học mà ở đó có bảng, bàn, ghế, ánh sáng, âm thanh, không khí... (*xem sơ đồ trang 22)*.

- Môi trường tinh thần gồm các mối quan hệ: GV, HS, nhà trường, cộng đồng.

- Các yếu tố trong môi trường vật chất và môi trường tinh thần liên hệ chặt chẽ với nhau trong môi trường học tập LG.

Nhiệm vụ 2

2.1. Xem băng và phân tích:

a) Xem đoạn băng về *Không gian LG.*

b) Vẽ lại sơ đồ về cách sắp xếp không gian lớp học trong đoạn băng vừa xem.

c) Hồi tưởng về cách sắp xếp không gian phòng học của 1 giờ học (cách chia nhóm xem tiểu môđun 4).

Trả lời câu hỏi:

+ Mô tả không gian phòng học LG của bạn bằng lời hoặc vẽ sơ đồ.

+ Nêu một số quan điểm mới về sử dụng không gian phòng học mà bạn biết.

d) Bạn hãy ghi chép ý kiến về môi trường vật chất dạy - học LG để trao đổi trong buổi sinh hoạt chuyên môn.

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn thiện ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Môi trường vật chất học tập LG bao gồm trong và ngoài lớp học, sự sắp xếp những vật dụng tham gia tạo nên hoàn cảnh thuận lợi cho GV và HS.

- Không gian: là địa điểm để GV và HS được phát triển, thích nghi với các nhân tố thay đổi của thời gian, ánh sáng và âm thanh. Có thể sắp xếp theo kinh nghiệm cá nhân, sắp xếp chỗ ngồi thuận lợi cho quá trình giao tiếp giữa GV và HS, giữa HS và HS. Phòng học được trang trí đơn giản, đủ ánh sáng, tạo nên không khí ấm áp, êm dịu trong quá trình học tập.

- Thời gian: liên quan đến các hoạt động dạy - học, tác động đến HS trong hoạt động học tập và được biến đổi thành thời gian tâm lí...

- ánh sáng: có vai trò quan trọng trong sự quan sát và nhìn nhận việc học.

- Âm thanh: tác động trực tiếp đến sự chú ý và quá trình giao tiếp.

Sơ đồ: Môi trường vật chất lớp ghép 3 trình độ

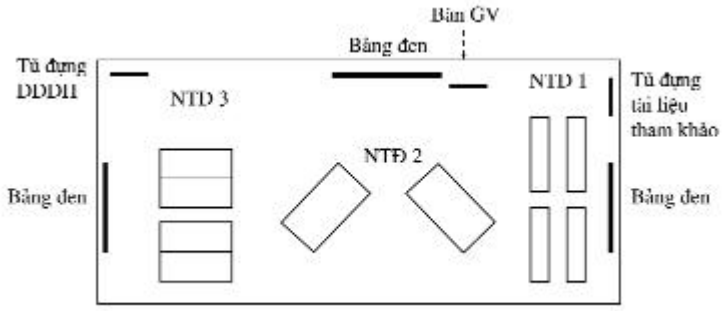

Nhiệm vụ 3

3.1. Suy nghĩ, phân tích và trả lời câu hỏi sau

a) Theo bạn, những yếu tố nào tạo ra sự thoải mái, thân thiện, gần gũi trong mối quan hệ GV - HS, HS - HS trong môi trường học tập LG ?

b) Những yếu tố nào tạo nên môi trường tinh thần học tập LG ?

- Viết ý kiến của bạn vào giấy A4.

- Trao đổi với đồng nghiệp khi sinh hoạt chuyên môn.

- Ghi lại những kinh nghiệm sau khi trao đổi với đồng nghiệp để áp dụng trong quá trình giảng dạy của bản thân.

3.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 3

Môi trường tinh thần trong môi trường dạy học LG bao gồm: các mối quan hệ GV, nhà trường, gia đình, cộng đồng và HS.

- GV: Là yếu tố bên ngoài ảnh hưởng trực tiếp tới HS trong quá trình học tập. GV điều chỉnh mối quan hệ của mình trên mối quan hệ mật thiết, gắn bó với HS để tạo nên môi trường học tập thân thiện.

- Nhà trường: Là nơi trẻ em học về quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho mối quan hệ tốt giữa HS với HS, HS với người lớn. Nhà trường giáo dục, dạy kiến thức, chăm lo ý thức xã hội, phát triển nhân cách cho HS.

- Gia đình: Những điều kiện của gia đình ảnh hưởng nhiều đến hoạt động học tập của HS. Về mặt nào đó, gia đình hình thành thái độ cho con em mình và thái độ đó sẽ có cơ hội bộc lộ ở nhà trường. Những thái độ đó sẽ ảnh hưởng đến kết quả học tập của HS và quá trình giáo dục của nhà trường. Chất lượng của mối quan hệ giữa

cha mẹ và con cái, giữa cha mẹ và thầy cô góp phần nâng cao chất lượng học tập của HS và kích thích thầy, cô giáo trong vai trò người hướng dẫn.

- Cộng đồng: Với các truyền thống, giá trị, định hướng kinh tế, chính trị và tôn giáo ảnh hưởng gián tiếp đến việc dạy và việc học.

- HS: Phản ánh một hình ảnh với tư cách cá nhân hoặc nhóm lớp. Cá nhân, nhóm HS có ảnh hưởng đến môi trường học tập LG của HS và việc dạy của GV. Dễ nhận thấy các nhóm nhỏ HS được thầy, cô giáo quản lí theo kiểu "ghép". HS học tập lẫn nhau hay nói cách khác là HS dạy HS được thừa nhận là một phương pháp giáo dục tốt và cải thiện môi trường tinh thần trong LG. HS luôn thu được nhiều kiến thức và kĩ năng từ HS khác ngay từ thời gian đầu đến lớp. HS học tốt từ các HS khác, đặc biệt khi giải quyết vấn đề thông qua hoạt động và thảo luận. Mặt khác, đáp ứng được nhu cầu cá nhân của HS, đẩy mạnh phương pháp học tập hợp tác, tạo ra sự tôn trọng hiểu biết lẫn nhau. Những HS giúp bạn sẽ thấy tự hào với việc dạy của mình, học từ tình huống thực và rất có lợi cho bản thân từ việc được giao những trách nhiệm thiết thực trong lớp. HS nhỏ hơn, hay ít có khả năng hơn cũng có lợi từ việc xây dựng mối quan hệ với người giúp mình và đây có thể là sự trải nghiệm xúc cảm bổ ích. Sự hợp tác giữa HS với HS có vai trò quan trọng và quyết định môi trường tinh thần trong LG.

2. Không gian hoạt động của giáo viên và học sinh

Hoạt động 2. Thực hành sắp xếp không gian hoạt động của giáo viên và học sinh trong môi trường lớp ghép

Nhiệm vụ 1

1.1. Mô tả, vẽ và phân tích

Làm việc cá nhân:

- Vẽ lại cách sắp xếp không gian hoạt động của GV và HS trong phòng học của bạn ở địa phương.

- Phân tích sơ đồ đã vẽ và đưa ra ý kiến thay đổi cách sắp xếp không gian hoạt động của GV hoặc HS hợp lí, khoa học hơn.

- Trao đổi với đồng nghiệp trong khi sinh hoạt chuyên môn về sơ đồ được coi là tối ưu của bạn.

1.2. Đọc thông tin phản hồi ở bên dưới và hoàn thiện ý kiến của mình

Nhiệm vụ 2

2.1. Thực hành

a) Dựa vào sơ đồ của bạn (*trong nhiệm vụ 1*) cùng HS sắp xếp không gian phòng học nơi bạn dạy học theo các hoạt động (*3 kiểu sắp xếp*).

b) Vẽ lại sơ đồ 3 kiểu sắp xếp thiết bị ĐDDH, không gian lớp học đã thực hành.

c) Trưng bày bức vẽ sơ đồ lên tường.

2.2. Đọc thông tin dưới đây và đối chiếu với cách sắp xếp của mình về môi trường hoạt động trong lớp ghép

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1 và 2

- Bàn làm việc của GV nên đặt ở vị trí thích hợp, giúp GV có thể bao quát toàn lớp học, không bị các vật dụng chắn, vướng.

- Khi sắp xếp bàn ghế trong phòng học GV cần ghi nhớ: lối đi lại trong phòng, chỗ dành cho sự làm việc theo nhóm, cho cá nhân, ...

- Việc sắp xếp chỗ ngồi hợp lí cho HS các NTĐ có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc đảm bảo trạng thái học tập tốt. Cách sắp xếp chỗ ngồi cho HS quay về một hướng, đối diện với GV sẽ thuận tiện cho sự tác động qua lại giữa GV và HS. Cách sắp xếp chỗ ngồi theo hình chữ U (nếu phòng học đủ rộng) sẽ thuận tiện cho sự tác động qua lại giữa GV và HS, giữa HS với nhau. Cách sắp xếp chỗ ngồi cho HS hướng vào nhau theo nhóm nhỏ khuyến khích HS trao đổi, hợp tác với nhau trong công việc.

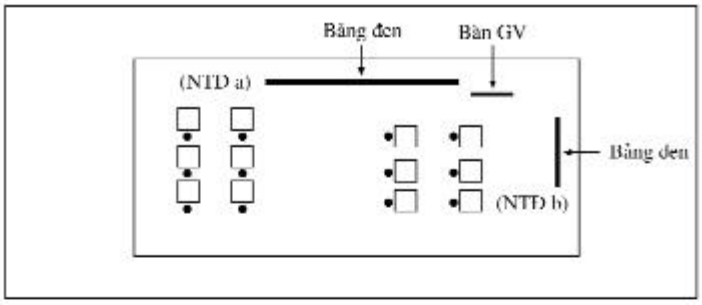

HS ngồi quay về một hướng đối diện với GV

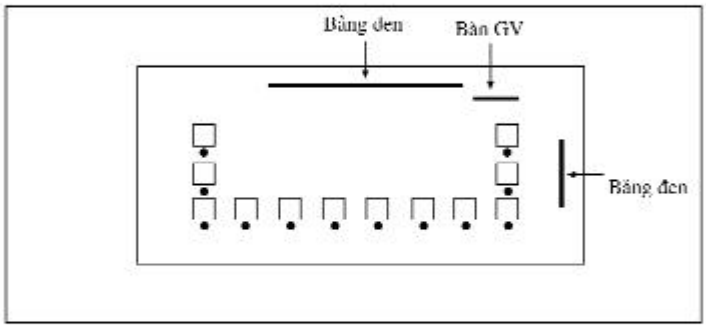

HS ngồi quay về một hướng theo hình chữ U

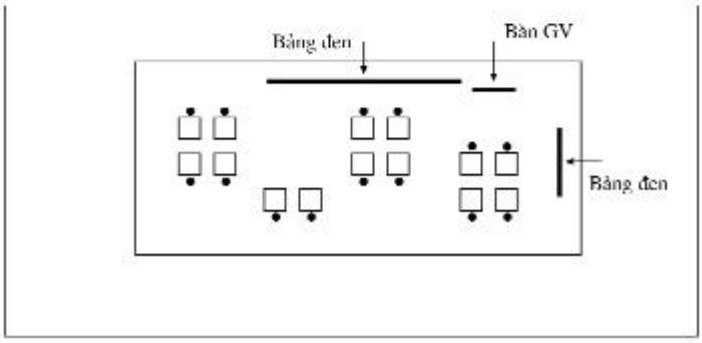

HS ngồi hướng vào nhau theo nhóm nhỏ

3. Sắp xếp thiết bị, đồ dùng trong phòng học

Hoạt động 3. Tổ chức sắp xếp thiết bị, đồ dùng trong phòng học

Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu và thực hành

a) Dựa vào hoạt động 2, hướng dẫn HS ở lớp học của bạn sử dụng tường nhà để trưng bày góc bộ môn.

b) Thực hành trưng bày sản phẩm trên tường nhà, sắp xếp các góc bộ môn, trưng bày sản phẩm, góc để sách, tài liệu...

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

- Quy định những nơi nào của phòng học (thường là tường) là thích hợp để trưng bày những sơ đồ, họa đồ, bài viết, tranh vẽ của HS.

- Lựa chọn những góc bộ môn: chỗ để các mô hình, thiết bị; chỗ để đồ dùng tự làm của GV, HS. Góc để sách, tài liệu tham khảo, khu vực đọc... tùy theo hình thể kích thước của phòng học, người sử dụng và số lượng nhóm HS và những mục tiêu cần đạt, có thể có những cách sắp xếp khác nhau.

- Các mảng tường: dùng để trang trí các góc bộ môn. Tùy từng hoạt động, từng chủ điểm, từng môn học và điều kiện có thể trang trí lên tường:

+ Các loại tranh ảnh in.

+ Những bảng biểu, sơ đồ, mô hình do HS, GV, cha mẹ HS... sưu tầm hoặc tự làm.

+ Vị trí, màu sắc treo các đồ dùng: Đồ dùng nào sử dụng lâu dài treo lên cao, đồ dùng theo chủ đề treo ở nơi thích hợp để dễ tháo gỡ, thay đổi. Màu sắc cần đảm bảo tính mĩ thuật và vệ sinh học đường.

- Các góc bộ môn:

+ Góc Toán

+ Góc Tiếng Việt

+ Góc Tự nhiên và Xã hội

+ Góc các bộ môn khác

- Bảng: Trong phòng học bảng đen được đặt ở vị trí sao cho:

+ HS dễ quan sát.

+ GV và HS sử dụng tối đa diện tích của bảng.

+ Mỗi NTĐ cần có một bảng.

- Tủ, giá sách:

+ Tủ nên đặt ở góc phòng.

+ Giá sách đặt ở nơi gần cửa sổ.

+ Đồ dùng, tài liệu, hồ sơ để trong tủ và giá cần được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện cho việc sử dụng.

- Bàn, hòm để thiết bị dạy - học:

Một số bàn kê dưới mảng tường của các góc bộ môn để trưng bày những sản phẩm tự làm, thiết bị dành cho môn học đó. Sản phẩm trưng bày cần có nhãn ghi tên. Một số bàn kê ở góc phòng để đặt hòm thiết bị ứng với từng tiết học.

Lưu ý: Góc Toán và góc Tiếng Việt thường được sắp xếp ở hai mảng tường liền kề hoặc đối diện nhau. Góc Tự nhiên và Xã hội giúp HS gắn bó thêm với cộng đồng. Sản phẩm trưng bày là vật thật, mô hình mang đậm nét tính văn hóa truyền thống dân tộc.

- Trưng bày, trang trí quanh các cột nhà: treo lọ hoa, treo giá, cắm cờ, ...

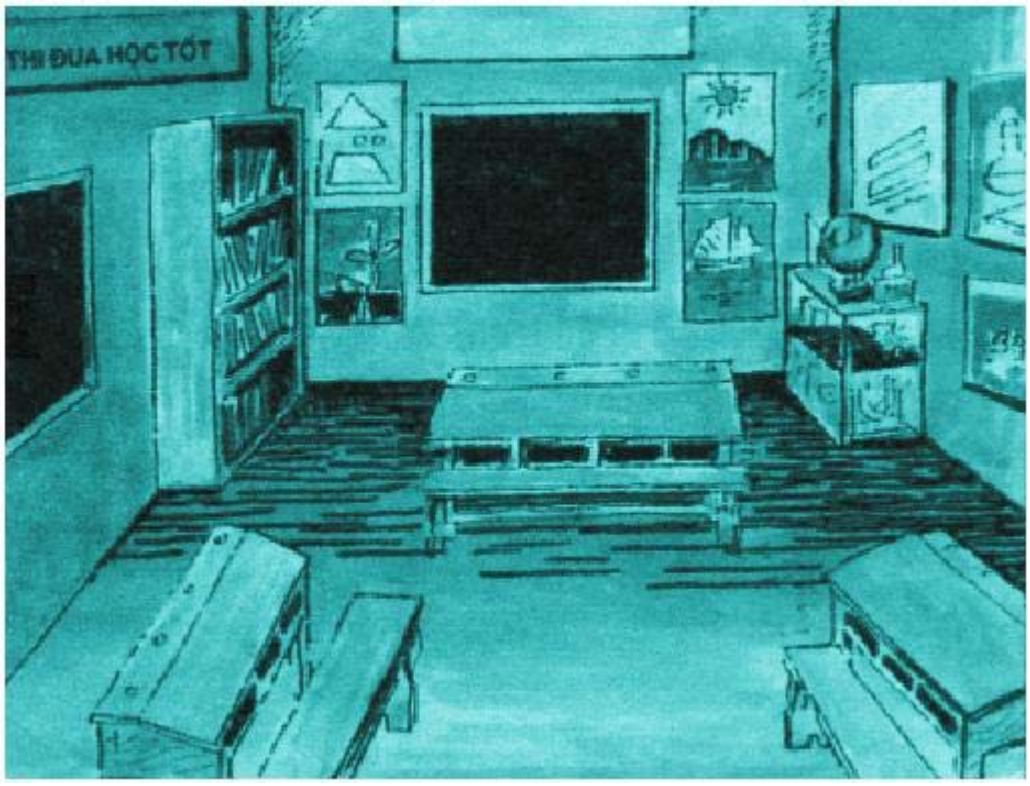

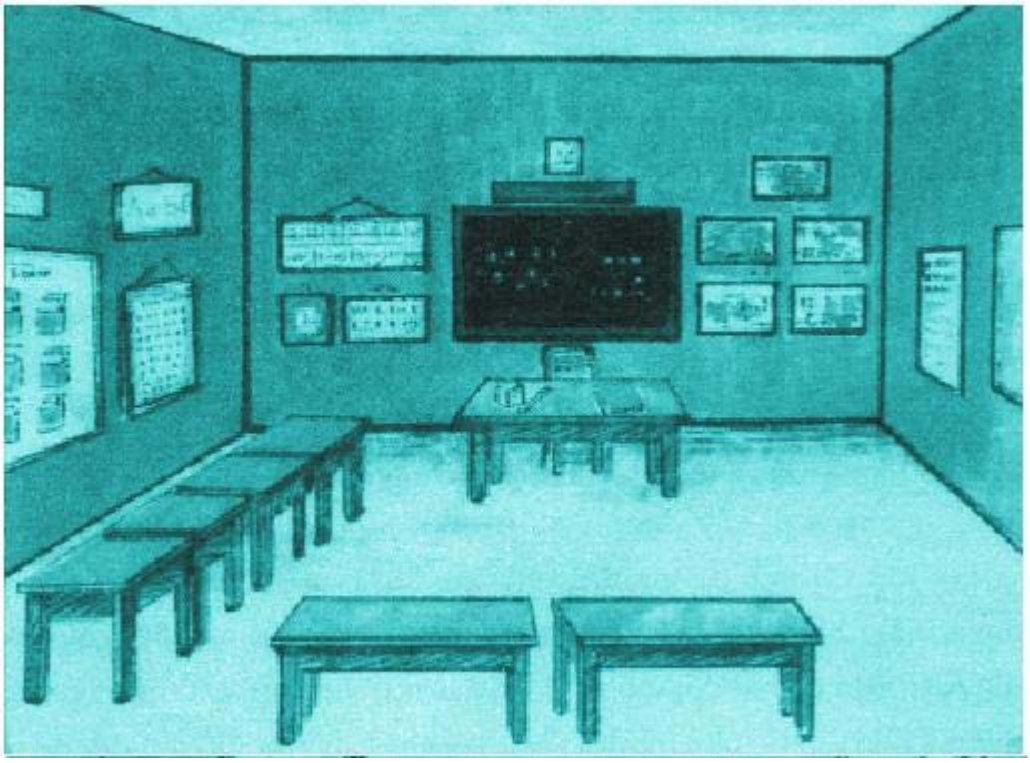

4. Môi trường dạy học lớp ghép ở một số giờ học

Hoạt động 4. Thực hành xây dựng môi trường dạy học lớp ghép ở một số giờ học

Nhiệm vụ 1

1.1. Liệt kê một số giờ học khác môn

a) Liệt kê về cách sắp xếp không gian phòng học:

+ Cho giờ dạy môn Tiếng Việt và môn Toán.

+ Cho giờ dạy môn Toán và môn Nghệ thuật.

+ Cho giờ dạy môn Tiếng Việt, môn Tự nhiên và Xã hội.

b) Bạn hãy viết vào giấy một cách sắp xếp không gian phòng học của một giờ dạy khác môn và đánh giá kết quả mà bạn đã thu được sau khi học phần này.

1.2. Đọc thông tin dưới đây và liên hệ với cách sắp xếp không gian ở trên đã thật hợp lí chưa. Nếu chưa thì điều chỉnh

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

- Trong giờ học này mỗi NTĐ có nhiệm vụ khác nhau, vì vậy, cần tạo cho mỗi nhóm một khoảng không gian phù hợp với các hoạt động sẽ diễn ra cùng một thời gian trong môi trường học tập LG. Việc sắp xếp không gian bao gồm: sắp đặt đồ dùng dạy - học, thiết bị theo nội dung môn học ở các góc bộ môn cần được tiến hành trước giờ dạy và đúng với nội dung bài học của các NTĐ.

- Giờ dạy này cần có thời gian cho hoạt động chung của cả lớp.

Nhiệm vụ 2

2.1. Xem băng và ghi chép ý kiến cá nhân

a) Xem trích đoạn giờ học chung phân môn Kể chuyện ở LG 2 trình độ 3 + 4.

b) Ghi lại ý kiến về tổ chức dạy học trong trích đoạn vừa xem:

+ Cách sắp xếp chỗ ngồi.

+ Vị trí làm việc của GV.

+ Sắp xếp đồ dùng dạy - học, sản phẩm tự làm...

+ Sử dụng không gian phòng học.

c) Bạn hãy hồi tưởng cách sắp xếp thiết bị, ĐDDH, không gian phòng học trong trích đoạn băng và có thể bổ sung cho lớp học của bạn.

2.2. Đọc thông tin dưới đây và bổ sung ý kiến cho cá nhân

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

- Thời gian các NTĐ cùng học chung một nội dung kiến thức thì sắp xếp HS ngồi cùng quay về một hướng. Thời gian các NTĐ học nội dung kiến thức theo các trình độ khác nhau thì sắp xếp HS ngồi theo từng NTĐ...

- Việc sắp đặt các thiết bị, đồ dùng dạy - học tùy thuộc vào nội dung của giờ học. Các thiết bị, ĐDDH được sử dụng trong từng không gian học tập của mỗi nhóm. Nếu GV thấy cần có sự hợp tác của các nhóm thì cần tạo ra không gian hợp lí cho các nhóm hoạt động.

Nhiệm vụ 3

3.1. Suy nghĩ và trả lời câu hỏi

+ Hoạt động học tập diễn ra ở sân trường cần chú ý đến những điều kiện gì ?

+ Môi trường xung quanh trong giờ học này ảnh hưởng gì tới HS ?

+ Cần có những biện pháp nào để hạn chế sự ảnh hưởng của môi trường xung quanh tới HS trong giờ học này ?

3.2. Viết các biện pháp nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của môi trường xung quanh tới HS trong giờ học ngoài phòng học vào giấy khổ to (Ao), treo lên tường để ghi nhớ thường xuyên.

3.3. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh các ý kiến trong nhiệm vụ 3.1, 3.2

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 3

- Sân chơi cần được coi và tổ chức như một bộ phận của môi trường học tập. Sân chơi không chỉ là một phương tiện để giáo dục thể chất mà còn có thể kết hợp chơi trò chơi học tập. Khi tiến hành đo đạc (trong giờ học Toán, tìm phương hướng trong giờ Tự nhiên và Xã hội) thì sân chơi được xem như một không gian học tập.

- Khi hoạt động học tập diễn ra ở sân trường, GV cần chú ý đến thời tiết, sự an toàn, cần tận dụng các tán cây xanh, các mái hiên nhà..., cần tìm một vị trí thích hợp để tập hợp, điều hành HS.

- Những giờ học ngoài phòng học cần tránh sự phân tán của các nhóm học tập, không để HS bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh, do đó cần có hiệu lệnh điều hành và chia nhỏ sự quản lí.

5. Vai trò của giáo viên trong việc xây dựng môi trường dạy học lớp ghép có hiệu quả

Hoạt động 5. Tìm hiểu vai trò của giáo viên trong việc xây dựng môi trường dạy học lớp ghép có hiệu quả

Nhiệm vụ 1

1.1. Rà soát, suy nghĩ và ghi chép lại ý kiến cá nhân

a) HV tự kiểm tra xem mình đã hiểu về môi trường học tập LG chưa ? Bạn đồng ý với những ý kiến nào dưới đây hãy đánh dấu X vào ô ☐

☐ GV cần linh hoạt, chủ động, sáng tạo khi sắp xếp thiết bị ĐDDH.

☐ Tổ chức một giờ học ở LG theo các bước như ở lớp đơn.

☐ GV cùng HS sắp xếp không gian phòng học phù hợp với giờ học.

☐ Các góc bộ môn chỉ cần trưng bày một lần ngay đầu năm học.

☐ Chỗ ngồi của GV và HS giống ở lớp đơn.

☐ ý kiến khác: . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

b) Hãy liệt kê những công việc mà bạn cho rằng đặc biệt quan trọng đối với GV khi xây dựng môi trường học tập LG:

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .
.

. . . . . .
.

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

GV dạy LG có vai trò quan trọng trong việc tạo dựng môi trường học tập LG trong một phòng học cụ thể. Không gian phòng học LG được sử dụng, sắp xếp linh hoạt và phù hợp với các nhóm HS khác nhau đồng thời giúp GV tổ chức các hoạt động đa dạng một cách dễ dàng.

(Xem thêm phần thông tin cho hoạt động 5 "Những yêu cầu đặt ra đối với GV dạy LG"- *Tiểu môđun 1).*

Nhiệm vụ 2

2.1. Suy nghĩ và thực hành

a) HV thực hành hướng dẫn HS của mình sắp xếp không gian phòng học.

Nhóm 1: Trưng bày và xây dựng góc bộ môn Tiếng Việt, Tiếng dân tộc.

Nhóm 2: Trưng bày và xây dựng góc bộ môn Toán.

Nhóm 3: Trưng bày và xây dựng góc bộ môn Tự nhiên và Xã hội.

b) Các nhóm tự lựa chọn và có thể làm mô hình, vẽ, viết, mô phỏng... dưới sự hướng dẫn của GV.

- HV cùng HS nhận xét, bình luận và kết luận.

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

- GV huy động HS tham gia vào việc trang trí và sử dụng không gian lớp học, cho phép HS bày tỏ ý kiến về những quyết định có ảnh hưởng đến môi trường học tập của các em. Mặt khác, qua việc làm của HS môi trường tinh thần trong LG được cải thiện qua các hoạt động hợp tác giữa HS và HS. Các sản phẩm của HS được trưng bày, treo, dán lên tường cần chú ý có đầy đủ các thành phần HS trong lớp.

III. Câu hỏi tự đánh giá

Bạn hãy trả lời các câu hỏi sau:

1- Suy nghĩ của bạn về môi trường học tập LG khác gì so với trước đây ?. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

2- Bạn hãy mô tả một môi trường học tập LG 2 TĐ (*liệt kê các yếu tố và mối quan hệ...)*.

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . .. . .
. . .

3- Bạn còn có trở ngại sau khi học tiểu môđun này không ? Hãy nêu định hướng vận dụng về môi trường tinh thần cho lớp học của bạn.

☐ Không trở ngại ☐ Có trở ngại

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . .

4- Trong các giờ học bạn sắp xếp HS ngồi theo kiểu nào nhiều nhất ? Tại sao ?

. . . . . .
. . . . . .
. . .. . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . .

Bạn có hài lòng với cách sắp xếp đó không ?

▪☐ Có ☐ Không

5- Bạn đã sử dụng các kiểu sắp xếp chỗ ngồi học trong những giờ học ngoài lớp học cho môn học nào ? Nêu thuận lợi và khó khăn khi sử dụng sơ đồ cách sắp xếp chỗ ngồi đó.

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. .

6- Bạn hãy đánh dấu X vào ô thích hợp với bạn theo 3 cột từ trái sang phải dưới đây:

Nội dung	Hài lòng	Bình thường	Chưa hài lòng
Đã có thêm kinh nghiệm sau khi học nội dung này			
Chủ động trong công việc, tạo ra môi trường học tập thân thiện, thoải mái, đoàn kết...			
Nội dung đã tiếp thu ở tiểu môđun này			
Các nội dung khác			

7- Bạn hãy đánh dấu X vào ô đầu câu mà bạn thấy phù hợp.

☐ a) Các góc bộ môn không cần thay đổi nội dung theo tuần hoặc chủ đề.

☐ b) Chỗ ngồi của HS thay đổi theo giờ học cụ thể.

☐ c) Vị trí làm việc của GV cần có khoảng cách gần nhất giữa các nhóm.

☐ d) Đồ dùng, sản phẩm của lớp học có thể xếp tuỳ thích trong phòng học.

☐ e) Đồ dùng dạy - học, thiết bị không cần sắp xếp theo nội dung môn học.

8 - Liệt kê các công việc cần tiến hành khi xây dựng môi trường học tập LG

a) GV - nhà trường . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

b) GV - cộng đồng . . . . . .
. . . . . .

. . . . . .
.. . .

c) GV - HS . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

d) HS - HS . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
.. . .

Thông tin phản hồi cho câu hỏi 7

Đáp án đúng: *b* và *c*.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Tổ chức giảng dạy LG trong trường phổ thông cấp I - Nhà xuất bản Giáo dục, 1991.

2. Giáo dục LG và song ngữ ở trường tiểu học Việt Nam - Nhà xuất bản Giáo dục, 2000.

3. Dạy LG - Tài liệu tham khảo cho GV sư phạm - Tài liệu lưu hành nội bộ,Hà Nội ,2000.

4. Đổi mới giáo dục và dạy học sức khỏe ở các trường tiểu học dạy LG, British council, 2002.

5. Dạy và học LG hiệu quả - Tài liệu dành cho GV dạy LG, Hà Nội, 2003.

6. Dạy lớp ghép - Tài liệu tham khảo cho GV sư phạm, Hà Nội, 1992.

V. Thông tin về tác giả

ThS. Nguyễn Thanh Thủy

Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: 49 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chủ đề 3 KẾ HOẠCH DẠY HỌC Ở LỚP GHÉP

Tiểu môđun này gồm 3 nội dung chính:

Kế hoạch dạy học; kế hoạch bài học LG và một số ví dụ cụ thể về kế hoạch dạy học; kế hoạch bài học LG theo Chương trình tiểu học mới.

Tiểu môđun này bao gồm 12 hoạt động, sau mỗi hoạt động có thông tin tham khảo cho hoạt động đó. Thông qua các hoạt động như: đọc tài liệu, suy nghĩ cá nhân, hồi tưởng, phân tích, so sánh, trao đổi, ghi chép, thực hành..., HV thu nhận những nội dung lập kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học LG. Trên cơ sở đó HV thiết kế được kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học LG phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

Để học tập tốt tiểu môđun này, HV cần có các tài liệu tham khảo về dạy học ở LG, SGK, sách giáo viên, Chương trình tiểu học, phân phối chương trình từ lớp 1 đến lớp 5, băng video về "Kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học LG", vở ghi chép, bút để làm bài tập hoặc ghi các hoạt động. Trong quá trình học, HV cần làm theo phần việc đã chỉ rõ trong từng hoạt động, ghi các bài tập và câu trả lời ra vở, thực hiện các hoạt động thực hành. Sau khi học xong, thực hiện các bài tập tự đánh giá để biết kết quả học tập của mình và điều chỉnh quá trình học tập, nghiên cứu thêm những nội dung chưa rõ, chưa đạt.

Lưu ý: Đây là tài liệu tự học là chính, tuy nhiên HV cần tranh thủ các buổi sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, xin ý kiến đồng nghiệp về những nội dung đã đề cập trong tài liệu.

I Muc Tiêu

Học xong tiểu môđun này, HV có thể:

1. Kiến thức

- So sánh và chỉ ra được sự khác nhau giữa kế hoạch dạy học/ kế hoạch bài học của lớp đơn và LG.

- Xác định được những căn cứ, các bước khi xây dựng kế hoạch dạy học/ kế hoạch bài học ở LG.

2. Kĩ năng

- Thiết kế được kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học ở LG.

3. Thái độ

Thể hiện tính sáng tạo và chủ động khi xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học ở LG.

A- Kế hoạch dạy học Lớp ghép

1.sự khác nhau giữa xây dựng kế hoạch dạy học ở lớp ghép và lớp đơn

Hoạt động 1. Phân tích và so sánh sự khác nhau giữa xây dựng kế hoạch dạy học ở lớp ghép và lớp đơn

Nhiệm vụ 1

1.1. Suy nghĩ và tìm kiếm câu trả lời

Tại sao GV dạy LG phải tự mình xây dựng kế hoạch dạy học ? Những điểm tích cực và hạn chế của nhiệm vụ này? KHDH ở LG có quan trọng không ?

a) ở trường bạn, ai đã xây dựng KHDH cho các lớp đơn, ai đã xây dựng KHDH cho các LG ? Tại sao lại có sự phân công này ? Nhà trường có thể xây dựng KHDH cho từng LG được không ? Vì sao ?

b) Theo bạn, đâu là yếu tố tích cực và đâu là khó khăn của việc GV tự xây dựng KHDH ở LG ? Bạn có thể viết tiếp các yếu tố tích cực và tiêu cực này vào danh sách sau:

- GV có thể xây dựng KHDH dựa vào khả năng và điều kiện của mình.
- GV có nhiều cơ hội để sáng tạo.
- GV có quá nhiều trách nhiệm.
- GV không bị ai kiểm soát KHDH của mình.
- KHDH có thể linh hoạt thay đổi theo điều kiện cụ thể.
- GV phải làm việc nhiều hơn.
- GV là một nhà thiết kế kế hoạch độc lập, không được ai hỗ trợ.
- GV không biết và điều chỉnh được những sai sót của mình trong việc xây dựng KHDH.

. . . .

. . . . . .

. . . . . .

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

Thông thường khi nói về kế hoạch dạy học của một tuần, người ta dùng từ: Thời khoá biểu. Thời khoá biểu thường có ý nghĩa là một kế hoạch dạy học thống nhất cho một NTĐ, do nhà trường sắp xếp và mang tính ổn định trong một thời gian nhất định (*thường là trong một học kì).*

Trong khi đó việc xây dựng kế hoạch dạy học trong một tuần ở LG là cho nhiều NTĐ khác nhau. Kế hoạch dạy học LG rất linh hoạt, có tính sáng tạo và mang dấu ấn của mỗi cá nhân. GV có thể thay đổi thứ tự các tiết học trong ngày, các bài học trong tuần, không theo kế hoạch dạy học chung của nhà trường nhưng vẫn đảm bảo số bài,

số tiết đã được quy định trong tuần của chương trình quốc gia. Công việc này được hoàn tất do chính GV dạy LG.

Cũng tương tự như vậy, kế hoạch dạy học cho một tiết dạy ở lớp đơn, người ta thường dùng từ: giáo án. Giáo án là kế hoạch dạy một tiết học cho một NTĐ. Nhưng ở LG khi xây dựng kế hoạch cho một tiết dạy, GV phải xây dựng các mục tiêu, các nội dung dạy học cho nhiều NTĐ khác nhau, được gọi là kế hoạch bài học.

Trong các lớp đơn mỗi lớp chỉ có một NTĐ, các lớp đều thực hiện theo một kế hoạch dạy học chung do nhà trường xây dựng. Còn trong LG lại có nhiều NTĐ, "lớp" khác nhau. Do đó, trong cùng một tiết có nhiều mục tiêu, nhiều nội dung dạy học cho các NTĐ khác nhau. Vì vậy, GV dạy LG cần phải được trao quyền chủ động và linh hoạt nhiều hơn nhằm thích ứng với những đặc điểm và điều kiện cụ thể của từng LG. GV dạy LG phải tự xây dựng KHDH. Không ai có thể thay thế GV dạy LG trong việc xây dựng KHDH.

Nhiệm vụ 2

2.1. Xem băng hình

a) Xem băng hình trích đoạn giờ dạy học ở LG, ghi lại các ý kiến của GV đang trao đổi trong băng hình.

b) Trả lời câu hỏi: Tại cùng một thời điểm, HS các NTĐ khác nhau học những môn học gì, theo cách nào, những ĐDDH được sử dụng như thế nào ? Nếu GV không lên kế hoạch các môn học này từ trước thì họ sẽ gặp phải những khó khăn gì ?

c) Hãy viết thêm ý kiến của bạn tiếp theo các ý kiến liệt kê dưới đây:

- GV không bố trí được thời gian làm việc hợp lí giữa các NTĐ khác nhau.

- GV không chủ động được các nội dung sẽ tổ chức dạy học.

- Các bài ôn tập, bài kiểm tra, bài mới không được bố trí phù hợp.

- GV không phối hợp được các hoạt động học tập của các NTĐ khác nhau để đạt được các mục tiêu của từng NTĐ.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Xây dựng KHDH cho LG là công việc của người GV dạy LG, cần phải quan tâm thích đáng. KHDH phù hợp giúp cho GV chủ động bố trí thời gian, tổ chức dạy học một cách hợp lí nhất, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của địa bàn LG và phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi GV. KHDH tốt cho phép GV có thể sắp xếp những nội dung, phương pháp và đồ dùng dạy học thích hợp với hoàn cảnh cụ thể. Mỗi LG có một KHDH riêng. KHDH phải được xây dựng trước khi thực hiện ít nhất một tuần và có thể điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

2.Những căn cứ để xây dựng kế hoạch dạy học ở lớp ghép

Hoạt động 2. Tìm hiểu những căn cứ để xây dựng kế hoạch dạy học ở lớp ghép

Nhiệm vụ

1. Hồi tưởng, suy nghĩ và trả lời câu hỏi

a) Nêu những yếu tố mà bạn cho là cần thiết khi xây dựng KHDH, hãy liệt kê theo thứ tự ưu tiên.

b) Theo bạn các nội dung sau đây có phải là căn cứ để xây dựng KHDH không ? Vì sao ? Hãy viết thêm những nội dung khác nếu bạn thấy chưa đủ.

- Mục tiêu chung của chương trình của các môn học.

- Hướng dẫn thực hiện phân phối chương trình.

- Mục tiêu, nội dung, chuẩn kiến thức, phương pháp của mỗi môn học.

- Đặc điểm của các loại bài học: Học bài mới, bài ôn tập, bài luyện tập, bài kiểm tra...

- Đặc điểm HS của lớp: số lượng, chất lượng, dân tộc, điều kiện vật chất, trang thiết bị...

- Khả năng và điều kiện của riêng bạn.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình
Thông tin phản hồi

Khi xây dựng KHDH cần căn cứ vào :

1. Chương trình tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để nắm vững được kế hoạch dạy học ở tiểu học: số môn học quy định cho các khối lớp, số tiết học trong một tuần của mỗi lớp học, số tiết học của mỗi môn học trong một tuần. Ví dụ: giai đoạn lớp 1, 2, 3 gồm 6 môn học, giai đoạn lớp 4, 5 gồm 9 môn học; đối với lớp 1 là 22 tiết/ tuần, với lớp 2 là 23 tiết/ tuần,...

2. Hướng dẫn phân phối chương trình các môn học ở các lớp. Trong hướng dẫn đã chỉ rõ trình tự các tiết học, tên bài học theo một lôgíc chặt chẽ trong mỗi tuần và trong cả năm học cho từng môn học.

3. Yêu cầu về mục tiêu, nội dung của các môn học trong từng lớp học; yêu cầu về mục tiêu, nội dung bài học trong từng chương, từng phần.

4. Các quy định về chuyên môn như: thời lượng một tiết học, chế độ cho điểm, đánh giá,..

5. Tình hình HS trong lớp, số NTĐ trong lớp.

6. Điều kiện cơ sở vật chất trong phòng học, đồ dùng dạy và học, điều kiện tự nhiên, xã hội của địa phương.

3.Xây dựng kế hoạch dạy học ở lớp ghép

Hoạt động 3. Xây dựng kế hoạch dạy học ở lớp ghép
Nhiệm vụ 1
1.1. Suy nghĩ và lựa chọn các thông tin

a) Đánh dấu vào cách lựa chọn bạn cho là hợp lí khi sắp xếp KHDH:

- Tất cả các NTĐ đều học bài mới.

- Trình độ A học bài mới, trình độ B ôn tập hay luyện tập.

- Các bài mới học ở đầu tuần và ôn tập, thực hành, luyện tập trong những ngày cuối tuần.

- Xen kẽ bài mới và bài ôn cho các trình độ ở các ngày trong tuần.

- Bố trí tập trung những giờ học khó vào đầu buổi học, giờ học thực hành, ôn luyện vào cuối buổi học.

b) Trả lời câu hỏi:

- Bạn có thể sắp xếp để dạy chung các nội dung gần giống nhau cho các NTĐ không ?

- Tìm hiểu cách sắp xếp các nội dung dạy học trong Chương trình tiểu học, phát hiện các nội dung được sắp xếp đồng tâm, chẳng hạn ở môn Tự nhiên và Xã hội: chủ

đềgia đình được sắp xếp đồng tâm (lớp 1- Các thành viên trong gia đình; lớp 2 - Công việc chính của các thành viên trong gia đình; lớp 3- Mối quan hệ họ hàng nội ngoại...).

- Suy nghĩ xem bạn có thể tổ chức dạy học các nội dung này thành một bài học chung nhưng theo các mức độ yêu cầu khác nhau đối với các NTĐ như thế nào ?

- Cách dạy chung này có thuận lợi, khó khăn gì đối với GV và HS ?

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Nhiệm vụ 2

2.1. Xem băng hình, nghiên cứu một kế hoạch cụ thể và trả lời câu hỏi

a) Xem băng hình sinh hoạt chuyên môn về cách xây dựng KHDH, hãy liệt kê xem các GV đưa ra những cách sắp xếp bài học như thế nào ? Khi xây dựng KHDH cần có những bước nào ?

b) Trình tự các bước tiến hành khi xây dựng KHDH cho LG ?

c) Nghiên cứu một bản KHDH ("Một số ví dụ về kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học lớp ghép" ở trang 51), bổ sung vào danh sách đã liệt kê nếu còn có cách khác.

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

KHDH được xây dựng cho từng tuần. Tuỳ theo môn học, thể loại bài học, nội dung các tiết học trong tuần, kế hoạch dạy được sắp xếp theo những cách khác nhau.

Nhìn chung, ở các bài học mới GV cần dành nhiều thời gian để hướng dẫn HS trực tiếp, trong khi đó các kiểu bài như: luyện tập, ôn tập, kiểm tra, thực hành,...thì thời gian dạy trực tiếp có thể ít hơn. Do đó GV cần sắp xếp các kiểu bài này một cách hợp lí, tránh dạy dồn nội dung mới vào cùng một thời điểm, các bài khó học trong cùng một ngày, tránh tình trạng có ngày HS học quá nhiều nội dung, có ngày HS học ít... gây mệt mỏi cho cả GV và HS.

Ngoài ra, GV có thể sắp xếp để dạy một nội dung chung, có tính liên thông cho các NTĐ nhưng theo các yêu cầu khác nhau. Cách dạy này gắn kết cả lớp thành một khối thống nhất và HS có thể chia sẻ kinh nghiệm cho nhau, hỗ trợ nhau học tập.

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Có 3 cách sắp xếp (cách ghép) các môn học như sau:

1. Các NTĐ khác nhau học các môn học khác nhau. Ví dụ: Trình độ A học môn Toán, trình độ B học Tiếng Việt.

2. Các NTĐ học các bài học theo các phân môn của một môn học. Ví dụ: trình độ A học phân môn Tập đọc, trình độ B học phân môn Tập làm văn.

3. Các NTĐ học chung một môn học nhưng các TĐ khác nhau phải đạt tới những mục đích, yêu cầu khác nhau.

1. Liệt kê tổng số tiết học (của tất cả các môn), số tiết học cho một môn học trong cả tuần đó, trình tự các tiết học theo yêu cầu đối với mỗi NTĐ trong LG của bạn.

- Những môn học đòi hỏi sự tập trung cao của HS nên được bố trí rải ra các ngày trong tuần, tránh dồn tập trung vào một ngày. Những môn này cũng cần được sắp xếp vào những thời gian thích hợp, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học trong một buổi học, ví dụ không nên xếp môn Toán vào tiết cuối cùng của buổi học.

- Những môn học, tiết học ngoài trời cần tính đến đặc điểm thời tiết của địa phương.

3. Xây dựng KHDH tiếp cho các TĐ còn lại. Trong khi sắp xếp ở những NTĐ sau này, cần lưu ý:

- Đối chiếu với những môn học, bài học đã xếp ở NTĐ trước, ghép những môn học cần sự tập trung nhiều của HS như Tiếng Việt, Toán, với những môn học khác như Mĩ thuật, Tự nhiên và Xã hội,...; ghép những giờ bài học mới với những giờ học luyện tập, ôn tập, thực hành.

- Với những môn học như Thể dục có đặc thù là thường diễn ra ở ngoài lớp học, hoặc phân môn Hát nhạc không khí lớp học ở trạng thái "động", nên sắp xếp học chung các môn này giữa các NTĐ để dễ theo dõi hoặc hạn chế sự ảnh hưởng giữa các NTĐ. Ví dụ: sắp xếp các NTĐ cùng học giờ thể dục hoặc cùng học giờ hát nhạc (cách sắp xếp 3).

- Những môn học như Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức có những chủ đề có nội dung liên thông, có tính đồng tâm cũng có thể bố trí học chung nhằm gắn kết các trình độ trong lớp thành khối thống nhất, phát huy sự tương trợ giúp đỡ của NTĐ lớn với NTĐ bé.

4. Rà soát lại toàn bộ kế hoạch dạy học đã lập và chỉnh sửa lại những chỗ chưa phù hợp.

Kế hoạch dạy học đã lập phải đảm bảo:

- Đầy đủ số tiết học, môn học, bài học và các quy định về chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực thi, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người GV khi tổ chức các hoạt động học tập trong LG, thể hiện một cách sắp xếp khoa học, hợp lí giữa các môn học, bài học giữa các NTĐ trong LG.

- Phù hợp với cơ sở vật chất của lớp học, đồ dùng dạy học, đối tượng HS và điều kiện tự nhiên, xã hội của địa bàn LG đóng.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện kế hoạch dạy học LG đã xây dựng, người GV có thể thay đổi, vận dụng linh hoạt bản kế hoạch này để nó trở nên phù hợp hơn, khả thi hơn, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của lớp học.

Nhiệm vụ 3

3.1. Nghiên cứu và trả lời câu hỏi

a) Nghiên cứu KHDH (ở phần "Một số ví dụ về kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học lớp ghép" ở trang 51).

b) Trả lời câu hỏi:

- Khung của một bản KHDH được thể hiện như thế nào ?

- Các nội dung được thể hiện trong cột dọc ?

- Các nội dung được trình bày ở hàng ngang ?

c) Theo bạn, có cách nào thể hiện KHDH đơn giản mà vẫn đầy đủ các nội dung cần đề cập không ? Viết ra ý tưởng của bạn.

3.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 3

Thông thường một KHDH được thể hiện thành một bảng, gồm có cột dọc và hàng ngang (xem bảng trang sau)

- Cột dọc thể hiện :

+ Trình tự các ngày học trong tuần.

+ Trình tự của các tiết học trong ngày.

+ Các môn học trong ngày, trong tuần của mỗi NTĐ.

+ Tên các bài học của mỗi NTĐ.

Ngoài ra, khi đọc cột dọc GV có thể kiểm tra được số tiết của các môn học, các nội dung bài học trong tuần đã đầy đủ theo chương trình chưa và dễ dàng thay đổi, bổ sung.

- Hàng ngang thể hiện :

+ Trình tự các môn học của từng NTĐ.

+ Bài học cụ thể của từng NTĐ.

+ Cách tích hợp các nội dung dạy học trong một tiết học.

- Ví dụ về khung KHDH cho LG 2 TĐ:

KẾ HOẠCH DẠY HỌC LG 1+2

Tuần.....

Thứ ngày	Tiết	NTĐ 1		NTĐ 2	
		Môn	Tên bài	Môn	Tên bài
Thứ hai	1 2 3 4 5				
Thứ ba	1 2 3 4 5				
.....	.....	.....	.....	.....	.....

4.Thực xh ây dựng kế hoạch dạy học

Hoạt động 4. Thực hành xây dựng kế hoạch dạy học

Nhiệm vụ

Thực hành xây dựng kế hoạch dạy học

a) Lựa chọn hoạt động của một tuần học (chẳng hạn tuần thứ 10) của một LG 2 trình độ ở trường, lớp của bạn.

b) Nghiên cứu những căn cứ khi xây dựng KHDH.

c) Tiến hành xây dựng KHDH theo 4 bước.

d) Trao đổi với đồng nghiệp về KHDH đã lập, xem xét điều chỉnh, bổ sung cho bản KHDH được hoàn chỉnh hơn.

5.Tầm quan trọng của lập kế hoạch bài học lớp ghép và sự khác nhau của kế hoạch bài học lớp ghép so với lớp đơn

Hoạt động 5. Tìm hiểu tầm quan trọng của lập kế hoạch bài học lớp ghép và sự khác nhau của kế hoạch bài học lớp ghép so với lớp đơn

Nhiệm vụ 1

1.1. Suy nghĩ và trả lời câu hỏi

Qua liên hệ thực tế dạy học của bản thân, bạn hãy ghi ý kiến trả lời về những câu hỏi sau:

a) Tại sao cần lập kế hoạch bài học ?

. . . . . .

. . . . . .

b) Điều gì sẽ xảy ra nếu không lập kế hoạch bài học ?

. . . . . .

. . . . . .

c) Trao đổi với đồng nghiệp về câu trả lời của bạn.

. . . . . .

. . . . . .

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

Lập kế hoạch bài học là quan trọng, vì:

- Kế hoạch bài học giúp GV ý thức rõ sẽ hướng dẫn HS học cái gì, học vào thời gian nào, học như thế nào và biết tổ chức các hoạt động học tập phù hợp để phát huy vai trò tích cực, chủ động của HS khi tham gia các hoạt động đó.

- Giúp GV tự tin, tập trung suy nghĩ những vấn chủ yếu trước khi tiến hành quá trình dạy học, dự đoán, giải quyết những tình huống có thể xảy ra ở lớp học.

- Đòi hỏi GV phải suy nghĩ về đặc trưng môn học, mục tiêu bài học, phương pháp dạy học, cách đánh giá, trình độ HS,...

- Giúp GV làm chủ quỹ thời gian, giờ học, hướng quá trình dạy học thông qua các hoạt động của người học.

Khi không có kế hoạch bài học, GV sẽ không chủ động trong mọi hoạt động trên lớp, và như vậy khó có thể đạt được mục tiêu bài học.

Nhiệm vụ 2

2.1. Nghiên cứu, trả lời câu hỏi

a) Đọc 2 ví dụ về kế hoạch bài học LG (ở phần "Một số ví dụ về kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học lớp ghép" ở trang 51 - 56).

b) Ghi ý kiến trả lời của bạn về những câu hỏi sau:

+ Trong giờ học, GV phải làm việc với mấy NTĐ, HS ? Mục tiêu đặt ra cho các NTĐ có giống nhau không ?

+ GV trong dạy học LG sẽ gặp những khó khăn gì ?

+ GV trong LG sẽ phải di chuyển như thế nào giữa các NTĐ:

- GV làm việc với cả lớp.

- GV làm việc với từng NTĐ, hoặc với từng cá nhân.

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm, cho từng HS.

c) Kế hoạch bài học LG giống và khác kế hoạch bài học lớp đơn ở những điểm nào ? (hình thức trình bày, nội dung, tiến trình...).

d) Cách trình bày một kế hoạch bài học LG ?

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Trong LG, GV phải làm việc với 2 hoặc nhiều NTĐ, HS trong cùng một khoảng thời gian, không gian nhất định và thực hiện các hoạt động để đạt được mục tiêu bài học đã đề ra cho mỗi NTĐ. Đây chính là điểm khác biệt của LG so với lớp đơn và cũng chính là khó khăn của người GV dạy học LG.

Cũng như kế hoạch bài học lớp đơn, kế hoạch bài học LG phải phản ánh được mục tiêu của bài học, sự chuẩn bị đồ dùng dạy học của GV và HS, các hoạt động dạy học, ... Tuy nhiên, để các NTĐ có thể tiến hành quá trình dạy và học một cách đồng bộ, không lãng phí thời gian, không có tình trạng "rỗi rãi" trong các NTĐ, kế hoạch bài học LG phải được thiết kế như một bản kế hoạch hoạt động của GV và HS. Nó phản ánh sự phối hợp nhịp nhàng giữa các hoạt động, giúp GV tổ chức, điều hành và kiểm soát được các hoạt động của các NTĐ, hoạt động của nhóm học tập và hoạt động của từng cá nhân.

Trong LG, khi GV làm việc với một NTĐ, thì ở các NTĐ khác HS phải tự tiến hành các hoạt động học tập để giải quyết những nhiệm vụ học tập do GV giao. Chính vì thế, để HS tự học tập có hiệu quả, GV phải giao nhiệm vụ cho HS một cách rõ ràng,

cụ thể, và hướng dẫn HS học tập cá nhân hay theo nhóm, cách hợp tác với nhau để thực hiện nhiệm vụ.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện bài học, các hoạt động đã xây dựng trong kế hoạch bài học không áp dụng một cách cứng nhắc mà hết sức linh hoạt, có những thay đổi so với dự kiến để đáp ứng nhu cầu, khả năng của HS, phù hợp với các tình huống nảy sinh trong giờ học.

Gợi ý trình bày một kế hoạch bài học

(Lớp ghép 3 trình độ)

		NTĐ...	NTĐ...	NTĐ...
Môn: Tên bài: I. Mục tiêu II. Đồ dùng dạy học		. . . . . . - Kiến thức - Kĩ năng - Thái độ - GV: . . . - HS: . . .	. . . . . . - Kiến thức - Kĩ năng - Thái độ - GV: . . . - HS: . . .	. . . . . . - Kiến thức - Kĩ năng - Thái độ - GV: . . . - HS: . . .
III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu				
Thời gian	Hoạt động			
... phút	Hoạt động	- Các bước tiến hành hoạt động - Tên của hoạt động	- Các bước tiến hành hoạt động - Tên của hoạt động	- Các bước tiến hành hoạt động - Tên của hoạt động

6. Những căn cứ khi lập kế hoạch bài học lớp ghép

Hoạt động 6. Tìm hiểu những căn cứ khi lập kế hoạch bài học lớp ghép

Nhiệm vụ 1

1.1. Hồi tưởng, suy nghĩ, so sánh và trả lời câu hỏi

a) Hãy liệt kê những căn cứ khi lập kế hoạch bài học LG.

b) Trao đổi với đồng nghiệp về những căn cứ đó, bổ sung thêm nếu còn thiếu. Thảo luận tại sao phải dựa vào những căn cứ này khi lập kế hoạch bài học LG.

c) So sánh những căn cứ bạn đã ghi và thảo luận được với những thông tin ở dưới.

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

Khi lập kế hoạch bài học lớp ghép cần căn cứ vào:

- Vị trí mục tiêu của môn học đối với mỗi NTĐ trong toàn bộ chương trình; mục tiêu của bài học trong môn học, trong từng chương, phần và đối với mỗi nhóm trình độ.

- Nội dung từng bài học cụ thể đã được sắp xếp trong kế hoạch dạy học của tuần đó.

- Phương pháp dạy của môn học (phân môn), của từng thể loại bài học, từng phầnnội dung kiến thức trong bài.

- Đặc điểm HS trong lớp học (HS học khá, HS học còn yếu, HS khuyết tật,...), những khó khăn của HS khi thực hiện hoạt động học tập.

- Cơ sở vật chất lớp học, trường học, trang thiết bị, đồ dùng dạy và học cũng như các điều kiện tự nhiên, thời tiết, khí hậu địa phương.

- Ngoài ra cũng cần đọc và hiểu những điều chỉ dẫn về bài học trong sách hướng dẫn GV. Đọc, tìm hiểu thêm những nội dung có liên quan trong các sách tham khảo khác.

Nhiệm vụ 2

2.1. Suy nghĩ, làm bài tập, trao đổi với đồng nghiệp

a) Kể thứ tự các bước bạn đã làm để lập một kế hoạch bài học LG ?

b) Đánh số 1, 2, 3, 4... tương ứng vào đầu dòng để chỉ ra các bước lập một kế hoạch bài học LG:

Chuẩn bị các bài tập đánh giá : câu hỏi, phiếu bài tập.

Lựa chọn những phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp.

Chuẩn bị các đồ dùng dạy-học cần thiết, các tư liệu cần đọc, tham khảo.

Xác định mục tiêu bài học.

Lựa chọn những nội dung.

Dự kiến các hoạt động và thời gian tổ chức các hoạt động.

Xác định được những căn cứ khi bắt đầu lập kế hoạch bài học LG.

c) Đối chiếu ý kiến của bạn với những thông tin dưới đây.

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Quá trình lập kế hoạch sẽ tiến hành theo những bước sau:

1. Trước khi lập kế hoạch bài học LG, cần xác định được những thông tin cần thiết làm căn cứ để lập kế hoạch bài học.

2. Tiếp đó phải xác định rõ, cụ thể mục tiêu của bài học cho từng NTĐ. Mục tiêu này phải dựa vào mục tiêu chung của bậc học, lớp học, môn học, bài học.

Đây là vấn đề then chốt trong khi lập kế hoạch bài học, nó quyết định tiến trình, nội dung, các phương pháp dạy học, các hoạt động học tập, nội dung và cách thức đánh giá kết quả học tập.

Mục tiêu cần cụ thể, rõ ràng, đó là những vấn đề về kiến thức, kĩ năng và thái độ HS cần đạt được sau khi học.

3. Dựa trên mục tiêu đã xác định xem xét đến tổ chức nội dung học tập cho HS, lựa chọn những đơn vị kiến thức cần thiết cần cung cấp cho HS. GV cần xác định rõ đâu là phần kiến thức mới hoàn toàn, HS chưa biết, phần kiến thức nào liên quan với kiến thức đã học, hoặc phần kiến thức nào gắn với đời sống thực tiễn. Điều này sẽ giúp GV trong quá trình lên lớp phát huy tính tích cực của HS thông qua việc gợi nhớ, khai thác những vốn kiến thức, kinh nghiệm đã biết, dẫn dắt các em chủ động để khám phá kiến thức mới. Chú ý những số liệu, ví dụ minh hoạ mang tính địa phương, cập nhật.

4. Xác định những phương pháp dạy học và dự kiến các hoạt động học tập của HS.

Để lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp cần chú ý đến mục tiêu bài học, thể loại bài học, môn học, từng nội dung cụ thể. Chú ý đến đối tượng HS: kiến thức đã có, nhu cầu, hứng thú, lứa tuổi.

Trong một tiết học không nên chỉ sử dụng một phương pháp dạy học, mà cần phối hợp nhiều phương pháp khác nhau.

Trong việc tổ chức các hoạt động học tập cho HS cần tính đến thời gian cụ thể để thực hiện từng hoạt động. Chỉ rõ đâu là hoạt động dạy của GV, hoạt động học tương ứng của HS, HS hoạt động cá nhân, trong nhóm hay học chung.

5. Chuẩn bị các đồ dùng dạy- học cần thiết, các tư liệu cần đọc, tham khảo. Các đồ dùng dạy học cần thiết, những đồ dùng này có thể là do GV chuẩn bị, nhưng cũng có thể là do HS chuẩn bị.

6. Xác định đối tượng (hoặc nhóm đối tượng) HS cần quan tâm. Đảm bảo mọi HS đều được tham gia trong quá trình học tập, mọi HS đều được tổ chức, hướng dẫn để đạt được mục tiêu của bài học.

7. Xây dựng nội dung và phương pháp đánh giá kết quả học tập của HS.

Đánh giá cần xuất phát từ mục tiêu bài học. Đánh giá có thể qua quan sát khi HS hoạt động học tập, có hứng thú không, có tích cực không,... Cũng có thể qua việc HS trả lời các câu hỏi, làm bài tập trong phiếu bài tập,...

Dựa trên các kết quả đánh giá, GV sẽ biết được bài học có thành công không, HS tiến bộ thế nào nhằm khuyến khích HS tích cực học tập hơn, nắm chắc kiến thức hơn. Đồng thời GV cũng rút ra kinh nghiệm để tổ chức dạy học cho tốt hơn nữa ở các giờ sau.

7. Thực hành lập kế hoạch bài học

Hoạt động 7. Thực hành lập kế hoạch bài học

Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, thực hành và xin ý kiến đồng nghiệp

a) Đọc 2 kế hoạch bài học LG ở sau hoạt động này.

Nêu lại cấu trúc và nội dung kế hoạch bài học theo gợi ý sau:

- Các đề mục trình bày trong cột dọc, hàng ngang.

- Những vấn đề được thể hiện trong kế hoạch bài học.

- Hoạt động của GV trong từng NTĐ, hoạt động của HS khi không có GV.

- Những vấn đề có thể áp dụng trong việc tổ chức giờ học của bạn.

- Những vấn đề khó vận dụng hoặc bạn có cách tổ chức khác.

b) Dựa trên kế hoạch dạy học (đã xây dựng trong hoạt động 6), chọn lấy 1 giờ dạy chung cho 2 NTĐ, một giờ dạy các TĐ khác nhau học các môn học khác nhau, sau đó lập kế hoạch bài dạy cho 2 giờ dạy đó.

c) Trao đổi với đồng nghiệp về 2 kế hoạch bài học đã soạn, xin ý kiến về các vấn đề:

- HS đã tích cực hoạt động học tập chưa ?

- HS có khoảng thời gian nào nhàn rỗi không ?

- Những hoạt động được tổ chức có phù hợp với khả năng của HS ?

- Những hoạt động học tập đưa ra có nhằm đạt tới mục tiêu của bài học, thời gian cho mỗi hoạt động có đủ hay thiếu ?

- Trong khi GV đang làm việc ở một NTĐ thì HS ở NTĐ khác làm gì ? Việc làm đó ai giao ?

- Sự chuẩn bị ĐDDH: phiếu bài tập, tranh ảnh, trò chơi học tập, trò chơi vận động giúp cho giờ học thêm sinh động và hiệu quả.

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Một số ví dụ về kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học Lớp ghép

Kế hoạch dạy học tuần 3 - lớp ghép 1+2

Thứ ngày	Tiết	Nhóm trình độ 1		Nhóm trình độ 2	
		Môn	**Tên bài**	**Môn**	**Tên bài**
Hai	1 2 3 4	H. vần H. vần Toán Đ. đức	Bài 9: o-c --- Luyện tập Gọn gàng sạch sẽ	Toán T. đọc T. đọc Đ. đức	Kiểm tra Bạn của Nai nhỏ ---- Biết nhận lỗi và sửa lỗi
Ba	1 2 3 4	H. vần H. vần Toán Thể dục	Bài 10: ô-ơ --- Bé hơn. Dấu < Đội hình, đội ngũ - Trò chơi	T. đọc Toán TNXH T.dục	Tập chép: Bạn của Nai nhỏ Phép cộng có tổng bằng 10 Hệ cơ Quay phải quay trái - TC: Nhanh lên bạn ơi
Tư	1 2 3 4 5	H. vần H. vần Toán M.thuật T. công	Bài 11: Ôn tập --- Lớn hơn. Dấu > Mẩu và vẽ mẩu vào hình đơn giản Xé dán hình vuông, hình tròn	T. đọc Toán MT LT&C KC	Danh sách học sinh tổ 1... 26+4; 36+24 Vẽ theo mẫu: Vẽ lá cây Từ chỉ sự vật. Câu kiểu: Ai là gì ? Bạn của Nai nhỏ
Năm	1 2 3 4 5	H. vần H. vần Toán H nhạc T cường	Bài 12: i-a --- Luyện tập Mời bạn vui múa ca	Toán T. viết T. đọc H nhạc T dục	Luyện tập Chữ hoa B Gọi bạn Ôn tập bài hát: Thật là hay Quay phải, quay trái.
Sáu	1 2 3 4	H.vần H. vần Tập viết TN&XH	Bài 13: n-m --- Tiết3: lễ, cọ, bờ, hổ Nhận biết các vật xung quanh	TLV Toán T.công CT	Sắp xếp câu trong bài. 9 cộng với 1 số: 9+5 Gấp máy bay phản lực Nghe viết : Gọi bạn

Lưu ý: Kế hoạch dạy học trên chưa tính đến 1 tiết hoạt động tập thể theo quy định của Chương trình tiểu học.

Kế hoạch bài học

Tuần 3 - Thứ năm - tiết 3 - Lớp ghép 1+2

	NTĐ 1	NTĐ 2
Môn	**Toán**	**Tập đọc**
Tên bài	**Luyện tập**	**Gọi bạn**
I. MỤC TIÊU	Sau khi học xong bài này, HS có thể: - HS nhận biết số lượng ở 2 nhóm (đồ vật, cây, con...) khác nhau và nêu được quan hệ bé hơn và lớn hơn về số lượng trong phạm vi 5 . - So sánh được (nói, đọc, viết) 2 số bất kì trong phạm vi 5 theo mẫu câu "A lớn hơn B" hoặc "A nhỏ hơn B". - Mỗi HS đều thấy vui và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.	- Kĩ năng đọc thành tiếng: Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ khó đọc: thuở nào, sâu thẳm, khắp nẻo... Ngắt nhịp đúng ở từng câu thơ, biết cách nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ. Đọc bài thơ với giọng tình cảm, biết nhấn giọng ở lời gọi bạn của dê trắng. - Kĩ năng đọc hiểu: Hiểu nghĩa của các từ: sâu thẳm, hạn hán, lang thang. Nắm được ý của các khổ thơ và hiểu được nội dung bài: tình bạn cảm động giữa Bê Vàng và Dê Trắng. - Học thuộc lòng bài thơ.
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC	**GV:** chuẩn bị 5 đồ vật bất kì. **HS:** - Mỗi HS chuẩn bị một trong các đồ vật sau: 5 hòn sỏi, 5 bông hoa, 5 que tính, 5 cái lá,...	**GV:** - Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK (nếu có). - Viết bài thơ lên bảng hoặc giấy khổ to. - Bộ thẻ Thẻ từ Thẻ giải nghĩa từ sâu thẳm — rất sâu lang thang — đi hết nơi này đến nơi khác, không dừng ở nơi nào hạn hán — (nước) khô cạn vì trời nắng kéo dài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU			
Thời gian	**Hoạt động**		
4'	1	**HS:** Tự kiểm tra, trưng bày các đồ vật đã chuẩn bị. Nói với bạn bên cạnh những đồ vật mang đến lớp theo mẫu: Tôi mang đến lớp 3 hòn sỏi,....(thay số lượng và tên đồ vật tương ứng). **GV:** Hướng dẫn HS làm bài tập 1 trong SGK. Cần làm rõ yêu cầu của bài. Yêu cầu HS làm bài tập 1.	**GV:** Gọi HS đọc bài "Danh sách HS tổ 1 lớp 2a", trả lời câu hỏi: Bản danh sách gồm những cột nào ? GV treo tranh minh hoạ (nếu có hoặc tranh trong SGK). Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. **HS:** Quan sát tranh và trả lời câu hỏi: - Tranh vẽ cảnh ở đâu ? - Trong tranh có những con vật gì ?
4'	2	**HS**: Làm bài tập 1 - Đọc thầm lại kết quả sau khi làm xong. - Trao đổi bài cho nhau, kiểm tra kết quả và sửa lỗi trong nhóm 2 em cạnh nhau.	**GV:** Nghe HS trả lời những câu hỏi trên. Đọc bài thơ. Gọi HS đọc nối tiếp từng dòng thơ 1 lượt. Ghi những từ HS khó phát âm và sửa lỗi, luyện đọc chung từ khó. Yêu cầu HS làm việc chung dưới sự chỉ huy của một bạn.
4'	3	GV: Kiểm tra bài làm của HS. Nhấn mạnh khi có 2 số khác nhau bao giờ cũng có thể đặt dấu< hoặc > giữa 2 số. Giao việc HS học theo nhóm 2 em.	HS: (khá, giỏi lên trước), chỉ vào bài thơ trên bảng, cả lớp đọc tiếp nối bài thơ cho đến hết.
5'	4	HS: Làm việc trong nhóm 2 em: - 1 HS lấy ra số lượng đồ vật ứng với các số 3, 2. HS khác lấy số lượng đồ vật tương ứng với số 4, 5. - So sánh số lượng 2 nhóm đồ vật và nói: "...lớn hơn..." hoặc "...nhỏ hơn..."	GV: Nghe HS đọc bài thơ. Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ, nhịp điệu, cách ngắt nghỉ, nhấn giọng. Chia HS theo nhóm 3- 5 em (tuỳ số HS của lớp). Giao việc HS học theo nhóm 3-5 em.
5'	5	GV: Nghe các nhóm trình bày Hướng dẫn làm bài tập 2: giải thích bài mẫu. Tổ chức nhóm 2 em. Yêu cầu HS làm bài tập 2.	HS: Làm việc trong nhóm 3-5 em: Đọc từng khổ thơ. Tìm các từ khó hiểu, trao đổi với bạn để hiểu thêm nghĩa từ. Đọc phần chú giải trong SGK.

1'	Thư giãn: HS cả 2 nhóm đứng lên làm động tác: ngồi mãi mỏi lưng, viết mãi mỏi tay, thể dục thế này cho hết mỏi mệt.		
4'	**6**	**HS:** Làm bài tập 2: So sánh các nhóm đồ vật tương ứng. Nói thay từ ít hơn hoặc nhiều hơn giữa 2 nhóm đồ vật. Điền vào các ô vuông theo mẫu các số tương ứng.	**GV:** Nghe HS trình bày kết quả công việc. Gắn các thẻ từ lên bảng, gọi HS lên gắn các phiếu từ giải nghĩa để đánh giá xem HS đã hiểu nghĩa từ chưa. Giải thích và liên hệ thực tế để HS hiểu rõ hơn. Yêu cầu nhóm 5 HS đọc thầm bài thơ và trả lời câu hỏi 1-4 trong SGK.
5'	**7**	**GV:** Kiểm tra kết quả làm bài tập 2 của HS. Sửa lỗi hoặc nhấn mạnh cách thức làm. Hướng dẫn HS làm bài 3. Yêu cầu HS làm bài tập 3.	**HS:** Trả lời câu hỏi trong SGK.
3'	**8**	**Dặn dò chung**	

Kế hoạch bài học

Tuần 11 - Lớp ghép 1+2

<table>
<tr><td></td><td>NTĐ 1</td><td>NTĐ 2</td></tr>
<tr><td>Môn</td><td>Tự nhiên và Xã hội</td><td>Tự nhiên và Xã hội</td></tr>
<tr><td>Tên bài</td><td>Gia Đình</td><td>Gia Đình</td></tr>
<tr><td>I. MỤC TIÊU</td><td>Sau khi học xong bài, HS biết:
- Gia đình là tổ ấm; ông, bà, bố, mẹ, anh, chị,... là những người thân yêu của em. Em có quyền được sống với gia đình và được hưởng sự chăm sóc, yêu thương.
- Kể được với các bạn và mọi người về gia đình mình.
- Yêu quý gia đình và người thân.</td><td>- Biết được các công việc hàng ngày của những người thân trong gia đình.
- Có ý thức giúp đỡ bố mẹ, làm việc tuỳ theo sức của mình.
- Yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.</td></tr>
<tr><td>II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC</td><td colspan="2">GV: - ảnh chụp gia đình (nếu có).
HS: - ảnh chụp gia đình (nếu có).</td></tr>
<tr><td colspan="3">III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU</td></tr>
<tr><td>Thời gian</td><td>Hoạt động</td><td colspan="2">Làm việc chung</td></tr>
<tr><td>2’</td><td>1</td><td colspan="2">Cả lớp hát bài: Cả nhà thương nhau.
Kết thúc bài hát, GV hỏi những ai được nhắc tới trong bài hát và đặt vấn đề hướng vào chủ đề gia đình.</td></tr>
<tr><td rowspan="2">5’</td><td rowspan="2">2</td><td colspan="2">Làm việc chung
- Nếu có ảnh: GV giới thiệu trước cả lớp bức ảnh gia đình mình.
Khi đứng bên phía nhóm 1, GV chỉ và nói về các thành viên trong gia đình. Chuyển sang đứng ở vị trí NTĐ 2, GV chỉ và nói về công việc của các thành viên.
- Nếu không có ảnh, GV kể bằng lời với nhóm 1 về các thành viên trong gia đình, khi nói tới công việc của các thành viên thì hướng vào nhóm 2.</td></tr>
<tr><td>Giao nhiệm vụ 1: HS 2 em một cặp kể về những người trong gia đình của mình. Hai bạn kể lần lượt.</td><td>Giao nhiệm vụ 1: HS 2 em một cặp kể về công việc của những người trong gia đình của mình. Hai bạn kể lần lượt.</td></tr>
<tr><td>4’</td><td>3</td><td>Làm việc trong nhóm 2
HS: Thực hiện nhiệm vụ 1</td><td>Làm việc trong nhóm 2
HS: Thực hiện nhiệm vụ 1</td></tr>
</table>

III. Câu hỏi tự Đánh giá

1- Hãy tự cho điểm, để kiểm tra xem bạn đã nắm vững về nội dung xây dựng KHDH chưa ?

Số TT	Vấn đề	5 điểm	4 điểm	3 điểm	2 điểm	1 điểm
1	Vai trò của GV LG và GV lớp đơn trong việc xây dựng KHDH.	-	-	-	-	-
2	Sự khác nhau giữa lập KHDH LG và lớp đơn.	-	-	-	-	-
3	Căn cứ để xây dựng KHDH LG.	-	-	-	-	-
4	Các bước để xây dựng KHDH ở LG.	-	-	-	-	-
5	Xây dựng được KHDH LG 2 trình độ.	-	-	-	-	-

- Nếu bạn đạt được từ 20 - 25 điểm thì bạn đã nắm vững được những vấn đề cơ bản của KHDH ở LG.

- Nếu đạt từ 15 - 20 điểm thì bạn hiểu được những vấn đề chính.

- Nếu dưới 15 điểm thì bạn phải đọc lại các tài liệu một cách kĩ hơn, xem băng hình và trao đổi thêm với đồng nghiệp.

2- Đánh dấu vào những ô mà bạn cho là phù hợp và cho điểm số tương đương với các mức độ.

Mức độ Tiêu chí	Đúng (3 điểm)	Chưa chắc (2 điểm)	Không đúng (1 điểm)
Bạn nghĩ rằng kế hoạch bài học LG không giống với kế hoạch bài học lớp đơn.			

Bạn đã liệt kê đầy đủ những căn cứ khi lập kế hoạch bài học LG.			
Bạn đã nêu được các bước lập kế hoạch bài học LG.			
Kế hoạch bài học của bạn dễ thực hiện, các hoạt động của GV và HS diễn ra một cách nhịp nhàng và đạt đỗược mục tiêu của bài học đặt ra.			
Sau khi học xong bài này, bạn cảm thấy tự tin hơn khi dạy học trong LG.			
Tổng số điểm			

IV. Tài liệu tham khảo

1- Dạy học LG - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ Giáo viên - Hà Nội, 1992.

2- Giáo dục LG và song ngữ ở trường tiểu học Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án giáo dục LG và song ngữ - Nhà xuất bản Giáo dục, 2000.

3- Dạy và học LG hiệu quả - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Giáo dục tiểu học Bạn hữu trẻ em- Hà Nội, 2003.

4- Nội dung phương pháp và hình thức tổ chức dạy học ở vùng dân tộc - Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc - Viện Khoa học giáo dục - Nhà xuất bản Đại học quốc gia, Hà Nội, 2001.

5- Hướng dẫn phân phối chương trình dạy học ở Tiểu học (lớp 1, 2, 3, 4, 5).

6- SGK tiểu học, Môn Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội.

V. Thông tin về tác giả

1. Lê Nguyên Quang - Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trần Thị Kim Thuận - Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.

3. Kiều Thị Bích Thuỷ - Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ đề 4
TỔ CHỨC HỌC SINH HỌC TẬP THEO NHÓM Ở LỚP GHÉP

Tiểu môđun này gồm có 4 nội dung: Vai trò của dạy học theo nhóm nhỏ ở LG, quan hệ giữa GV và HS trong dạy học theo nhóm nhỏ; tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ ở LG; tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ ở LG có hiệu quả.

- Các nội dung trên có mối quan hệ mật thiết gắn bó với nhau, nếu không biết được vai trò của dạy học theo nhóm nhỏ, không hiểu được mối quan hệ hữu cơ giữa GV và HS trong các hoạt động dạy học theo nhóm nhỏ thì người GV cũng sẽ không biết lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học theo nhóm có hiệu quả.

- Để giúp cho việc tự học, tự bồi dưỡng có hiệu quả, HV cần có sổ ghi chép để học tập và trao đổi với đồng nghiệp.

I. Mục tiêu

Sau khi học xong tiểu môđun này, HV có thể:

1. Kiến thức

- Xác định được vai trò học tập theo nhóm trong dạy học LG.

- Phân tích được mối quan hệ của GV và HS trong hình thức dạy học theo nhóm nhỏ.

- Nêu được cách tổ chức dạy học theo nhóm ở LG.

2. Kĩ năng

Thiết kế được những hoạt động học tập theo nhóm ở LG.

3. Thái độ

Chủ động, linh hoạt vận dụng các hình thức tổ chức học tập theo nhóm trong dạy học LG.

II. Nội dung

1. Vai trò của dạy học theo nhóm nhỏ ở lớp ghép

Hoạt động 1. Tìm hiểu vai trò của dạy học theo nhóm nhỏ ở lớp ghép

Nhiệm vụ

1. So sánh và lựa chọn

a) HV nêu ra những cách để duy trì học tập của HS ở các NTĐ khi GV đang bận làm việc với một NTĐ khác . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

b) HV lựa chọn các câu dưới đây đưa vào 2 cột trong bảng 4.1 để mô tả về đặc điểm của học tập theo nhóm nhỏ và học tập cá nhân:

- Giải quyết những nhiệm vụ đơn giản.
- Giải quyết những nhiệm vụ phức tạp.
- HS tự làm việc.
- HS có giao tiếp với bạn bè.
- HS hợp tác làm việc với nhau.
- HS giúp đỡ nhau, học hỏi lẫn nhau.
- HS theo đuổi nhiệm vụ cho mục đích cá nhân.
- HS theo đuổi nhiệm vụ cho mục đích chung.

Bảng 4.1. So sánh học tập theo nhóm nhỏ và học tập cá nhân.

Đặc điểm học tập cá nhân	Đặc điểm học tập nhóm nhỏ
- .... - .... - .... - .... - .... - .... - .... -	- .... - .... - .... - .... - .... - .... - .... - .....

..... -	..... - ....

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

- Trong LG, GV có nhiệm vụ tổ chức học tập cho HS ở các NTĐ khác nhau. Vì vậy, người GV không thể cùng một lúc hướng dẫn, giảng dạy trực tiếp cho tất cả các NTĐ có trong lớp. Xây dựng và phát huy khả năng học tập tự lập của HS là điều kiện thiết yếu để bảo đảm cho HS ở các NTĐ trong một lớp có thể duy trì học tập trong hoàn cảnh không có GV trực tiếp cùng làm việc. Chính vì thế, dạy học nhóm nhỏ có vai trò đặc biệt quan trọng trong dạy học ở LG.

Trước hết, khả năng làm việc của nhóm cao hơn khả năng thực hiện của từng HS riêng lẻ do nó có thể khai thác sức mạnh và năng lực của một nhóm HS. Nếu nhóm được lựa chọn và hình thành một cách có chủ đích, GV có thể giao cho HS cùng làm những bài tập, những nhiệm vụ phức tạp hơn, lâu hơn và nhờ thế, GV có thể dành thời gian để giải quyết trọn vẹn những nội dung giảng dạy cho NTĐ khác. Hơn nữa chính mỗi thành viên của nhóm sẽ thấy lớn lên với kết quả chung của cả nhóm.

Thứ hai, làm việc trong nhóm, HS có điều kiện để thảo luận với nhau về những thông tin, chia sẻ kinh nghiệm của mỗi người, do đó kiến thức mà các em đã thu nhận sẽ được cọ xát và củng cố hơn; các em học được cách suy nghĩ, lập luận và kết quả là các em sẽ được trưởng thành hơn.

Thứ ba, môi trường bạn bè dựa trên những mối quan hệ bình đẳng nếu HS được giao những nhiệm vụ vừa sức trong nhóm, môi trường này sẽ là bước tập dượt thuận lợi để các em mạnh dạn khẳng định mình, thêm tự tin vào khả năng của bản thân.

Thứ tư, học tập cùng nhau trong các nhóm nhỏ, mỗi cá nhân có nhiệm vụ đóng góp vào thành tích chung của cả nhóm sẽ thúc đẩy từng em cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình, đồng thời các thành viên khác trong nhóm cũng theo dõi, quản lí công việc của từng cá nhân để đảm bảo kết quả chung của nhóm. Quan trọng hơn, vì thành tích chung của nhóm các em sẽ quan tâm đến công việc của nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ chung. Qua những hoạt động nhóm, HS sẽ có kinh nghiệm giao tiếp, khả năng nhận thức, kĩ năng tự đánh giá được bộc lộ và phát triển, các em trở nên mạnh dạn, hoạt bát, tự tin hơn.

Tóm lại, trong dạy học LG, việc tổ chức hoạt động nhóm cho HS được coi là một phương pháp dạy học tích cực có hiệu quả. Song GV cần tránh sử dụng nhóm nhỏ một cách hình thức hoặc lạm dụng nó một cách tuỳ tiện.

2. Quan hệ giữa giáo viên và học sinh trong dạy học theo nhóm nhỏ

Hoạt động 2. Tìm hiểu mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh trong dạy học theo nhóm nhỏ

Nhiệm vụ

1. Suy nghĩ và quyết định những vấn đề sau

a) HV đưa ra ý kiến của mình để giải thích cho quan điểm: GV là người tổ chức, hướng dẫn HS học tập theo nhóm (nếu có thể, HV thảo luận với nhau).

GV. . . . . .
. GV. . . . . .
GV . . . . . b) HV lựa chọn các từ *có thể* hoặc *không thể* ở các câu dưới đây và đưa ra ý kiến của mình.

- HS có thể/ không thể tự phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân trong nhóm.

GV . . . . . .
. - HS có thể/ không thể quản lí công việc của nhóm . . . . . .
GV . . . . . - HS có thể/ không thể không hợp tác làm việc được với nhau.

GV . . . . . .
. - HS có thể/ không thể đôn đốc, nhắc nhở nhau cùng làm việc.

GV . . . . . .
. - HS có thể/ không thể nhận thấy thời gian đã trôi đi khi đang làm việc trong nhóm.

GV . . . . . .
. - HS có thể/ không thể gặp những bất đồng giữa các thành viên trong nhóm.

GV . . . . . .

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Dạy học theo nhóm nhỏ được xem như là một phương pháp dạy học tích cực do nó đòi hỏi người dạy phải đảm nhiệm vai trò của người thiết kế và tổ chức quá trình học tập chủ động, độc lập và tích cực cho người học. Có thể hình dung vai trò của GV trong việc tổ chức học tập theo nhóm nhỏ như người thiết kế ngôi nhà, còn HS là những người xây dựng toà nhà đó. Tuy nhiên, vai trò đó còn phụ thuộc rất nhiều vào các kĩ năng học tập theo nhóm của HS. Do đó, GV cần có kế hoạch để xây dựng dần cho HS những kĩ năng làm việc từ đơn giản đến phức tạp để các em có khả năng làm

việc trong nhóm ngày một tốt hơn. Mặt khác, GV phải thường xuyên kiểm nghiệm lại nhận thức của mình về khả năng của HS trong các hoạt động nhóm. Thực tế cho thấy nhóm học tập chỉ thực sự phát huy tác dụng giáo dục nếu HS được GV giao cho giải quyết độc lập những nhiệm vụ của nhóm vừa với sức các em.

Với vai trò của người tổ chức, hướng dẫn cho các nhóm hoạt động, người GV cần xác định những mục đích cần đạt tới, xây dựng nhiệm vụ cho các nhóm; hình thành các nhóm tương ứng với các nhiệm vụ, lựa chọn cách tiến hành tối ưu và dự kiến thời gian thực hiện của các nhóm. GV đưa ra cho các nhóm những nhiệm vụ rõ ràng, gợi ý cách tiến hành và nêu rõ cách đánh giá hoạt động của nhóm cũng như những trợ giúp khi các em thấy cần thiết. GV làm nhiệm vụ quan sát hoạt động diễn ra trong các nhóm và có mặt ở nhóm nào khi cần thiết phải giúp đỡ hay để động viên, khuyến khích các em làm việc.

Để giúp HS đạt được những kết quả thảo luận nhóm, GV cần tạo ra cơ hội để HS hoạt động độc lập, tự tổ chức, phân công và quản lí hoạt động trong nhóm của mình mà không bị chi phối bởi những can thiệp của GV khi các em chưa thực sự cần thiết. Khi giao phiếu học tập cho các nhóm, GV có thể gợi ý cho HS phân công nhiệm vụ trong mỗi nhóm để hoạt động của các nhóm được sôi nổi và diễn ra liên tục. Kết quả hoạt động của nhóm và của cá nhân cần được ghi nhận và đánh giá để nâng cao ý thức trách nhiệm của HS.

Với vai trò của người thi công, khi làm việc theo nhóm, HS được học hỏi lẫn nhau. Từng HS trong nhóm được bộc lộ mình về những vấn đề mà nhóm đang quan tâm. Các thành viên trong nhóm có cơ hội để lắng nghe ý kiến của nhau. Các em được trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ học tập của mình và của bạn. Thông qua hoạt động nhóm, năng lực của cá nhân được phát triển tối đa.

3. Tổ chức dạy học theo nhóm ở lớp ghép

Hoạt động 3. Phân tích tổ chức dạy học theo nhóm ở lớp ghép

Nhiệm vụ 1

1.1. Xem băng hình và nêu nhận xét

a) HV xem đoạn băng hình.

b) HV nêu nhận xét.

GV trong đoạn băng đã chia nhóm như thế nào ? Bằng cách gì ?

. . . . . .

. . . . . .

Điểm khác nhau cơ bản trong cách chia nhóm ở LG so với cách chia nhóm ở lớp đơn:

. . . . . .

. . . . . .

c) Bằng kinh nghiệm giảng dạy của mình, HV hãy điền vào bảng 4.2 các kiểu chia nhóm trong LG.

Bảng 4.2. Các kiểu nhóm được sử dụng trong dạy học LG.

Thường xuyên	**Thỉnh thoảng**	**Có thể**
Nhóm các HS...	**Nhóm các HS...**	**Nhóm các HS...**
Nhóm các HS...	**Nhóm các HS...**	**Nhóm các HS...**
Nhóm các HS...	**Nhóm các HS...**	**Nhóm các HS...**

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

Cách thành lập nhóm ở lớp ghép

Có rất nhiều cách khác nhau để thành lập các nhóm nhỏ, thông thường người ta có 3 cách thành lập nhóm:

Chia nhóm theo cách gọi số, theo biểu tượng và chia theo màu sắc.

** Chia nhóm theo cách gọi số :*

Tuỳ theo mục đích của từng hoạt động, GV dự kiến số người trong mỗi nhóm và số nhóm trong lớp để có cách chia thích hợp.

Ví dụ 1: Lớp có 20 HS, hoạt động cần tổ chức 5 nhóm, mỗi nhóm 4 người. Cách làm như sau:

- Lần lượt cho HS đếm từ 1 đến 5 và em tiếp theo lại đếm từ 1 đến 5... cho đến hết. GV thông báo em số 1 ngồi với em số 1, số 2 ngồi với số 2... em số 5 ngồi với em số 5.

Như vậy, muốn chia lớp thành bao nhiêu nhóm thì cho HS lần lượt đếm từ 1 đến chữ số nhóm định chia. Sau đó cho những HS có cùng số ngồi vào một nhóm, ta sẽ được số nhóm định chia.

** Chia nhóm theo biểu tượng:* Các loại hình học: (hình vuông, chữ nhật, tam giác, hình thoi...) hoặc các loài hoa (hoa hồng, cúc, sen, dâm bụt...). Số loại hình, loại

hoa... phụ thuộc vào số nhóm định chia. Tuỳ theo mục đích của từng hoạt động mà chuẩn bị số phiếu của mỗi loại hình, loại hoa...

Ví dụ 2: Lớp có 16 HS, muốn chia thành 4 nhóm thì chuẩn bị 4 loại hình (chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình tròn hoặc 4 loại hoa nào đó).

* *Chia nhóm theo màu sắc:* Cũng tương tự như cách chia trên, số giấy màu phát ra tuỳ thuộc vào số nhóm định chia. Số phiếu mỗi màu chính là số người trong nhóm. Tuỳ theo mục tiêu của từng hoạt động để có cách chia sao cho không mất nhiều thời gian.

Ngoài ra, có nơi GV còn chia nhóm bằng cách cho HS ngồi bàn trên quay xuống bàn dưới làm thành một nhóm. Khi chia nhóm xong, phải đặt tên nhóm cho dễ gọi như nhóm 1, 2, 3 hoặc nhóm hoa lan, hoa cúc...

Điều quan trọng là sau khi chia nhóm xong phải bầu nhóm trưởng để điều hành công việc thảo luận của nhóm, thư kí để ghi lại ý kiến thảo luận của các bạn trong nhóm, báo cáo viên để báo cáo trước lớp ý kiến thảo luận đã được thống nhất của nhóm và cuối cùng là các thành viên, những người tích cực tham gia thảo luận đóng góp ý kiến xây dựng thành báo cáo chung của nhóm.

Các kiểu nhóm học tập ở lớp ghép

* *Nhóm cùng trình độ* được thành lập từ những HS ở cùng một NTĐ. Dựa vào mục đích và đặc điểm của từng hoạt động học tập mà GV chia các HS ở từng NTĐ thành những nhóm nhỏ từ 2 HS trở lên.

* *Nhóm nhiều trình độ* được thành lập từ những HS ở hai hay nhiều TĐ khác nhau. Tuỳ theo mục đích và tính chất hoạt động cụ thể, người ta nhóm các HS ở nhiều TĐ khác nhau vào một nhóm nhỏ để aaaaaddhoạt động cùng nhau. Nhóm nhiều TĐ thường được tổ chức nhằm giúp cho HS học tập kinh nghiệm của nhau troệc ddhọc t<>ập một lĩnh vực chung nào đó hoặc để các em lớp lớn có thể giúp các em lớp bé.

* *Nhóm cùng năng lực, sở trường* được thành lập từ các HS có những sở thích, say mê về một môn học hay hoạt động nào đó trong cùng NTĐ hay khác NTĐ. Ví dụ như nhóm toán, vẽ, nhóm sáng tác thơ văn… Hoạt động của các nhóm này được tổ chức như những câu lạc bộ nhỏ trong lớp vừa để đáp ứng hứng thú và phát triển năng lực riêng của các em, vừa để đóng góp cho các phong trào học tập của lớp.

* *Nhóm hỗn hợp* là nhóm không phân biệt giới tính, trình độ lứa tuổi (bao gồm HS các lớp 1, 2, 3, 4, 5) được thành lập để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS về " Môi trường an toàn và phòng tránh tai nạn cho HS" hoặc về "Giáo dục kĩ năng sống"...

Trong LG còn có rất nhiều các kiểu nhóm nhỏ khác như : nhóm theo giới tính, nhóm cùng độ tuổi v.v... Tuỳ từng hoạt động và những mục đích đặt ra mà GV có thể tạo thành các nhóm khác nhau cho phù hợp. Ví dụ, khi giảng về một số chủ đề có tính

nhạy cảm về giới như vệ sinh em gái, giáo dục kĩ năng sống... GV có thể chia nhóm gồm cả HS nam và nữ giúp cho HS nam hiểu biết về một số đặc điểm tâm, sinh lí của các bạn HS gái, HS nam sẽ thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ bạn gái của mình được nhiều hơn. Tuy nhiên, đôi khi cũng phải thành lập các nhóm HS nữ riêng để các em có thể cảm thấy thoải mái, cởi mở bày tỏ những suy nghĩ, kinh nghiệm của bản thân và gia đình cho nhau.

Nhiệm vụ 2

Đọc thông tin cơ bản dưới đây và tóm tắt theo những ý sau:

a) Hãy liệt kê các hình thức tổ chức hoạt động nhóm.

Nhóm . . . . . .
.

Nhóm . . . . . .
.

Nhóm . . . . . .
.

b) Hãy kể ra những điểm mạnh của các hình thức tổ chức của mỗi kiểu nhóm

. . . . . .
.

. . . . . .
.

c) Thử lấy ví dụ về nhóm xuất phát và nhóm chuyên sâu.

. . . . . .
.

. . . . . .
.

Thông tin phản hồi

* Nhóm cặp đôi (2 người): Đây là hình thức HS trao đổi với bạn ngồi đối diện hoặc ngồi cạnh nhau để giải quyết tình huống do GV đặt ra hoặc sử dụng khi cho HS chấm, sửa bài cho nhau (bài tập viết, chính tả...). Hình thức chia nhóm này thường được sử dụng ở những lớp đầu cấp, nó phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi của các em trong buổi đầu đến trường. Dần dần, GV có thể giao cho HS thực hiện những nhiệm vụ phức tạp hơn.

Để tổ chức dạy học theo nhóm, trước hết GV cần lựa chọn một số nội dung phù hợp đối với nhóm HS làm việc độc lập. Thường những nội dung để cho HS làm việc trong nhóm phải có tính phức tạp nhất định để tất cả các em nhận thấy cần phải hợp sức nhau cùng làm (những nhiệm vụ đơn giản sẽ không kích thích HS làm việc tập

thể). Sau đó, GV dự tính số lượng người cần thiết cho công việc đó trong một khoảng thời gian nhất định (tương ứng với lượng thời gian GV dành để làm việc trực tiếp với NTĐ khác trong LG).

* Mỗi nhóm nhỏ trong LG nên có từ 2 - 5 em. Ưu điểm của những nhóm này là gọn nhẹ, dễ dàng huy động toàn bộ thành viên vào giải quyết các nhiệm vụ của nhóm. Còn nếu nhóm quá đông thì sẽ khó quản lí được các hoạt động của nhóm. Những nhóm này thường được tổ chức để HS giải quyết các bài tập tình huống hoặc bài tập vận dụng tri thức mới. Khi chia nhóm xong, GV nên giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng nhóm. Cần nêu lên những yêu cầu về kết quả cụ thể của cả nhóm cũng như của từng cá nhân, đây là khâu đặc biệt quan trọng bởi vì nhiệm vụ giao cho nhóm và cách đánh giá kết quả sẽ quyết định mức độ hợp tác, giúp đỡ giữa các thành viên của nhóm trong quá trình hoạt động chung.

Trong hoạt động nhóm, nhiều khi các thành viên trong nhóm có thể được giao nhiệm vụ để hoàn thành những công việc giống nhau, ví dụ như cùng làm những bài tập rèn luyệnkĩ năng đơn giản. Hình thức giao việc như thế khá đơn giản. Để sử dụng hình thức giao việc này có hiệu quả, GV cần chú ý tạo ra những tương tác, những mối quan hệ công việc liên đới giữa các thành viên trong nhóm với nhau: các em cùng đọc trong nhóm, các bạn lắng nghe để góp ý, nhận xét và giúp bạn sửa lỗi phát âm. Sau những hoạt động nhóm, GV cần chú ý ghi nhận, đánh giá hoạt động của nhóm, có thể thông qua kiểm tra một cá nhân để khuyến khích các em có trách nhiệm và quan tâm đến nhau.

* Tương tự như vậy, người ta xây dựng "nhóm xuất phát" và "nhóm chuyên sâu" để áp dụng cho việc học bài mới hay tìm hiểu về một chủ đề mới.

"Nhóm xuất phát" là nhóm khởi điểm ban đầu được hình thành để các HS cùng nhau thực hiện một nhiệm vụ chung, cùng tìm hiểu về một chủ đề nào đó có tính tổng thể. Trong nhóm sẽ phân công mỗi thành viên có trách nhiệm đối với một khía cạnh hay một nội dung nhất định như thu thập thông tin, hiểu rõ nội dung và giải thích cho các bạn trong nhóm cùng hiểu về nội dung đó.

"Nhóm chuyên sâu" là nhóm các HS có cùng một nhiệm vụ như nhau được tập hợp lại từ các nhóm xuất phát để cùng tìm hiểu những thông tin về một khía cạnh hay một nội dung nhất định. Các HS này sau khi cùng làm việc trong nhóm chuyên sâu để nắm vững nội dung được phân công, sẽ trở về nhóm xuất phát (ban đầu) của mình để chia sẻ với nhau về những thông tin họ đã thu hoạch được ở các nhóm chuyên sâu. Mỗi em vừa có nhiệm vụ trình bày lại những thông tin mà các em đã thu hoạch được từ các nhóm chuyên sâu của mình cho các bạn trong nhóm, vừa lắng nghe thông tin về những nội dung khác mà các bạn trong nhóm có trách nhiệm thu thập được từ các nhóm chuyên sâu khác giới thiệu lại trong nhóm. Kết quả là mỗi người trong nhóm sẽ có những hiểu biết đầy đủ về toàn bộ chủ đề hay toàn bộ các nội dung của bài học.

Ví dụ: Lớp học có 16 HS chia làm 4 nhóm, mỗi nhóm có 4 em. Nhiệm vụ chung của nhóm xuất phát là: Quan sát cấu tạo của cây đậu, nhận xét chung về cấu tạo và sự phát triển của nó. Các thành viên trong nhóm xuất phát được phân công như sau:

Một HS làm nhiệm vụ A: Quan sát bộ rễ

Một HS làm nhiệm vụ B: Quan sát thân

Một HS làm nhiệm vụ C: Quan sát lá

Một HS làm nhiệm vụ D: Quan sát hoa, quả

Nhóm chuyên sâu gồm những HS có nhiệm vụ nắm vững thông tin nhận được từ nhóm xuất phát. Theo ví dụ trên sẽ có 4 nhóm chuyên sâu.

+ Tất cả các em có nhiệm vụ A của 4 nhóm xuất phát họp lại và trao đổi về kết quả bộ rễ của cây đậu.

+ Tất cả HS làm nhiệm vụ B của 4 nhóm xuất phát họp lại và trao đổi về kết quả về thân cây đậu.

Sau đó 4 thành viên của 4 nhóm chuyên sâu sẽ trở về nhóm xuất phát (nhóm ban đầu) để cùng xây dựng một báo cáo chung về kết quả quan sát cấu tạo của cây đậu. Hình thức này được mô tả ở sơ đồ sau:

Sơ đồ nhóm xuất phát và nhóm chuyên sâu

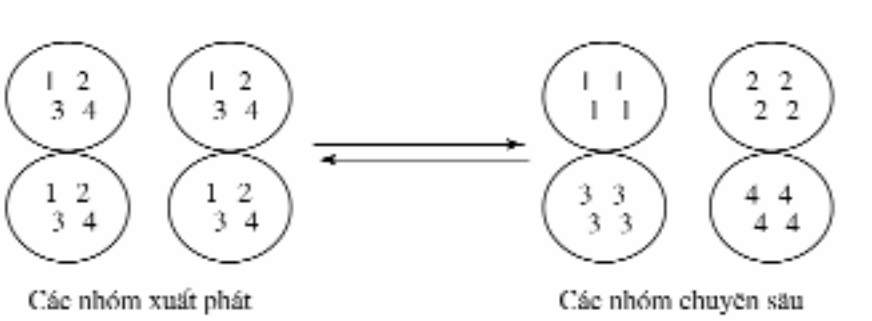

Điều cần chú ý khi tổ chức dạy học theo nhóm:

• GV phải thiết kế được những nhiệm vụ phù hợp, sao cho mỗi HS đều có trách nhiệm xây dựng kết quả chung của nhóm. Trong hoạt động nhóm cần đảm bảo tương tác giữa các thành viên trong nhóm.

• GV cần chú ý công tác tổ chức quản lí hoạt động trong từng nhóm nhỏ để có thể giúp đỡ, can thiệp khi cần.

• GV cần nắm vững nguyên tắc hoạt động nhóm để khuyến khích mọi HS tham gia bình đẳng và tôn trọng nhau.

Nhiệm vụ 3

3.1. Xem băng hình và nêu nhận xét

a) HV xem băng hình và đưa ra nhận xét hoạt động của nhóm trong đoạn băng được xem.

- Nhóm làm gì ? . . . . . .

- Từng HS có nhiệm vụ gì ? . . . . . .

- Cái gì khuyến khích HS tham gia hoạt động nhóm ?. . . . . .

- Nhóm được đánh giá như thế nào ?. . . . . .

b) HV đưa ra những ý kiến trên cơ sở kinh nghiệm của mình về việc tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ.

- Trong một nhóm nhỏ nên/ không nên có người giữ nhiệm vụ nhóm trưởng vì . . . . . .

- GV nên/ không nên chỉ tập trung vào một vài HS giữ vai trò lãnh đạo các trong nhóm vì . . . . . .

- GV nên/ không nên giữ nguyên những thành viên của các nhóm nhỏ trong các hoạt động khác nhau vì . . . . . .

- Những HS nhút nhát nên/ không nên được giao nhiệm vụ trình bày báo cáo kết quả của nhóm trước lớp vì . . . . . .

- Những HS có khả năng thuyết trình nên/ không nên được giao nhiệm vụ điều hành nhóm vì . . . . . .

- Trong báo cáo của nhóm nên/ không nên đưa hết các ý kiến ra nhóm vì . . . . . .

HV xây dựng những yêu cầu cơ bản cho tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ . . . . . .

Các tiêu chí	Các yêu cầu cơ bản
Phân công trong nhóm	
Nhiệm vụ giao cho nhóm	
Nhiệm vụ của mỗi thành viên	
Quản lí hoạt động nhóm	
Thảo luận nhóm	
Kết quả hoạt động nhóm	

3.2. Đọc thông tin dưới đây và đối chiếu với ý kiến cá nhân

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 3

Nguyên tắc tổ chức hoạt động nhóm

Để hoạt động nhóm mang lại những hiệu quả giáo dục cao, cần:

- Nhóm được hình thành để thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Các thành viên phải hiểu rõ nhiệm vụ chung của nhóm và nhiệm vụ riêng của bản thân.

- Các thành viên trong nhóm phải lần lượt đảm nhiệm những vai trò khác nhau trong nhóm: thư kí, nhóm trưởng, báo cáo viên… và có trách nhiệm duy trì các hoạt động trong nhóm.

- Mọi thành viên phải có thói quen ghi chép và tuân theo sự điều khiển của nhóm trưởng.

- Mỗi thành viên đều được trình bày ý kiến của mình và các thành viên khác cần phải chú ý lắng nghe. Từng thành viên đều phải có ý kiến của mình trước nhóm như tỏ thái độ đồng tình hoặc chưa thống nhất.

- Mọi thành viên đều bình đẳng tham gia thảo luận. Tránh tình trạng để một em nói quá nhiều còn các em khác nói quá ít hoặc không nói gì.

- Khi thảo luận, HS phải hướng vào nhau, tập trung trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về vấn đề được GV nêu ra.

- Tôn trọng ý kiến của mọi người, dù ý kiến đó là đúng hay sai, cần trao đổi để cùng nhau nhận ra ý kiến đúng.

4. Tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ ở lớp ghép có hiệu quả

Hoạt động 4. Tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ ở lớp ghép có hiệu quả

Nhiệm vụ

1. Đọc tài liệu và lựa chọn

a) HV lựa chọn một phương án trả lời đồng ý/ không đồng ý phù hợp với quan điểm của mình về từng ý kiến trong việc sử dụng hình thức dạy học theo nhóm nhỏ ở lớp ghép.

Đánh dấu X vào ô thích hợp:

Các ý kiến	**Đồng ý**	**Không đồng ý**	**Không có ý kiến**
Dạy học theo nhóm nhỏ cần được sử dụng trong mọi giờ học.			
Dạy học theo nhóm nhỏ cần được sử dụng trong mọi môn học.			
Có thể tổ chức để các nhóm nhỏ khác TĐ và cùng TĐ để dạy.			
Dạy học theo nhóm nhỏ có thể tiết kiệm được thời gian của GV.			
Thiết kế việc làm cho nhóm HS đòi hỏi nhiều thời gian đối với GV.			
Không nên tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ cho HS lớp bé.			
HS nhỏ nên làm quen với nhóm bằng cách học cùng			

nhau			
Các NTĐ ở lớp trên nên thường xuyên được học theo nhóm nhỏ.			
Trong một tiết học LG có thể dạy theo nhóm nhỏ ở tất cả các NTĐ.			
Dạy học theo nhóm nhỏ có thể gây ảnh hưởng sang NTĐ khác.			
Nên sử dụng dạy học theo nhóm nhỏ để thay thế học tập cá nhân.			
Dạy học theo nhóm nhỏ nên thay thế dần dạy học trực tiếp của GV lớp ghép.			

b) HV chọn 1 giờ ôn tập Toán mà mình thấy hay nhất trong chương trình lớp mình đang dạy có học tập theo nhóm nhỏ.

c) HV xây dựng tóm tắt các bước chính để tổ chức cho HS học theo nhóm nhỏ trong giờ học đó.

- Thời gian GV định sử dụng cho HS học theo nhóm . . . . phút.

- Nhóm có nhiệm vụ . . . . . .

- Nhóm gồm . . . HS, thuộc đối tượng.

- Nhiệm vụ của các thành viên.

+ . . . . . .

. . . . . .

+ . . . . . .

. . . . . .

+ . . . . . .

. . . . . .

+ . . . . . .

. . . . . .

- Cách để thu hút mọi HS tham gia vào thảo luận nhóm . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

- Cách đánh giá kết quả hoạt động của nhóm nhằm khuyến khích HS trong nhóm cùng giúp nhau học và hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.

d) HV tự ước lượng thời gian mình vừa thực hiện các bước thiết kế hoạt động học theo nhóm . . . . . phút.

e) HV đưa ra những giải pháp cho từng việc kể dưới đây để tổ chức tiết dạy đó trong 1 lớp ghép 2 TĐ.

- Cách quản lí để đảm bảo các nhóm nhỏ đều làm việc tích cực trong khi GV làm việc với NTĐ khác . . . . . .

- Cách tổ chức giờ dạy cho NTĐ mình đang hướng dẫn trong lớp ghép mà vẫn có thể phát hiện được những vấn đề xảy ra trong các nhóm nhỏ.

- Cách giúp đỡ các nhóm nhỏ trong khi GV đang làm việc với NTĐ khác . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

g) Trong điều kiện nhà trường còn thiếu thốn nhiều về cơ sở vật chất, liệu GV dạy LG có hiệu quả không ?

Có . . . . . Lí do . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Không . . . . . Lí do . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

h) Để dạy học LG có hiệu quả GV nào dạy cũng có thể dạy được phải không? Vì sao ?

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

2. Đọc thông tin dưới đây và đối chiếu với ý kiến cá nhân

Thông tin phản hồi

Trong bất kì lớp học nào dù là lớp đơn hay LG, người GV cũng phải có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu học tập cho nhiều HS. Trong LG, do HS ở các TĐ khác nhau học tập theo chương trình riêng của TĐ mình nên cũng có những nhu cầu rất khác nhau. LG có ưu thế rất lớn do nó có thể nhóm HS ở các TĐ, lứa tuổi khác nhau vào trong những hoạt động chung. Chính vì thế nó luôn tồn tại những hình thức tổ chức hoạt động rất đa dạng, phong phú và sinh động. Mặc dù vậy, trong quá trình tổ chức các hoạt động, LG vẫn còn có những hạn chế nhất định. Làm thế nào để có thể phát huy ưu thế này của LG vẫn là câu hỏi để những người GV yêu thích sáng tạo và đầy lòng nhiệt tình với công việc tìm kiếm lời giải đáp.

Có điều rất đơn giản là người GV trước hết phải có lòng nhiệt tình, say sưa với nghề nghiệp, thương yêu trẻ thì sẽ tìm ra những hình thức tổ chức dạy học LG tối ưu cho mình. Người GV phải nắm được kĩ thuật chia nhóm, sử dụng nó một cách linh hoạt, nắm được nguyên tắc hoạt động nhóm và các hình thức tổ chức dạy học mềm dẻo, linh hoạt. Khi nào thì tổ chức chia nhóm cặp đôi, cho đối tượng nào là phù hợp ? Khi nào thì tổ chức nhóm xuất phát và nhóm chuyên sâu, cho NTĐ nào ? Có phải giờ học nào GV cũng cần tổ chức cho HS chia nhóm và thảo luận nhóm không ? Về cơ sở vật chất của trường hiện nay còn rất nghèo, nếu có được đầy đủ cơ sở vật chất thì sẽ

tạo điều kiện cho GV và HS dạy - học tốt hơn; còn nếu không thì liệu GV vẫn có thể dạy cho HS ở LG có hiệu quả ?

III. Câu hỏi tự đánh giá

1. Đưa ra 2 lí do chính cho mỗi ý sau:

- Trong LG, GV phải tổ chức cho HS học tập độc lập trong nhóm nhỏ hoặc cá nhân vì họ không thể cùng một lúc giảng giải trực tiếp cho các NTĐ trong lớp của mình.

- Dạy học theo nhóm nhỏ có ý nghĩa to lớn.

2. Bạn hãy điền từ nên hoặc không nên cho các ý sau:

1- GV . . . . . phân công nhiệm vụ cho từng HS trong nhóm

2- GV . . . . . thiết kế các nhiệm vụ cho từng nhóm

3- GV . . . . . quản lí công việc của từng HS trong nhóm

4- GV . . . . . nhắc nhở các nhóm duy trì hoạt động

5- GV . . . . . hướng dẫn các nhóm tổ chức công việc trong nhóm

6- GV . . . . . quan sát, theo dõi các nhóm làm việc và giúp đỡ khi cần

7- GV . . . . . nhắc nhở các nhóm về thời gian

8- GV . . . . . tổ chức quản lí công việc của nhóm

3. Bạn hãy đưa ra 3 lí do chính để biện luận cho vai trò tích cực của HS khi học tập theo nhóm:

- HS được khuyến khích để hỗ trợ và hợp tác với nhau trong công việc chung.

- HS được khuyến khích để chia sẻ kinh nghiệm và ý kiến riêng cùng nhau.

- Trách nhiệm cá nhân của HS được thúc đẩy bởi việc thực hiện mục tiêu chung của nhóm.

4. Bạn hãy xây dựng tóm tắt các bước chính để tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ trong một giờ học nào đó ở 1 LG 2 TĐ.

- Nhóm có nhiệm vụ: . . . . . .

- Nhóm gồm. . . . . .HS thuộc đối tượng . . . . . .

- Trong thời gian: . . . . . .

- Nhiệm vụ của các thành viên:

(1) . . . . . .

. . . . . .
.

(2) . . . . . .
.

. . . . . .
.

(3) . . . . . .
.

. . . . . .
.

(4) . . . . . .
.

. . . . . .
.

- Tổ chức quản lí nhóm . . . . . .
. .

. . . . . .
.

. . . . . .
.

- Báo cáo và đánh giá kết quả của nhóm . . . . . .
.

. . . . . .
.

. . . . . .
.

Thông tin phản hồi cho câu hỏi tự đánh giá

Câu 1: Lí do chính là:

- Dạy học theo nhóm nhỏ ở LG, GV có nhiệm vụ tổ chức học tập cho HS ở các NTĐ khác nhau.

- GV không thể cùng một lúc hướng dẫn giảng dạy trực tiếp cho các NTĐ.

- Hoạt động nhóm tích cực có sự trợ giúp của GV là yêu cầu thiết yếu cho dạy học LG có hiệu quả.

Câu 2: Trong 8 ý có ý 2, 4, 5, 6, 7 thể hiện rõ vai trò tổ chức và hướng dẫn của GV đối với HS khi học tập theo nhóm nhỏ.

Câu 3: Những lí do chính để lí giải tại sao người ta lại cho rằng vai trò của HS khi học tập theo nhóm sẽ tích cực hơn (nếu được tổ chức tốt):

- Khả năng làm việc của nhóm cao hơn khả năng thực hiện của từng HS riêng lẻ do nó có thể khai thác sức mạnh và năng lực của một nhóm HS. Nếu nhóm được lựa chọn và hình thành một cách có chủ đích, GV có thể giao cho HS cùng làm những bài tập, những nhiệm vụ phức tạp hơn, lâu hơn và nhờ thế, GV có thể dành thời gian để giải quyết trọn vẹn những nội dung giảng dạy cho NTĐ khác. Hơn nữa, chính mỗi thành viên của nhóm sẽ thấy trưởng thành hơn với kết quả chung của cả nhóm.

- Làm việc trong nhóm, HS có điều kiện để thảo luận với nhau về những thông tin, chia sẻ kinh nghiệm của mỗi người, do đó kiến thức mà các em đã thu nhận sẽ được cọ xát và củng cố hơn; các em học được cách suy nghĩ, lập luận và kết quả là các em sẽ được trưởng thành hơn.

- Môi trường bạn bè dựa trên những mối quan hệ bình đẳng nếu HS được giao những nhiệm vụ vừa sức trong nhóm, môi trường này sẽ là bước tập dượt thuận lợi để các em mạnh dạn khẳng định mình, thêm tự tin vào khả năng của bản thân. Học tập cùng nhau trong các nhóm nhỏ, mỗi cá nhân có nhiệm vụ đóng góp vào thành tích chung của cả nhóm sẽ thúc đẩy từng em cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của mình, đồng thời các thành viên kháctrong nhóm cũng theo dõi, quản lí công việc của từng cá nhân để đảm bảo kết quả chung của nhóm. Quan trọng hơn, vì thành tích chung của nhóm, các em sẽ quan tâm đến công việc của nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Dạy học ở LG có hiệu quả - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Giáo dục tiểu học Bạn hữu Trẻ em, Hà Nội, 2003.

2. Giáo dục LG và song ngữ ở trường tiểu học Việt Nam - Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2000.

3. Dạy LG - Tài liệu tham khảo cho GV sư phạm, (lưu hành nội bộ), 1992.

V. Thông tin về tác giả

1. ThS. Trần Thanh Phúc, Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. TS. Vũ Thị Sơn, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Chủ đề 5
DẠY HỌC SINH CÁCH HỌC TRONG MÔI TRƯỜNG LỚP GHÉP

Tiểu môđun này ***Dạy HS cách học trong môi trường LG***, giúp GV hình thành cho HS một số kĩ năng học tập. Đây là việc làm hết sức quan trọng đối với bậc tiểu học - bậc học hình thành cách học cho HS. Giúp HS biết cách học tập, đặc biệt là kĩ năng học cá nhân (học tập độc lập), kĩ năng học tập trong nhóm nhỏ, tạo điều kiện cho người GV tổ chức có *hiệu quả* bài học trong hoàn cảnh LG. Ngoài ra dạy HS cách học còn giúp HS hình thành thói quen và khả năng tự học suốt đời. Điều này rất quan trọng trong xã hội hiện đại.

Để học tốt môđun này, HV cần đọc thêm các tài liệu trong phần tài liệu tham khảo (đã trích dẫn tại tiểu môđun 2; tiểu môđun 4), với tinh thần tự học là chính kết hợp với thảo luận trao đổi với đồng nghiệp. HV cũng cần có máy video và đĩa hình để kết hợp học tài liệu viết với phương tiện nghe nhìn. Nội dung của môđun gồm:

1. Đặc điểm học tập của HS ở LG

2. Nền nếp học tập ở LG

3. Học tập độc lập của HS trong LG

4. Cùng học bạn trong nhóm

5. Giúp HS biết đặt câu hỏi để học

6. Giúp HS biết tự đánh giá

I . Mục tiêu

Học xong tiểu môđun này, HV có thể :

1. Kiến thức

- Nêu ra được những đặc điểm học tập của HS trong LG.

- Mô tả những cách để giúp HS biết đặt câu hỏi.

- Chỉ ra những cách để giúp HS biết tự đánh giá.

2. Kĩ năng

- Thao tác từng loại yêu cầu đối với việc xây dựng nền nếp học tập trong LG.

- Thực hành các bước giúp HS biết tự tổ chức học tập tự lập (cá nhân và học trong nhóm) ở LG.

3. Thái độ

- Thể hiện tính sáng tạo trong việc tổ chức học tập sinh động trong LG.

- Tích cực xây dựng cho HS những năng lực học tập độc lập.

II. Nội dung

1. Đặc điểm học tập của học sinh trong lớp ghép

Hoạt động 1. Tìm hiểu đặc điểm học tập của học sinh trong lớp ghép

Nhiệm vụ

1. Hồi tưởng, suy nghĩ, trả lời câu hỏi, điền các nội dung theo bảng vào chỗ chấm

a) HV nhớ lại bài 1 trong môđun này và chọn những từ thích hợp trong ngoặc đơn để thành câu làm rõ đặc điểm môi trường học tập trong LG.

- HS trong LG có những TĐ lớp. . . (như nhau/ khác nhau).

- Trong LG, HS có khả năng, mức độ thành tích học tập. . . (như nhau/ khác nhau).

- HS LG học theo chương trình của . . . (một/hai hay nhiều TĐ lớp).

- Trong lớp ghép HS ở các NTĐ khác nhau tham gia vào những hoạt động . . . (như nhau/ khác nhau).

- Các NTĐ trong 1 lớp ghép có khi GV. . . (làm việc chung/ riêng với nhóm nào đó).

- GV. . . (có thể/ không thể) sử dụng một chương trình chung để dạy cho tất cả các nhóm trong lớp.

- GV. . . (có thể/ không thể) dạy trực tiếp cho NTĐ nào đó trong suốt giờ học.

- GV. . . (có thể/ không thể) lúc nào cũng đáp ứng nhu cầu học tập khác nhau của các HS trong lớp.

- Lớp ghép. . . (có thể/ không thể) thiếu những sự hỗ trợ của các tài liệu cho HS.

- Lớp ghép. . . (có thể/ không thể) nhận sự trợ giúp từ các HS của mình.

b) Từ những phần đã học trước đây, HV xây dựng tóm tắt những đặc điểm học tập của HS trong LG.

	Rất nhiều	**Nhiều**	**Không nhiều**
Học tập cá nhân			
Học tập với bạn cùng NTĐ			
Học tập với bạn khác NTĐ			

Học tập trong nhóm nhỏ các bạn cùng TĐ			
Học tập trong nhóm nhỏ các bạn đa TĐ			
Khác nữa là:			

c) HV dựa trên những tóm tắt để phân tích yêu cầu cơ bản đối với HS trong học tập ở LG.

- HS cần phải . . . .

- Việc tự quản của HS trong học tập ở LG cần phải . . . . . .

- Việc học tập và giúp đỡ của HS trong lớp cần phải . . . . . .

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Một thách thức rất lớn đối với GV dạy LG là việc đáp ứng những nhu cầu khác nhau của từng cá nhân HS hoặc những cá nhân có khả năng và kết quả học tập khác nhau, có sự phát triển thể chất và nhận thức xã hội khác nhau trong lớp học của mình. Trong hoàn cảnh đó, khả năng làm việc độc lập của HS sẽ vừa tạo cho GV có điều kiện làm việc trực tiếp với các NTĐ khác hay những nhóm nhỏ đang thực hiện những hoạt động đòi hỏi sự hướng dẫn chặt chẽ của GV, vừa cho phép các cá nhân có thể tự học để đáp ứng những nhu cầu của bản thân. Vì vậy, trong LG, việc đầu tư để đào tạo HS thành người có khả năng học tập độc lập là sự đầu tư khôn ngoan và cần thiết đối với người GV dạy LG.

Học tập độc lập là dấu hiệu cơ bản về sự khác biệt giữa dạy học truyền thống, hướng vào người dạy và dạy học hiện đại, hướng vào người học. Đó không chỉ là sự đổi mới ở phương thức dạy học mà là một sự đổi mới toàn diện trong quan niệm về người học, việc học, động cơ học tập và môi trường lớp học. Trong cách thức dạy học

hiện đại, người học là người giữ vai trò chủ động, độc lập và được kích thích bởi chính sự ham hiểu biết của bản thân và được định hướng theo những vấn đề hay nhiệm vụ đã được xác định và được sự trợ giúp của rất nhiều các nguồn tài liệu khác nhau.

Học tập độc lập đòi hỏi rất cao đối với người học ngay từ lúc bắt đầu và trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ để đạt được mục tiêu đã đặt ra:

- Người học có trách nhiệm với việc học tập của mình và tự lựa chọn con đường học tập phù hợp với mình.

- Để thực hiện nhiệm vụ người học sẽ quan tâm vào các hoạt động hay các nhiệm vụ mà không cần dựa vào sự khuyến khích hay chỉ dẫn của người lớn.

- Người học có tính kỉ luật, có khả năng tự kiểm soát và quản lí học tập của mình. Họ có lòng tự tin, tính sáng tạo, độc lập và kiên trì theo đuổi mục đích học tập đã đặt ra.

Tuy nhiên, khả năng học tập độc lập là kết quả của chính quá trình học tập được tổ chức để HS học được những kĩ năng học tập cần thiết. Có những điều kiện nhất định thúc đẩy HS học những kĩ năng học tập cần thiết cho việc tự học thành công. Chính vì vậy, GV dạy LG cần phải xây dựng những điều kiện và có chiến lược để hình thành cho HS những kĩ năng học tập độc lập. GV cần:

+ Xây dựng môi trường lớp học sao cho HS có thể tập trung, chú ý vào học tập và có thể sử dụng các thiết bị, đồ dùng và những học liệu cần thiết một cách dễ dàng.

+ Nuôi dưỡng lòng ham hiểu biết của HS bằng cách khuyến khích trẻ đặt câu hỏi và lắng nghe trẻ hỏi; động viên trẻ tìm tòi, khám phá kiến thức.

+ Tập cho trẻ những kĩ năng tự quản cần thiết: xây dựng và chấp hành quy định của lớp, tiết kiệm và giữ đúng thời gian đã định, đôn đốc, nhắc nhở nhau thực hiện những quy định chung.

+ Xây dựng môi trường bạn bè thân thiện trong lớp để các em cùng nhau học tập và tương trợ, giúp đỡ nhau thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập.

2. Nền nếp học tập của học sinh trong lớp ghép

Hoạt động 2. Tìm hiểu nền nếp học tập của học sinh trong lớp ghép

Nhiệm vụ

1. Suy nghĩ và viết vào chỗ chấm

a) HV đưa ra những lí do chính để giải thích rằng cần xây dựng nền nếp của lớp học.

- . . . . . .

- . . . . . .

- . . . . . .

b) HV ghi 1 số kí hiệu và quy định mà HV đã dùng trong lớp học của mình trước đây để:

- HS có thể nhận biết được những yêu cầu của GV mà GV không cần nói . . . . . .

- HS có thể yêu cầu GV giải đáp những thắc mắc trong học tập khi GV đang giảng bài . . . . . .

- HS có thể yêu cầu giúp đỡ khi các em gặp khó khăn trong lúc đang làm bài . . . .

- HS có thể tiếp tục việc học khi đã làm các bài được giao xong trước các bạn khác . . . . . .

c) HV đưa ra những cách để giải quyết các tình huống mà GV lớp ghép thường gặp trong lớp của mình:

Tình huống 1

Trong khi GV giảng bài cho NTĐ này và giao cho HS ở các NTĐ khác làm bài tập trong sách:

- GV làm thế nào để nhận ra được rằng HS các nhóm đang gặp khó khăn hay không: . . . . . .

- GV làm gì khi biết 1 số HS không thể tự làm bài một mình được: . . . . . .

- GV làm gì khi biết 1 số em đã hoàn thành bài sớm hơn các bạn trong nhóm. . . . .

Tình huống 2

Trong khi GV giảng bài cho NTĐ này và giao cho các nhóm HS ở các NTĐ khác cùng thực hiện các nhiệm vụ của nhóm:

- GV làm thế nào để nhận ra được các nhóm HS đang gặp khó khăn hay không: . . . . . .

- GV sẽ làm gì nếu ở một nhóm nào đó các HS không chịu hợp tác với nhau: . . . . . .

- GV sẽ làm gì nếu 1 số nhóm HS đã hoàn thành xong nhiệm vụ sớm hơn các nhóm khác . . . . . .

Tình huống 3

GV tổ chức cho các NTĐ lớn cùng làm việc theo nhóm nhỏ để hoàn thành những nhiệm vụ giao cho nhóm trong khi các NTĐ bé làm bài cá nhân:

- GV sẽ làm thế nào để nhận ra được nhóm nào hay HS nào đang gặp khó khăn: . . . . . .

- GV sẽ làm gì nếu biết 1 số nhóm HS NTĐ lớn đã làm xong bài sớm hơn các nhóm khác trong khi một số em NTĐ bé đang gặp khó khăn: . . . . . .

- GV sẽ làm gì nếu biết 1 số HS NTĐ bé đã làm xong bài sớm hơn các nhóm khác trong khi một số nhóm HS NTĐ lớn đang gặp khó khăn: . . . . . .

d) HV đưa ra các ý kiến tóm tắt của mình về các tình huống vừa nêu để xây dựng một số quy định chung cho HS trong LG:

- Để cho các NTĐ trong lớp không làm ảnh hưởng đến học tập của nhau . . . . . .

- Để nhận biết những HS, nhóm HS đang có nhu cầu được giúp đỡ trong khi GV không trực tiếp làm việc ở nhóm đó . . . . . .

. . . . . .
. . . . . .

- Để giúp những HS, nhóm HS đang có nhu cầu được giúp đỡ trong khi GV không có mặt ở đó . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

- Để tạo điều kiện cho những HS, nhóm HS hoàn thành nhiệm vụ sớm hơn các bạn hay các nhóm khác, có thể tiếp tục học tập theo như khả năng của mình trong khi GV không có mặt ở đó . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Nền nếp của một lớp học được xây dựng trên cơ sở những quy định riêng trong từng lớp đối với những hoạt động và những hành vi của mọi thành viên trong đó, nhằm tạo cho lớp học một môi trường vật chất và tinh thần thuận lợi cho học tập cũng như những mối quan hệ giữa các cá nhân. Trong LG, nền nếp còn phải đảm bảo để các nhóm HS có những hoạt động khác nhau không làm ảnh hưởng đến nhau và có thể phối hợp với nhau những khi cần thiết. Hơn nữa, nền nếp còn tạo những điều kiện để cho những nhu cầu của các cá nhân trong lớp có thể được đáp ứng một cách tốt nhất.

Ở mỗi lớp, GV và HS phải cùng nhau xây dựng những quy định chung để tạo nên nền nếp riêng cho lớp học của mình và khi đã được thống nhất thì tất cả các thành viên cần tôn trọng và chấp hành nó.

Trước hết, GV và HS cần thống kê những đồ dùng, sách báo có trong lớp và thảo luận nên để chúng ở đâu, ai dùng và dùng khi nào. Mục đích của việc sắp xếp này là để mọi HS có thể tiếp cận các đồ dùng học tập một cách thuận lợi nhất và không ảnh hưởng đến những người khác trong lớp.

GV và HS cần thống nhất hệ thống kí hiệu đơn giản và dễ hiểu để chỉ những việc làm hay cách thức thực hiện hoạt động nào đó thường xảy ra trong nhóm hay trong cả lớp. Ví dụ: GV thường hay dùng chữ B viết trên góc bảng ở lớp để nhắc HS dùng bảng con làm bài.

Trong lớp cũng cần có quy định về những dấu hiệu được dùng để trao đổi giữa HS và GV trong những trường hợp riêng mà không gây ảnh hưởng đến các HS khác. Ví dụ, GV quy định cho HS đang cần được giúp đỡ hay có những nhu cầu riêng được ra hiệu cho GV lúc cần, ví dụ để cờ vàng ở trước mặt, và những tín hiệu đáp lại của GV mà không cần dừng hoạt động.

Trong LG, GV và HS cần chú ý xây dựng những quy định để đảm bảo các nhu cầu cần thiết cho học tập của HS đều được đáp ứng nhanh nhất và tốt nhất trong hoàn cảnh của mình. GV cần tính đến những khả năng đảm bảo để bất cứ HS nào cũng đều duy trì được liên tục việc học của mình dù trong hoàn cảnh có GV hay không. Hệ thống học liệu và những sách, báo trong lớp cũng như những trò chơi học tập cho cá nhân và nhóm, những câu đố vui là những trợ lực cho GV trong việc thoả mãn nhu cầu học tập của những HS có mức độ tiếp thu bài và kĩ năng thực hành tốt hơn các bạn cùng TĐ. Họ cũng có thể được thu hút vào những hoạt động trợ giúp các bạn chậm hơn ở trong nhóm cùng TĐ hay các bạn ở NTĐ thấp hơn. Những quy định cụ thể về cách yêu cầu giúp đỡ và phân công các HS trong lớp giúp các bạn khác khi cần cũng là một bộ phận quan trọng trong việc xây dựng nền nếp trong LG.

3. Học tập độc lập của học sinh trong lớp ghép

Hoạt động 3. Nghiên cứu về học tập độc lập của học sinh trong lớp ghép

Nhiệm vụ

1. Hồi tưởng, nhận xét, phân tích, ghi vào chỗ chấm và trả lời câu hỏi

a) HV cho ý kiến nhận xét về những việc GV phải làm dưới đây ở mức độ rất quan trọng/ quan trọng/ không quan trọng lắm để duy trì học tập của cá nhân HS trong LG.

	Rất quan trọng	Quan trọng	Không quan trọng lắm
HS biết rõ nhiệm vụ của mình			
Nhiệm vụ vừa sức đối với HS			
Nhiệm vụ hấp dẫn đối với các em			
HS nhận được sự trợ giúp lúc cần thiết			
Có người nhắc nhở HS chú ý làm bài			
HS phải báo cáo công việc			
HS sẽ bị phê bình nếu không hoàn thành			

công việc			
Có những quy định về giữ gìn trật tự, kỉ luật trong lớp			
GV kiểm tra công việc của HS sau đó			
HS sẽ được khen nếu hoàn thành bài được giao			
Cái khác nữa là			

b) HV lựa chọn những việc được đưa ra dưới đây, sắp xếp vào các cột tương ứng trong bảng theo thứ tự ưu tiên để chỉ ra cho HS những việc quan trọng các em phải làm để xác định được nhiệm vụ của bản thân, để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, để kiểm tra và báo cáo kết quả đã làm được.

Xác định được nhiệm vụ được giao	**Tập trung thực hiện nhiệm vụ đến cùng**	**Kiểm tra và báo cáo kết quả đã làm được**
- . . . - . . . - . . . - khác nữa là	- . . . - . . . - . . . - khác nữa là	- . . . - . . . - . . . - khác nữa là . . . . .

(1) HS cần so sánh bài làm với yêu cầu đã đặt ra.

(2) HS cần vạch ra kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của mình.

(3) HS cần chú ý đọc, nghe yêu cầu để biết rõ nhiệm vụ của mình phải làm.

(4) HS cần tự định hướng đến đích một cách đầy đủ và tốt nhất, đi từ dễ đến khó, từ câu đầu đến câu cuối.

(5) HS cần đánh dấu những câu khó, xác định những khó khăn, vướng mắc.

(6) HS cần biết tìm sự hỗ trợ bên ngoài: từ sách, vở ghi bài đến các bạn và GV.

(7) HS cần tìm mối quan hệ giữa các câu hỏi với những kiến thức các em đã biết.

(8) HS cần trình bày bài làm một cách rõ ràng nhất.

(9) HS cần xem lại những việc mình đã làm, sửa chữa và hoàn thiện bài làm.

c) HV đưa ra ý kiến về hiện tượng sau: GV giao cho HS của một NTĐ làm các bài trong phiếu giao việc để GV giảng bài cho một NTĐ khác, 1 HS của NTĐ đó không chú ý làm bài:

- Theo bạn tại sao em HS đó không chú ý làm bài ?

. . . . . .
. . . . . .

- Ai có thể giải thích và giúp em HS đó hiểu nhiệm vụ được giao ?

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

- Cần có những giải pháp nào để giải quyết hiện tượng đó trong LG ?

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình
Thông tin phản hồi

Học tập độc lập của HS là một bộ phận quan trọng hợp thành hoạt động dạy học trong LG bởi lẽ không phải lúc nào họ cũng có được cơ hội để tiếp xúc trực tiếp với GV do GV có trách nhiệm với hai hay nhiều NTĐ. Mặt khác, hoạt động độc lập của cá nhân HS cũng là giai đoạn rất quan trọng trong quá trình nhận thức của người học, để chuyển hoá thông tin, kiến thức mới vào trong hệ thống kiến thức đã có của chính người học. Các kĩ năng cần thiết để HS có thể tự tổ chức và quản lí việc học tập độc lập của mình là rất đa dạng và phức tạp. Điều cần ghi nhớ là tất cả các kĩ năng đều chỉ hình thành và phát triển được trong quá trình người ta sử dụng chúng. Với HS tiểu học, do mới làm quen với việc học nên các em cần được luyện dần 1 số những kĩ năng cơ bản của hoạt động học.

Trước hết, GV cần tạo ra cho HS có được hứng thú học tập và khuyến khích các em có những mơ ước, nguyện vọng được bay cao, bay xa với vốn kiến thức của mình. GV cần tổ chức lớp học sao cho nó trở thành ngôi nhà thứ hai thân thương đối với các em; cuộc sống sinh hoạt và học tập với các bạn và GV ở lớp mang lại cho các em nhiều niềm vui và hiểu biết mới.

GV cần tập trung vào dạy trẻ biết cách xác định yêu cầu và nhiệm vụ đặt ra cho chúng trong nhiều trường hợp khác nhau. Điều đó gắn liền với những yêu cầu về đọc, nghe và hiểu được ngôn ngữ. Khi trẻ hiểu được yêu cầu đặt ra cho mình, trẻ sẽ định hướng hoạt động nhanh và phù hợp hơn. Vì thế, những câu hỏi giao cho HS cần được GV trình bày thật rõ ràng và dễ hiểu.

Đối với trẻ nhỏ, rất khó để duy trì một hoạt động cá nhân nào đó lâu dài vì các em còn rất hiếu động. Trên lớp có thể giao cho cá nhân làm những bài tập thực hành nhỏ. Việc thay đổi hình thái làm việc, lúc làm việc cá nhân, lúc theo nhóm cặp đôi, lúc nhóm nhỏ sẽ phù hợp với các em hơn.

GV cần gợi sự chú ý của trẻ về thời gian mà trẻ có thể dùng cho 1 công việc nào đó và những phương tiện, công cụ hay sự trợ giúp nào đó mà chúng có thể có khi cần.

GV cần động viên các em tập trung vào nhiệm vụ đang làm và tìm ra những cách giải quyết khác nhau cho một vấn đề. GV nên tránh việc giao cho các em quá nhiều bài tương tự nhau vừa gây nhàm chán vừa không khuyến khích các em tìm tòi, sáng tạo những cách đi mới.

GV nên chú ý sử dụng những loại bài, những câu hỏi kích thích sự nghi vấn của trẻ, đòi hỏi các em phải phát hiện vấn đề và biết đặt ra những câu hỏi để học. Rèn luyện cho các em nhỏ biết làm việc một cách cẩn thận và biết phát hiện vấn đề sẽ là sự chuẩn bị tâm lí cho học tập tích cực và sáng tạo.

GV cần chú ý rèn cho HS cách trình bày tường minh các công việc của mình và biết cách biện luận cho công việc của mình. GV cần tạo điều kiện để HS chứng minh tính đúng đắn trong cách thực hiện cũng như kết quả công việc các em làm.

Trong hoàn cảnh LG, GV cần huy động các HS vào công việc tự quản trong từng bàn, từng tổ hay NTĐ. Các em không chỉ nhắc nhở nhau giữ gìn trật tự trong lớp, mà các em cần được thu hút vào việc giúp đỡ nhau khi cần. Những kĩ năng yêu cầu người khác giúp cũng như giảng giải cho người khác hiểu bài, cách làm bài đều rất có lợi cho người học.

GV cần giúp HS biết đưa ra những nhận xét và đánh giá về thành tích học tập của mình. Điều quan trọng là giúp trẻ biết rút ra những kinh nghiệm từ những bài làm của mình. GV cần khuyến khích trẻ tìm ra được chỗ sai và thiếu sót của mình khi giải quyết một bài tập hay nhiệm vụ học tập nào đó. Sự tìm kiếm cho chính mình lời giải đáp cho câu hỏi tại sao, vì sao sẽ có ý nghĩa rất lớn cho học tập lâu dài của các em, vì qua đó các em biết cách và có thói quen tìm kiếm và giải thích cho những cách đi của mình. Cũng chính vì thế các em sẽ tìm được con đường mới, kinh nghiệm mới cho học tập.

4. Học cùng bạn trong nhóm nhỏ

Hoạt động 4. Tìm hiểu về học cùng bạn trong nhóm nhỏ

Nhiệm vụ

1. Viết vào chỗ chấm và phân tích, sắp xếp các ý kiến

a) HV cho ý kiến của mình về ảnh hưởng của những mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm được kể dưới đây đến hoạt động của nhóm:

- Quan hệ kiểm tra lẫn nhau . . . . . .
. . . . . .

- Quan hệ hợp tác bình đẳng . . . . . .
. . . . . .

- Quan hệ bạn bè thân thiết . . . . . .
. . . . . .

- Quan hệ người lãnh đạo và người bị lãnh đạo . . . . . .
. . . . . .

b) HV lựa chọn một trong những mô hình quan hệ có ý nghĩa nhất đối với HS tiểu học và nêu ra những cách để xây dựng và áp dụng trong lớp học của mình.

- Phân công các thành viên trong nhóm: . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

- Quản lí trong nhóm : . . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

- Nhiệm vụ của các cá nhân trong nhóm:

HS 1 . . . . . .

. . . . . .

HS 2 . . . . . .

. . . . . .

HS 3 . . . . . .

. . . . . .

HS 4 . . . . . .

. . . . . .

HS 5 . . . . . .

. . . . . .

- Đánh giá kết quả của nhóm và các cá nhân:

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

c) HV đánh số thứ tự từ 1 trở đi cho những yêu cầu chỉ ra cho HS khi làm việc trong nhóm đã được liệt kê trong bảng để sắp xếp các mức độ quan trọng nhất, nhì...

Trách nhiệm cá nhân	**Trách nhiệm với các bạn, với**

	nhóm
- Đề xuất ý kiến riêng - Nhận phân công của nhóm - Thực hiện nhiệm vụ đỗợc giao - Yêu cầu bạn giúp khi cần - Trao đổi thông tin - Báo cáo công việc - Khác nữa là	- Tiếp nhận các ý kiến khác - Giúp bạn khi cần - Động viên, nhắc nhở bạn - Góp ý cho công việc của bạn - Lắng nghe ý kiến của ngỗời khác - Thừa nhận sự đóng góp của ngỗời khác - Khác nữa là . . . . .

d) HV cho ý kiến nhận xét về việc triển khai trong thực tế của mình:

- HS của bạn đã đáp ứng được những yêu cầu nào:

. . . . . .

. . . . . .

- Yêu cầu nào là khó nhất đối với HS của bạn:

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

- Bạn có kinh nghiệm gì hay trong việc giúp các em có được những kĩ năng trong việc học cùng các bạn trong nhóm nhỏ:

. . . . . .

. . . . . .

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Khả năng làm việc với người khác là một nhân tố rất quan trọng trong sự phát triển của mỗi người, bởi lẽ trong cuộc sống của con người có thể nói hầu hết các hoạt động chúng ta đều làm cùng người khác. Khi còn nhỏ, trẻ được sống trong môi trường gia đình và chủ yếu nhận sự chăm sóc của người khác đối với mình. Nhà trường là nơi đầu tiên trẻ sống trong môi trường xã hội, bắt đầu có trách nhiệm cá nhân và có trách nhiệm với người khác, với xã hội. Chính vì thế, tổ chức cuộc sống trong lớp học và nhà trường để các em dần có những thói quen và kĩ năng làm việc và sinh hoạt cùng người khác là sự chuẩn bị tích cực cho cuộc sống của các em chứ không chỉ cho học tập trong LG. Hoạt động cùng các bạn trong nhóm là một cách rất tốt để HS học được những cách sống và làm việc cùng người khác.

Trong lớp học, GV có thể tổ chức các hình thức hoạt động với các yêu cầu phức tạp dần để các em tập cách hoạt động chung cùng người khác. Những hoạt động cặp đôi với 1 bạn khác, cùng nhau học hay làm một việc gì đó rồi trao đổi với nhau là một cách được dùng khá phổ biến trong các lớp đầu tiểu học. Trong những hoạt động cặp đôi các em có thể học được cách thực hiện các công việc của mình và nhắc nhở, đôn đốc bạn cùng thực hiện nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong những hoạt động cặp đôi, GV cần tạo điều kiện để các em được chia sẻ, tâm sự với nhau, khuyến khích các em quan tâm, động viên và giúp đỡ bạn trong nhóm của mình. Qua đó các em sẽ mạnh dạn hơn trong giao tiếp với nhiều người và có khả năng hoà hợp với người khác.

Với những hoạt động trong nhóm được tổ chức công phu, các em sẽ được tập dượt những kĩ năng hợp tác cùng người khác: các em biết phân chia nhau công việc chung và gánh vác trách nhiệm của mình; các em biết quan tâm, giúp đỡ nhau, biết tôn trọng cũng như thừa nhận giá trị của mình cũng như của bạn trong thành quả chung của nhóm. Điều mà GV nên chú ý là tổ chức cho các em học tập theo nhóm hơn hết phải hướng đến những giá trị giáo dục đối với các em chứ không chỉ nhằm vào giải quyết 1 công việc cụ thể nào đó, bởi vì lúc này các em đang cần học cách học và cách sống mà những tri thức chúng ta đang dạy cho trẻ chỉ là phương tiện để dạy các em phương pháp tiếp cận và chiếm lĩnh tri thức loài người.

5. Giúp học sinh đặt câu hỏi để học

Hoạt động 5. Tìm hiểu cách giúp học sinh đặt câu hỏi để học

5.1- Vai trò của việc đặt câu hỏi trong học tập

Nhiệm vụ 1:

1.1. Hồi tưởng, trả lời câu hỏi và ghi chép ý kiến cá nhân theo nội dung sau

a) HV nhớ lại về lớp học của mình và cho biết:

- HS lớp bạn có hay đặt câu hỏi trong giờ học không ?

. . . . . .

. . . . . .

- Họ thường hỏi về những vấn đề gì ?

. . . . . .

. . . . . .

- Họ đặt câu hỏi trong những trường hợp nào ?

. . . . . .

. . . . . .

b) HV ghi ra những hiểu biết của bạn về vai trò của việc đặt câu hỏi trong học tập đối với người học.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

Chúng ta biết rằng đứa trẻ ngay từ khi mới học nói đã là người luôn đặt câu hỏi. Chúng thường hỏi bố mẹ, những người xung quanh những câu hỏi như: Đây là cái gì ? Kia là con gì ? Tại sao thế này ? Tại sao thế kia ? Chúng hỏi nhiều đến mức có lúc người ta phải thốt lên: "Hỏi gì mà hỏi lắm thế!". Nó chứng tỏ sự tò mò và tiềm năng nhận thức của trẻ. Đặt câu hỏi là cách để chúng tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh. Như vậy, gia đình là nơi trẻ học được sức mạnh của việc đặt câu hỏi.

Tuy nhiên, khi đến trường, trẻ hỏi ít hơn. Nguyên nhân là do khi ở nhà trẻ là "đối tác đối thoại" của cha mẹ chúng. Còn ở trường chúng thường được người ta nói cho nghe hơn là nói chuyện cùng chúng. Chúng là người trả lời hơn là người đặt câu hỏi do ở trường người ta chưa chú ý tạo cơ hội và khuyến khích trẻ đặt câu hỏi.

Biết cách đặt câu hỏi và hỏi đúng là một yếu tố giúp HS tiến bộ nhanh trong học tập. Những người học tập hiệu quả thường có đặc điểm là hay đặt câu hỏi cho mình và cho người khác. Khi các em đặt câu hỏi là thể hiện:

- Sự khát khao hiểu biết, tìm tòi, khám phá của các em .

- Các em có khả năng phát hiện vấn đề.

- Tính tích cực tư duy của trẻ, khả năng định hướng trong học tập và do vậy trẻ cũng hiểu biết sâu sắc và thu nhận được nhiều kiến thức hơn.

Trong học tập người học đặt câu hỏi để:

+ Tìm hiểu những điều họ chưa biết và muốn biết.

+ Hiểu rõ nhiệm vụ phải làm.

+ Giải quyết những thắc mắc cần giải đáp. Thắc mắc thường nảy sinh khi:

* HS hiểu chưa đầy đủ hoặc hiểu sai về một vấn đề nào đó trong bài học.

* HS phát hiện ra những mâu thuẫn, có thể là mâu thuẫn giữa kiến thức này với kiến thức kia, giữa kiến thức đã học với thực tế.

+ Thoả mãn nhu cầu nhận thức vượt ra ngoài khuôn khổ chương trình.

5.2- Khuyến khích học sinh đặt câu hỏi trong học tập

Nhiệm vụ 2

2.1. Hồi tưởng, trả lời câu hỏi, phân tích ý kiến rồi ghi vào chỗ chấm

a) HV nhớ lại về các lớp mình đã dạy và ghi tóm tắt những câu trả lời cho các câu hỏi sau:

Thường trong 1 tiết học, có bao nhiêu câu hỏi của HS được đưa ra ?

. . . . . .

HS thường hỏi ai trong lớp (GV hay các bạn cùng học) ? . . . . . .

. . . . . .

Câu hỏi của HS thường có mục đích gì ? . . . . . .

. . . . . .

Cách đặt câu hỏi của HS ra sao ? . . . . . .

. . . . . .

HS có ngần ngại khi hỏi không ? . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

b) HV đưa ra cách giải quyết cho những tình huống sau:

Trong giờ học, một HS hỏi bạn một câu hỏi có vẻ "ngớ ngẩn" làm cả lớp cười ồ. Bạn xử lí như thế nào trước tình huống này ?

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Trong giờ học một học sinh hỏi GV, câu hỏi tỏ rõ là hôm trước em đã không học bài. GV này đã tỏ ra bực mình nói " Không học bài cũ à? Có thế mà cũng phải hỏi".

- Bạn có nhận xét gì về thái độ của GV trên ?

. . . . . .

. . . . . .

- Nếu là bạn thì bạn sẽ xử lí thế nào ?

. . . . . .

. . . . . .

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Vì sao trong lớp học HS thường ít nêu câu hỏi ? Vì các GV không chú ý khuyến khích HS đặt câu hỏi các em thường quen là người trả lời hơn là người đặt câu hỏi.

GV cần khuyến khích và tạo cơ hội để HS tự đặt câu hỏi. Điều này rất quan trọng để các em mạnh dạn tự tin nêu câu hỏi hay những thắc mắc của bản thân.

- Khi giao việc cho HS , GV cần gợi ý các em đặt câu hỏi để giúp các em hiểu rõ nhiệm vụ được giao.

- Khi trình bày xong một vấn đề nào đó, GV có thể khuyến khích HS nêu câu hỏi bằng cách hỏi HS các em đã hiểu chưa, còn vấn đề gì cần hỏi không ?

- Khuyến khích HS nêu câu hỏi bằng những lời khích lệ.

+ Hình như em có điều gì muốn hỏi cô và các bạn ?

+ Cô và các bạn đang chờ ý kiến của em.

+ Bạn nào sẽ phát biểu nào ?

- Khi HS nêu câu hỏi, câu hỏi đó có thể đúng hoặc có thể không. Thái độ của GV là:

+ Trước câu hỏi đúng và hay cần khen ngợi.

VD : Câu hỏi của em rất hay.

Em phát hiện vấn đề rất đúng.

+ Trước câu hỏi không đúng hoặc không hay, tuyệt đối GV không được chê bai dè bỉu.

- Đôi khi có những câu hỏi của HS làm GV phải lúng túng vì chưa trả lời được. Trong trường hợp này GV cần biết cách " hoãn binh" rồi tìm hiểu thêm để trả lời vào một dịp khác. Tránh trả lời cho qua chuyện.

- Với những câu hỏi của HS nếu trả lời ngay sẽ ảnh hưởng đến thời gian của tiết học, GV có thể hẹn HS sẽ trả lời vào dịp khác khi có điều kiện.

5.3 - Giúp HS biết cách đặt câu hỏi

Nhiệm vụ 3

3.1. Suy nghĩ, trả lời câu hỏi và trao đổi theo nội dung sau

a) HV trả lời câu hỏi sau:

Những lỗi HS của bạn thường mắc khi nêu câu hỏi ?

. . . . . .

b) HV đưa ra 3 cách có hiệu quả giúp HS phát triển kĩ năng đặt câu hỏi

- . . . . . .

- . . . . . .

- . . . . . .

c) Trao đổi với đồng nghiệp về những vấn đề nêu trên trong buổi sinh hoạt chuyên môn.

3.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 3

Trong lớp học, việc nêu câu hỏi của GV là hình mẫu để HS học cách đặt câu hỏi. Tuy nhiên điều đó chưa đủ để HS biết cách đặt câu hỏi. Để giúp HS biết cách hỏi, GV cần chú ý:

- Giúp các em hiểu rõ câu hỏi hỏi ai ? Nội dung gì ? Người học có thể hỏi bản thân, hỏi bạn và hỏi GV.

Hỏi bản thân: HS tự nêu ra câu hỏi và tự trả lời. Bản thân việc biết tự nêu ra câu hỏi và tự tìm cách trả lời đã là cách rất tốt cho việc rèn luyện tư duy. Nếu giải đáp được các câu hỏi là dấu hiệu người học đã hiểu bài. Tự nêu câu hỏi, tự trả lời hay gặp ở những HS lớn hơn và thường diễn ra trong thời gian ôn tập.

Hỏi bạn: HS hỏi bạn khi học cùng nhau, đặc biệt là trong nhóm nhỏ khi người học hỏi hoặc trả lời những câu hỏi do các thành viên trong nhóm đặt ra. Nó chứng tỏ nhóm học tập rất tích cực và hiệu quả. GV cần lưu ý giúp HS biết lắng nghe và suy nghĩ câu trả lời khi có bạn hỏi.

Hỏi thầy: Câu hỏi do HS đặt ra cho GV có thể được GV trả lời riêng cho HS đó hoặc trả lời trước lớp, hoặc có thể đưa ra thảo luận ở trên lớp để các em tự tìm ra câu trả lời, qua đó nâng cao hiểu biết của lớp học về môn học.

- Giúp HS biết cách nêu câu hỏi: Đôi khi HS muốn hỏi nhưng các em không biết cách diễn đạt câu hỏi. Nội dung câu hỏi lại không phù hợp với điều các em muốn hỏi. GV cần chú ý giúp HS biết cách diễn đạt câu hỏi, biết sử dụng những từ để hỏi trong tiếng Việt như : Ai ? Cái gì ? ở đâu ? Tại sao ? Như thế nào ? Để làm gì ? . . .

Một số biện pháp phát triển kĩ năng đặt câu hỏi cho HS

Trò chơi: *Đoán tên con vật*

Gắn vào lưng HS 1 con vật, yêu cầu HS đó đặt các câu hỏi cho mọi người trong nhóm (lớp) trả lời là "có" hoặc "không", "đúng" hoặc "sai".

HS nào có ít câu hỏi nhất mà đoán đúng con vật là người thắng cuộc.

Chú ý: Trò chơi này cũng có thể chuyển thành trò chơi đoán các đồ vật, con số, con chữ.

Trò chơi: *Trò chơi đóng vai*

HS chơi trò chơi đóng vai, các em đóng vai người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn. Người trả lời phỏng vấn có thể là GV, thầy hiệu trưởng, quan chức địa phương hay nhân vật nào đó do các em chọn. Sau đó các em chia sẻ với nhau cùng đánh giá xem ai có câu hỏi hay nhất.

Tập đặt câu hỏi:

HS tập đặt câu hỏi từ một chủ đề cho trước hay một câu trả lời cho sẵn.

Chẳng hạn: Đồ vật, nhân vật, địa điểm, con số . . .

VD: Với đồ vật HS có thể có rất nhiều câu hỏi:

Nó là gì ?

Nó được làm bằng gì ?

Ai làm ra nó ?

Làm nó như thế nào ?

Nó để làm gì ?. . .

Đặt câu hỏi về những gì được học

Yêu cầu HS đặt câu hỏi tại lớp về câu chuyện đang học hay đang nghe.

VD: + Nội dung câu chuyện nói về cái gì ?

+ Nhân vật trong chuyện ?

+ ý nghĩa của câu chuyện ?

Giao bài tập về nhà cho HS tập đặt câu hỏi

GV đưa ra một bảng, trong đó một bên viết sẵn câu trả lời. Yêu cầu HS viết câu hỏi tương ứng:

Câu hỏi	Câu trả lời
....	....

6. Giúp học sinh biết tự đánh giá

Hoạt động 6. Tìm hiểu cách giúp học sinh biết tự đánh giá

Nhiệm vụ

1. Hồi tưởng, tự xây dựng nội dung cho HS tự đánh giá

a) HV chỉ ra vai trò của việc tự đánh giá của HS trong học tập.

- . . . . . .

- . . . . . .

b) HV trao đổi với đồng nghiệp về vấn đề sau :

Việc tự đánh giá của HS phụ thuộc vào những yếu tố

- . . . . . .

- . . . . . .

Các biện pháp giúp phát triển kĩ năng tự đánh giá cho HS.

- . . . . . .

- . . . . . .

c) HV xây dựng một phiếu ghi nhận xét và một thang xếp hạng cho HS tự đánh giá.

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Tự đánh giá có tác dụng

Tự đánh giá có vai trò rất quan trọng đối với bản thân mỗi người. Tự đánh giá giúp mỗi người nhận thức đúng về bản thân, qua đó giúp họ ứng xử phù hợp trong công việc cũng như trong các mối quan hệ. Tuy nhiên, công việc đánh giá hiện nay chủ yếu là do GV thực hiện, HS ít có cơ hội được tham gia đánh giá và tự đánh giá. Việc đổi mới phương pháp đánh giá đòi hỏi chúng ta phải chú trọng hơn đến việc đánh giá và tự đánh giá của bản thân HS. Việc tự đánh giá có tác dụng:

- Giúp HS nhận thức được những mặt mạnh, mặt yếu, những tiến bộ của bản thân, trên cơ sở đó điều chỉnh hành vi cho phù hợp với các mục tiêu giáo dục mà nhà trường mong muốn.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với việc học tập, lòng tự tin vào bản thân.

- Rèn luyện thói quen và khả năng tự đánh giá.

Các biện pháp giúp HS phát triển kĩ năng tự đánh giá

Trong thực tế, có nhiều người đánh giá không đúng về bản thân. Hoặc quá cao (tự cao tự đại) hoặc quá thấp (tự ti). Tự đánh giá phụ thuộc vào:

+ Đánh giá của người khác, của GV về bản thân HS.

+ Kĩ năng tự đánh giá.

Để giúp HS phát triển kĩ năng tự đánh giá, GV có thể tạo cơ hội cho HS tự đánh giá bằng các biện pháp sau:

Xây dựng thang xếp hạng

Dùng thang xếp hạng để HS tự đánh giá về thái độ, hành vi của bản thân. Có thể dùng thang 3 bậc hoặc thang 5 bậc tuỳ theo từng vấn đề và tuỳ theo yêu cầu.

VD: HS tự đánh giá khả năng và nền nếp học tập

Kĩ năng	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**
- Chuẩn bị cho học bài mới - Ghi bài tại lớp - Đọc sách giáo khoa - Đặt câu hỏi - Trả lời câu hỏi - v.v...					

Trong đó : 1: Kém , 2: Yếu , 3: TB , 4: Khá, 5: Giỏi

Phiếu tự đánh giá khả năng thảo luận nhóm

Họ tên học sinh: . . . . . .

Tổ . . . . . Lớp . . . . . .

Kĩ năng	**1**	**2**	**3**
- Diễn đạt - Nêu câu hỏi - Tranh luận với bạn - v.v...			

Ghi chú: 3: Khá, Giỏi; 2: Trung bình; 1: Yếu, Kém

Phiếu tự đánh giá hành vi tham gia làm việc nhà giúp gia đình

Công việc	**Thường xuyên**	**Đôi khi**	**Chưa bao giờ**
Quét nhà			

Rửa ấm chén Lau bàn ghế Nấu cơm Bế em v.v ...			

Phiếu tự đánh giá thái độ trước hành vi với môi trường

Hành vi	Đồng ý	Không đồng ý
- Hút thuốc lá ở nơi công cộng - Giữ sạch nước đầu nguồn - Chôn rác - Phá rừng - v.v ...		

Cho HS chấm bài của nhau

GV đưa đáp án cho HS chấm bài của nhau, hoặc HS lớp trên chấm bài của HS lớp dưới.

HS nhận xét đánh giá lẫn nhau

HS nhận xét đánh giá lẫn nhau trong nhóm hoặc lớp về những hoạt động hay sản phẩm các em đã làm. VD: kết quả bài làm, báo cáo, tiết mục văn nghệ, kết quả buổi lao động, sản phẩm thủ công, mĩ thuật ...

Hướng dẫn HS tự xây dựng chuẩn đánh giá

Trong một số trường hợp nên để HS bàn bạc với nhau tự xây dựng chuẩn đánh giá. VD: Kết quả biểu diễn tiết mục trong liên hoan văn nghệ, đánh giá buổi trưng bày kết quả hoạt động ngoại khoá.

III. Câu hỏi tự đánh giá

HV tự đánh giá theo mẫu phiếu sau:

Bạn hãy khoanh tròn vào điểm số thích hợp

Nội dung Mức độ: Kém Giỏi

1. Bạn đã hiểu rõ đặc điểm học tập của HS trong LG 1 2 3 4 5

2. Bạn có thể soạn thảo một số quy định về nền nếp học tập trong LG của bạn 1 2 3 4 5

3. Bạn đã hiểu rõ những cách giúp HS biết học cùng bạn trong nhóm nhỏ 1 2 3 4 5

4. Bạn đã biết những biện pháp khuyến khích HS nêu câu hỏi 1 2 3 4 5

5. Bạn đã hiểu rõ những biện pháp giúp HS phát triển kĩ năng đặt câu hỏi 1 2 3 4 5

6. Bạn đã biết những biện pháp giúp HS phát triển kĩ năng tự đánh giá 1 2 3 4 5

IV. Tài liệu tham khảo

1. Dạy học LG có hiệu quả - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Giáo dục tiểu học bạn hữu trẻ em, Hà nội, 2002.

2. Đổi mới giáo dục và dạy học sức khoẻ ở các trường Tiểu học dạy LG - Tài liệu hướng dẫn GV giảng dạy sức khoẻ, môn Tự nhiên và Xã hội (lớp 1, 2, 3) và môn Khoa học (lớp 4, 5) - V Sơn, P. Pridmore, B. P. Nga, P.V. Kích - Viện Khoa học giáo dục & Dự án Quốc tế về dạy học LG với Hội đồng Anh, Việt Nam, 2002.

3. Giáo dục LG và song ngữ ở trường tiểu học Việt Nam - Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2000.

4. Sổ tay của GV dạy LG - Miguel, M. và các tác giả - UNICEF Philippines, 1994.

V. Thông tin về tác giả

Th.S. Nguyễn Văn Sáng, Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TS. Vũ Thị Sơn, Trung tâm Nghiên cứu giáo dục học - Trường ĐHSP Hà Nội.

Chủ đề 6
SỬ DỤNG VÀ TỰ LÀM ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Tiểu môđun này gồm các nội dung:

- Tự làm ĐDDH bằng nguyên liệu rẻ tiền ở địa phương.

- Làm một số ĐDDH môn Toán.

- Làm một số ĐDDH môn Tự nhiên và Xã hội.

- Làm một số ĐDDH môn Tiếng Việt.

- Sử dụng và bảo quản ĐDDH.

Các nội dung này có liên hệ về phương pháp tiến hành làm ĐDDH, về cách bảo quản, sử dụng và chỉ ra các ví dụ cụ thể của ĐDDH.

Để học được tiểu môđun này HV cần: chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu, dụng cụ... theo các yêu cầu của từng hoạt động trong tiểu môđun này. Có thể sưu tầm để có thêm các tài liệu tham khảo khác liên quan đến việc sử dụng và tự làm ĐDDH, đặc biệt là chương trình, nội dung dạy học ở bậc tiểu học.

HV cần có đầu máy video, màn hình và sổ sách ghi chép để kết hợp giữa học tài liệu viết và băng hình. Có một số hoạt động cần được tổ chức học tập theo nhóm, do đó cần có từ 2 HV trở lên để học.

I. Mục tiêu

Học xong tiểu môđun này, HV có thể:

1. Kiến thức

Xác định được tầm quan trọng của việc sử dụng và tự làm ĐDDH trong dạy học ở LG.

2. Kĩ năng

- Biết sử dụng các đồ dùng dạy học khác nhau ở các môn học một cách hiệu quả.

- Tự làm và sử dụng ĐDDH bằng các nguyên liệu rẻ tiền, sẵn có ở địa phương một cách có hiệu quả.

3. Thái độ

Có ý thức trong sử dụng và bảo quản ĐDDH để dùng lâu dài.

II. Nội dung

1. Tự làm đồ dùng dạy học bằng nguyên liệu rẻ tiền ở địa phương

Hoạt động 1. Nghiên cứu về đồ dùng dạy học tự làm bằng nguyên liệu rẻ tiền ở địa phương

Nhiệm vụ 1

1.1. Nghiên cứu cá nhân, ghi chép

a) HV tự nghiên cứu tài liệu sau:

Hướng dẫn tự làm thiết bị dạy học môn Tự nhiên và Xã hội bằng nguyên liệu rẻ tiền - NXB Giáo dục, 2001.

b) Làm các bài tập sau:

- Nêu vai trò của ĐDDH tự làm ở bậc tiểu học.

- Liệt kê tên một số ĐDDH cơ bản của một trường tiểu học cần có để dạy học môn Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội và các môn học khác.

- Kể tên ĐDDH đã có của trường bạn.

- Liệt kê ĐDDH ở trường tiểu học bao gồm những loại nào.

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

1. ĐDDH là một mắt xích quan trọng trong quy trình dạy học (mục tiêu - nội dung - phương pháp - ĐDDH).

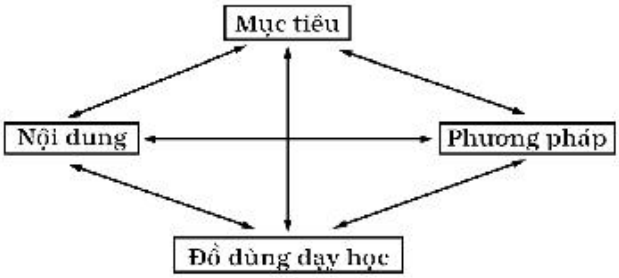

ĐDDH nói chung và ĐDDH tự làm nói riêng chính là phương tiện có khả năng tối ưu hoá quá trình dạy học. Vai trò ĐDDH tự làm với việc đổi mới PPDH là:

- Góp phần hướng dẫn và đẩy mạnh hoạt động nhận thức của HS, giúp HS nhận thức bài học nhanh qua các bài thí nghiệm.

- Phát triển kĩ năng thực hành: ĐDDH tự làm giúp nhà trường tự tạo ra nhiều bộ ĐDDH cho HS thực hành. Các bộ ĐDDH này giúp HS tự tay mình thực hiện các bài thí nghiệm, qua đó giúp HS nắm nội dung bài học sâu sắc, chủ động tích cực; đồng thời góp phần rèn luyện cho HS kĩ năng thực hành.

- Kích thích hứng thú nhận thức của HS: ĐDDH tự làm tuy đơn giản, nhưng do GV hoặc HS làm ra, vì vậy, những ĐDDH đó giúp cho HS tập trung chú ý cao, tạo ra động cơ học tập tốt, đồng thời giúp cho HS nắm kiến thức mới một cách dễ dàng.

- Phát triển trí tuệ của HS: HS thích tự làm các thí nghiệm, ham tìm hiểu cái mới, thích tò mò khoa học. ĐDDH tự làm góp phần đổi mới PPDH, giúp HS tiếp thu kiến thức mới một cách chủ động, tích cực, sáng tạo, độc lập.

- Giáo dục nhân cách HS: Đó là tính trung thực, tính cần cù, cẩn thận, tỉ mỉ, ý thức tổ chức kỉ luật, yêu quý thành quả lao động.

- Hợp lí hoá quá trình hoạt động của GV và HS: ĐDDH tự làm là công cụ, là phương tiện để HS tự xây dựng và chiếm lĩnh kiến thức mới, góp phần giúp GV tổ chức điều khiển hoạt động nhận thức của HS một cách chủ động và đó là cơ sở để HS bị cuốn hút vào các hình thức hoạt động tự lập trên lớp, vào khả năng tự xây dựng hoạt động nhận thức của mình một cách tích cực. Hệ thống ĐDDH tự làm góp phần giảm tải kiến thức của môn học.

2. ĐDDH của một trường tiểu học bao gồm các loại: Tranh ảnh, bản đồ, sơ đồ, biểu bảng; mô hình; vật thật; dụng cụ; phương tiện nghe nhìn.

3. Các trường có dạy LG cần trang bị ĐDDH một cách thiết thực. Khuyến khích GV và HS tự làm ĐDDH bằng nguyên vật liệu rẻ tiền ở địa phương. Bên cạnh các ĐDDH biểu diễn, cần có các ĐDDH thực hành giúp rèn luyện cho HS phương pháp tự học, phát huy sự tìm tòi độc lập hoặc theo nhóm, thông qua thảo luận, thí nghiệm thực hành.

Nhiệm vụ 2

2.1. Hồi tưởng, suy nghĩ trả lời câu hỏi, trao đổi với đồng nghiệp

a) Thảo luận nhóm về các nội dung sau:

- Để có chất lượng và hiệu quả sử dụng, ĐDDH tự làm phải đạt được các yêu cầu gì ?

- Khi có ĐDDH của Bộ GD & ĐT cấp có cần ĐDDH tự làm không ? Tại sao ?

b) Ghi lại một cách vắn tắt các nội dung cần thiết qua trao đổi với đồng nghiệp của bạn về những vấn đề trên. Những bài học kinh nghiệm được rút ra qua trao đổi với đồng nghiệp ?

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

ĐDDH tự làm phải đáp ứng được yêu cầu dạy và học theo Chương trình tiểu học mới, đặc điểm LG, phương pháp dạy học tích cực, cần chú ý về tính khoa học - sư phạm, tính kĩ thuật, mĩ thuật và tính kinh tế.

Hệ thống ĐDDH phải thể hiện được sự hợp lí giữa các loại hình ĐDDH (như tranh, ảnh, bản đồ, mô hình, mẫu vật, dụng cụ thí nghiệm, phim đèn chiếu, băng ghi âm, băng ghi hình ...), giữa ĐDDH được Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp và tự làm, giữa ĐDDH chứng minh của GV và ĐDDH thực hành của HS, phù hợp điều kiện bảo quản và sử dụng.

ĐDDH ở tiểu học phải được thiết kế đơn giản, giá thành thấp, tạo dáng đẹp, màu sắc hấp dẫn, kích thích hứng thú học tập của HS tiểu học, chú ý tới các ĐDDH mang tính tích hợp các môn học.

ĐDDH tự làm phải góp phần làm phong phú thêm tiêu chuẩn danh mục ĐDDH, đáp ứng cao yêu cầu dạy học và đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn trong trường học.

Nhiệm vụ 3

3.1. Suy nghĩ, liệt kê, trao đổi với đồng nghiệp, ghi chép

a) Hãy suy nghĩ, ghi lại ý kiến của mình về các vấn đề sau:

- Sự đáp ứng của ĐDDH do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp trong dạy học ở LG.

- Việc tự làm ĐDDH bằng nguyên liệu rẻ tiền ở địa phương có ý nghĩa như thế nào ?

b) Bạn hãy chia sẻ những hiểu biết của mình trong việc tự làm ĐDDH ở LG với đồng nghiệp.

c) Ghi lại một cách vắn tắt những nội dung qua trao đổi mà bạn cho là cần thiết với mình.

3.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 3

ĐDDH của Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp đôi lúc chưa đáp ứng đủ và chưa thật phù hợp với điều kiện dạy học ở LG (vì LG ở xa điểm trường chính, điều kiện đi lại rất khó khăn, quy mô của lớp lại rất nhỏ và phân tán), do vậy bộ ĐDDH này thường chỉ có để sử dụng ở điểm trường chính.

ĐDDH tự làm góp phần làm cho ĐDDH của GV thêm đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm của địa phương, phục vụ kịp thời những yêu cầu dạy học. Trong những năm qua, việc tự làm ĐDDH của GV và HS ở các trường tiểu học đã trở thành phong trào của toàn ngành Giáo dục và Đào tạo cả nước.

Trong quá trình tự làm ĐDDH, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của GV được nâng lên, đặc biệt là khả năng thực hành, phục vụ tốt yêu cầu của giảng dạy.

Đối với HS trong quá trình tự làm ĐDDH, các em sẽ nắm chắc kiến thức, rèn luyện được kĩ năng, kĩ xảo, tính thận trọng, chính xác, sự kiên trì, óc sáng tạo... HS thấy hứng thú học tập, có ý thức thi đua với bạn bè để làm đúng, làm đẹp, làm tốt ĐDDH.

Trong khi đất nước còn nghèo, việc sử dụng nguyên liệu rẻ tiền ở địa phương sẽ tiết kiệm được khá nhiều tiền của của Nhà nước và nhân dân.

Đối với các trường tiểu học có dạy LG và song ngữ, việc tổ chức tự làm ĐDDH càng có ý nghĩa quan trọng. Có thể nêu một vài ví dụ sau đây:

- ĐDDH dạy âm - vần, dạy từ, dạy câu bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc.

- ĐDDH để so sánh 2 thứ tiếng, 2 thứ chữ (dân tộc-Việt)

- ĐDDH để tổ chức trò chơi học tập.

- ĐDDH giúp HS thực hành và tự nghiên cứu bài theo hướng dẫn của GV trong giờ tự học và học theo nhóm...

Nhiệm vụ 4

4.1. Hồi tưởng, ghi chép và trao đổi với đồng nghiệp

a) Suy nghĩ và ghi lại: Các bước để tiến hành tự làm ĐDDH dưới đây.

+ Chuẩn bị:

. . . . . .

. . . . . .

+ Tổ chức làm ĐDDH:

- Lực lượng tham gia . . . . . .

- Hình thức tổ chức. . . . . .

- Tiến hành làm (dự kiến phân công công việc).

- Sưu tầm tranh ảnh.

- Sưu tầm mẫu vật.

- Tự làm mô hình.

- Vẽ tranh.

b) Hãy chia sẻ cùng đồng nghiệp về một ĐDDH tự làm của mình theo các bước nêu trên.

4.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 4

Mỗi GV cần sử dụng triệt để những ĐDDH đã có, trên cơ sở đó định ra kế hoạch tự làm ĐDDH bổ sung cho từng học kì và cả năm học. Do vậy, ngay từ đầu năm học, mỗi GV phải có kế hoạch tự mình và huy động HS cùng tham gia sưu tầm, thu gom các hiện vật, vật liệu phục vụ cho kế hoạch tự làm ĐDDH trong năm. GV cũng cần có dự kiến khai thác sự hỗ trợ của cộng đồng trong việc sưu tầm.

ĐDDH tự làm chủ yếu do GV làm và có thể hướng dẫn HS cùng tham gia, có thể kết hợp với đồng nghiệp, cha mẹ HS cũng như các thành viên khác trong cộng đồng cùng làm để hoàn thiện ĐDDH tự làm.

Tuỳ theo khả năng, số lượng và tính chất của ĐDDH mà có hình thức tổ chức làm cho phù hợp. HS có thể cùng GV làm ĐDDH tại trường hoặc GV hướng dẫn làm ở nhà cho một HS hoặc nhóm HS. Có thể giao từng phần hoặc toàn bộ công việc hoàn thành một ĐDDH cho một HS hoặc nhóm HS.

Cần lưu ý rằng, HS tự làm ĐDDH cần được hướng dẫn cụ thể, việc vừa sức, gắn với nội dung học tập một cách thiết thực, tránh hình thức và tốn nhiều thời gian, công sức của HS.

Đối với các thành viên khác của cộng đồng, có thể nhờ giúp đỡ theo đơn đặt hàng hoặc nhờ giúp đỡ về kĩ thuật, công cụ, vật liệu hoặc cơ sở vật chất.

Tự làm ĐDDH có thể theo một số phương hướng hoạt động sau:

Sưu tầm tranh ảnh

Có thể sưu tầm tranh ảnh trên báo chí, báo ảnh, bưu ảnh, lịch tờ. Hình ảnh tuyển chọn phải tiêu biểu, điển hình, phản ánh trung thực, đúng đắn nhất những tình tiết cơ bản cần truyền thụ trong bài học. Cần chống khuynh hướng sử dụng không có chọn lọc như dùng quá nhiều hình ảnh hoặc tài liệu thiếu chính xác, sa lầy vào các kiến thức vụn vặt, làm phân tán, sai lạc nội dung bài học. Các hình ảnh tuyển chọn cần có kích thước phù hợp, đảm bảo cho HS nhìn rõ các yếu tố cơ bản: nhân vật chính phải ở vị trí trung tâm, màu sắc trong sáng, hài hoà, có tác dụng khắc sâu tri thức và bồi dưỡng thẩm mĩ. Mỗi hình ảnh nên trình bày trên những trang riêng biệt, không đóng thành tập lớn. Nếu nhiều hình ảnh trưng bày trên một trang sẽ lẫn lộn với những quyển tranh tự xem, tự nghiên cứu ở phòng bộ môn, phòng truyền thống.

Sưu tầm mẫu vật

Có thể sưu tầm theo các hướng:

- Sưu tầm vật tươi sống để trực tiếp giới thiệu khi giảng dạy (con cá, con bướm, hoa, lá, quả...).

- Sưu tầm các vật sấy khô, ép khô để dùng nhiều năm (bách thảo, côn trùng, một số loại hoa, quả...).

- Sưu tầm một số vật thực (tem thư, phong bì, các loại hộp giấy, một số loại công cụ như kìm, búa, một số đồ dùng điện như: bóng điện, dây điện, công tắc, cầu chì...).

- Sưu tầm một số loại dụng cụ như: chai, lọ, ca, can nhựa... các loại bao bì hình lập phương, hình hộp chữ nhật... khay nhựa, vỏ hộp nhựa có nhiều màu sắc để có thể cắt thành các hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác...

- Sưu tầm một số vật phẩm văn hoá tiêu biểu của địa phương: Mẫu hoa văn, thổ cẩm, nhạc cụ dân tộc, sản vật thêu, đan, mô hình nhà rông, chùa tháp...

Tự làm mô hình

- Dùng đất sét, thạch cao nặn các con vật, các loại quả, củ.

- Dùng giấy, vải lụa, ni lông, dây thép, dây đồng tạo thành hoa, lá.

- Dùng gỗ mềm, nhựa xốp... gọt thành các loại quả, củ.

- Dùng các loại giấy thấm nước bồi đắp lên vật thực hoặc trên khuôn mẫu tạo thành mô hình các loại quả, củ, con vật, đồ vật...

- Có thể sưu tầm các loại mô hình có sẵn: những bộ hoa quả bằng nhựa, vải ni lông, sành sứ, mô hình máy bay, ôtô, tàu hoả, máy điện thoại... (đồ chơi mẫu giáo).

Vẽ tranh

Phóng to những tranh trong SGK hoặc dựa vào nội dung bài để tự vẽ tranh minh hoạ. Khi vẽ tranh, GV cần nghiên cứu, cân nhắc cách thể hiện từ đường nét, hình khối, bố cục đến hoà sắc sao cho phù hợp với yêu cầu sư phạm.

Có nhiều phương pháp thu, phóng tranh:

- Phương pháp kẻ ô vuông: Kẻ ô vuông ở bản gốc và kẻ ô vuông tương ứng trên giấy để thu phóng (bản sao), các ô vuông ở bản sao có kích thước lớn (nếu muốn phóng to) hoặc có kích thước nhỏ hơn bản gốc (nếu muốn thu nhỏ) theo tỉ lệ thích hợp. Dựa vào các điểm xác định trên bản gốc, ta vẽ theo thành hình đồng dạng trên bản sao.

- Thu phóng tranh, ảnh bằng máy photocopy: Theo yêu cầu của từng bài, từng môn và dựa vào kích thước của bản gốc mà tính toán tỉ lệ thu, phóng cho phù hợp.

- Tự làm tranh động: ĐDDH động có ưu thế là GV giảng đến đâu sẽ điều khiển cho nhân vật, sự vật hoạt động, xuất hiện đúng lúc, đúng chỗ, thu hút được sự chú ý của HS, tạo ra không khí học tập hứng thú, sôi nổi.

GV có thể nghiên cứu các bức tranh động đã được cung cấp, từ đó tạo ra những bức tranh động theo sự sáng tạo riêng của mỗi người.

Khi sưu tầm tranh ảnh, mẫu vật, cần triệt để khai thác các mẫu vật gần gũi với vùng miền núi và dân tộc (các loại cây, con, hoa, quả tươi sống, các loại gỗ, đá, rễ cây, hoa quả khô, vỏ cây...). Đồng thời cũng lưu ý tìm kiếm, thu gom các hiện vật, tranh ảnh xa lạ với địa phương nhằm từng bước mở rộng trình độ hiểu biết của HS.

Khi vẽ tranh, nặn, đắp mô hình phải phản ánh trung thành mẫu vật, (hình khối, đường nét, màu sắc...). Tuyệt đối không sử dụng tranh ảnh và mô hình thiếu chính xác.

Cần có một tỉ lệ thoả đáng các ĐDDH dạy tiếng và dạy chữ, chú ý cả kênh chữ và kênh hình.

Cố gắng tự làm và sưu tầm các loại bản đồ, sơ đồ, tranh ảnh, biểu bảng, các bảng ghi chữ cái, từ, mẫu câu, các công thức, các hình bảng chữ số, cây cảnh, tiêu bản thực vật... để trưng bày, tận dụng không gian lớp học, vừa để trang trí vừa tạo môi trường học tập.

Cùng với các ĐDDH chứng minh và thực hành, cần có một tỉ lệ thích hợp các ĐDDH để tổ chức các trò chơi học tập, nhất là các trò chơi ngôn ngữ

2. Làm một số đồ dùng dạy học môn Toán

Hoạt động 2. Làm một số đồ dùng dạy học môn Toán

Nhiệm vụ

1. Thực hành tự làm đồ dùng dạy học môn Toán

a) HV nghiên cứu, trao đổi theo nhóm để hoàn thiện các ĐDDH theo gợi ý sau:

Đồ dùng dạy học thứ nhất

1. Tên ĐDDH: Gấp, xé, cắt, dán hình

2. Mục đích:

- Gấp hình, một hoạt động tích cực trong dạy học "các yếu tố hình học" ở bậc tiểu học, để chuyển tải các biểu tượng hình học cơ bản đạt hiệu quả cao trong nhận dạng, phát hiện và kiểm tra các tính chất của các hình, giúp các em biết thể hiện, tạo dựng nên những hình cơ bản và các cấu hình đơn giản.

3. Đối tượng sử dụng: HS tiểu học, cơ bản 3 lớp đầu cấp.

4. Nguyên vật liệu, dụng cụ: Giấy trắng, giấy màu, kéo, hồ dán, thước kẻ, bút chì, com pa ...

5. Cách làm: Dùng giấy màu gấp, xé, cắt các hình vuông (mỗi cạnh 4cm); hình chữ nhật (6 x 4cm); hình tròn (đường kính 4cm); hình tứ giác (3 x 4 x 5 x 3,5cm).

6. Cách sử dụng: Dạy trong một số tiết hình học ở lớp 1, 2, 3.

7. Bảo quản: Có thể ép plastic, để nơi khô ráo.

Đồ dùng dạy học thứ hai

1. Tên ĐDDH: Bảng dạy hình học

2. Mục đích:

- Xây dựng khái niệm hình học cho lớp 1, 2, 3, 4.

- Giải bài tập hình học.

3. Đối tượng sử dụng: GV và HS

4. Nguyên vật liệu, dụng cụ:

- 1 bảng gỗ dán kích thước 35 x 50 cm.

- 10 - 15 chiếc chun vòng.

- 10 - 15 chiếc đinh 1 phân (1 cm).

5. Cách làm:

- Cắt bảng gỗ dán theo kích thước trên.

- Kẻ bảng thành những ô vuông có cạnh là 2,5 cm.

- Đục lỗ tại các đỉnh ô vuông (xem hình 1).

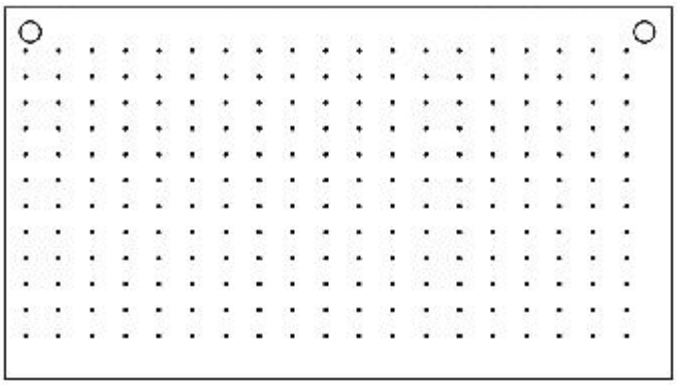

6. Cách sử dụng:

- Dạy khái niệm hình học lớp 1, 2, 3, 4.

- Giải các bài tập hình học về nhận biết hình.

7. Bảo quản

Đồ dùng dạy học thứ ba

Tên ĐDDH: Trò chơi giải đố

2. Mục đích: HS có kĩ năng nhận biết, tư duy nhanh, thao tác nhanh, chính xác ... qua việc nhận dạng nhanh các hình, các giá trị giống nhau.

3. Đối tượng sử dụng: HS tiểu học, cơ bản 3 lớp đầu cấp.

4. Nguyên vật liệu, dụng cụ: Bảng gỗ dán kích thước 35 x 50cm (có thể dùng chung - mặt sau của bảng dạy hình học), giấy màu, kéo, thước kẻ, bút chì, com pa ...

5. Cách làm:

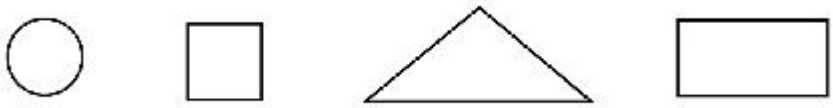

- Dùng 4 loại giấy màu khác nhau, cắt thành các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật, tuỳ theo đối tượng chơi (trình độ HS), số quân mỗi loại được dùng ít hoặc nhiều (từ 3 đến 5 quân).

- Bảng gỗ được kẻ các ô cờ hình vuông đều nhau.

6. Cách sử dụng:

Ví dụ: Số quân mỗi loại là 3.

1) Ai xếp được trước 3 hình giống nhau thành một hàng là thắng cuộc.

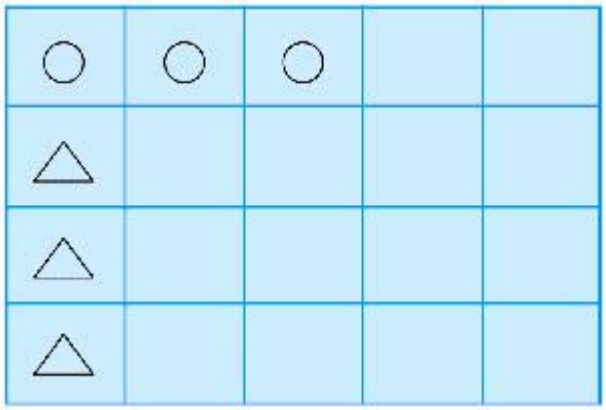

2) Thay hình bằng 3 kết quả phép tính giống nhau là thắng.

2 + 1	5 – 1	2 x 3	2 + 3
4 – 1	6 – 2	3 x 2	3 + 2
1 + 2	7 – 3	3 + 3	10 : 2
5 – 2	3 + 1	4 + 2	8 – 3
7 – 4	2 + 2	8 – 2	9 – 4

2 + 3	3 + 2	10 : 2		
2 + 1				
4 – 1				
5 – 2				

7. Bảo quản

b) Ghi lại vắn tắt các nội dung đã thống nhất trong nhóm, các bài học kinh nghiệm được rút ra.

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

1. *Gấp hình,* một hoạt động tích cực trong dạy học "các yếu tố hình học" ở bậc tiểu học, để chuyển tải các biểu tượng hình học cơ bản đạt hiệu quả cao, có thể sử dụng phối hợp hoặc thực hiện độc lập các hoạt động hình học như: tô màu; vẽ hình phẳng; vẽ hình biểu diễn; vẽ hình khai triển của hình khối lên mặt phẳng; tạo dựng hình khối; cắt ghép, gấp hình; các trò chơi hình học,... Trong các hoạt động hình học (HĐHH) kể trên, gấp hình là một hoạt động tích cực không những có tác dụng tốt trong việc giảng dạy những BTHH ở tiểu học mà còn tạo được nhiều điều kiện thuận

lợi trong việc chuẩn bị cho HS học tiếp những kiến thức mới ở lớp trên. Hoạt động gấp hình (HĐGH) có thể giúp:

- Thể hiện tính chất bằng nhau của các đoạn thẳng, các góc và các hình (kể cả chu vi, diện tích). GV có thể lợi dụng những tính chất đó để giúp HS nhận dạng, thể hiện và tạo dựng hình.

- Bước đầu hình thành các biểu tượng: Trung điểm của đoạn thẳng (điểm chia đôi của đoạn thẳng); đường phân giác (đường chia đôi một góc); tính vuông góc của hai đoạn thẳng (tạo dựng góc vuông, xác định đường cao của một tam giác khi không có êke và thước); đường trung trực; đường thẳng song song.

- Bước đầu hình thành biểu tượng về đối xứng trục (chia hình thành hai phần có thể chồng khít lên nhau), đối xứng tâm (xác định tâm một số hình).

- Ngoài ra, HĐGH còn có thể kết hợp với các hoạt động cắt, ghép để tạo dựng nên những hình cơ bản như hình vuông, chữ nhật, tam giác (cân, đều), hình thoi, hình tròn, hình hộp chữ nhật, lập phương, lăng trụ... và cả những cấu hình quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày như cái ví, cái quạt, máy bay, mũ calô, con thuyền, tàu thuỷ, con ếch, con chim, ông sao... (có trong môn học khác của tiểu học), góp phần giáo dục thẩm mĩ cho HS.

- Căn cứ vào nội dung các yếu tố hình học được dạy ở các lớp và mục đích đã nêu trong HĐGH để xây dựng nội dung và hình thức sử dụng hoạt động này cho từng lớp:

Ví dụ ở lớp 1: Các biểu tượng hình học được giới thiệu bao gồm hình vuông, hình tam giác, hình tròn. Cho nên:

Trong các tiết giới thiệu các biểu tượng này, nên dùng HĐGH (kết hợp với cắt hình) để tạo các biểu tượng giúp cho giờ học thêm tự nhiên, sinh động, gây hứng thú học tập cho HS.

Ví dụ: Sử dụng HĐGH để nhận dạng một tứ giác có phải hình vuông hay không, HS có thể tiến hành liên tiếp 3 lần gấp; lần 1: gấp theo trục nằm ngang để kiểm tra sự bằng nhau của 2 cạnh và 2 cặp góc; lần 2: gấp theo trục thẳng đứng để kiểm tra sự bằng nhau của 2 cạnh còn lại và 2 cặp góc khác; lần 3: gấp theo đường chéo để kiểm tra sự bằng nhau của 2 cạnh liên tiếp. Hoạt động trên hiệu quả và sinh động hơn nhiều so với việc nhận dạng hình vuông khi sử dụng định nghĩa một cách hình thức: “hình vuông là một hình tứ giác phẳng có tất cả các góc bằng nhau và các cạnh bằng nhau”.

Có thể hướng dẫn HS thực hành, yêu cầu về nhà tạo sản phẩm bằng hoạt động gấp, cắt. Như vậy HS được thao tác trên các biểu tượng giúp cho việc hình thành, củng cố, và phát triển trí tưởng tượng không gian thêm thuận lợi.

2. *Bảng dạy hình học*: Ví dụ về cách sử dụng:

a) Dạy khái niệm hình học (lớp 1, 2, 3, 4).

+ Xác định nội dung của bài (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác, hình thang...).

+ Dùng đinh cắm vào lỗ của bảng tạo đỉnh các hình.

+ Nối các dây chun với nhau (tuỳ theo từng hình để có những đoạn khác nhau).

+ Móc một đầu dây chun vào một đỉnh, sau đó khép kín dây vòng qua các đỉnh đã cắm vào bảng (đỉnh của hình). Ta được một hình cần giảng dạy. Dùng phấn để ghi tên các hình.

+ Căn cứ vào hình vừa tạo ra để dạy khái niệm hình (xem hình 2).

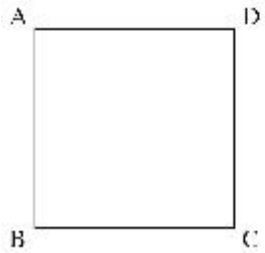

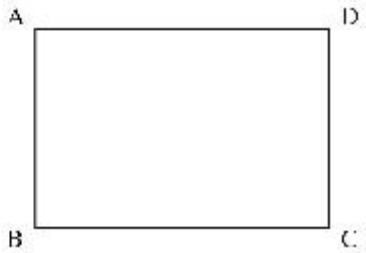

b) Giải các bài tập hình học về nhận biết hình.

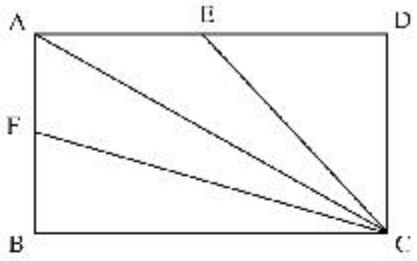

+ Dựng hình theo yêu cầu của đề bài.

+ Cho HS quan sát để giải bài tập.

Ví dụ 1:

Hình 3 có bao nhiêu hình tam giác

Đọc tên các hình đó (lớp 3).

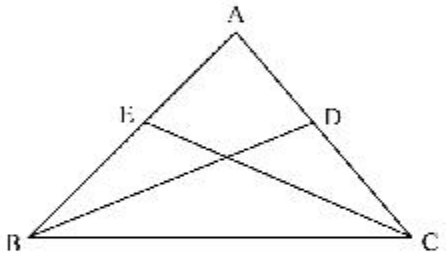

Ví dụ 2:

Hình 4 có mấy hình tam giác, tứ giác

Đọc tên các hình đó (lớp 4).

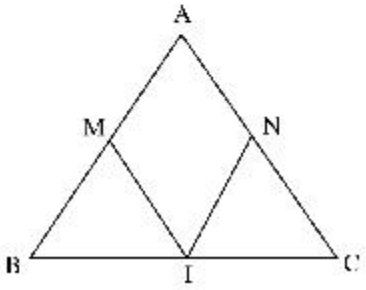

Ví dụ 3:

Hình 5 có mấy hình tam giác, tứ giác

Đọc tên các hình đó (lớp 4).

3. Làm một số đồ dùng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Hoạt động 3. Làm một số đồ dùng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Nhiệm vụ

Thực hành tự làm đồ dùng dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

a) HV nghiên cứu, trao đổi theo nhóm để hoàn thiện các ĐDDH theo gợi ý sau:

Đồ dùng dạy học thứ nhất

1. Tên ĐDDH: Bảng quay

2. Mục đích:

Dùng để dạy và học phần Thực vật, Động vật, Giao thông... môn Tự nhiên và Xã hội; môn Tiếng Việt...

3. Đối tượng sử dụng: Dùng cho HS từ lớp 1 đến lớp 5.

4. Thiết kế:

- Hình vẽ:

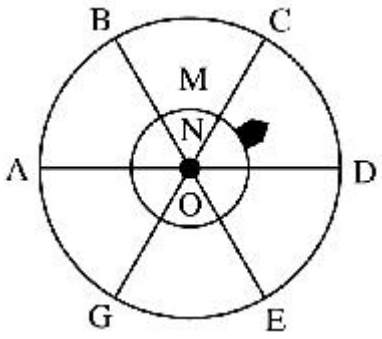

- Cấu tạo:

Các bộ phận	Số lượng	Nguyên liệu	Kích thước
Bảng quay lớn	1	Bìa trắng	320 x 320 mm
Bảng quay nhỏ	1	Bìa trắng	170 x 170 mm
Trục quay	1	Đinh mũ	

Các con vật, cây, hoa, củ...		Giấy bìa	

5. Cách làm:

a) Bảng quay lớn (M)

- Dùng compa quay một vòng tròn có đường kính 300 mm trên tấm bìa lớn.

- Cắt vòng tròn theo đường mà compa đã vạch.

b) Bảng quay nhỏ (N)

- Dùng compa quay một vòng tròn có đường kính 150 mm trên tấm bìa nhỏ.

- Cắt vòng tròn theo đường mà compa đã vạch.

c) Cách chia mỗi bảng quay thành các phần bằng nhau.

- Đặt bảng quay nhỏ lên bảng quay lớn sao cho tâm trùng nhau (vị trí của trục quay), cố định tạm thời 2 bảng quay.

- Chia bảng quay nhỏ và bảng quay lớn thành 6 phần bằng nhau: dùng compa đo bán kính của bảng quay lớn, lấy điểm A làm mốc, vạch trên đường chu vi của vòng tròn 6 vạch để chia khoảng cách giữa A, B, C, D, E, G sao cho bằng nhau.

- Nối từ 0 đến các điểm A, B, C, D, E, G, ta được 6 phần bằng nhau ở cả hai bảng quay M và N (hình 2).

- Xẻ các rãnh để cài hình các con vật, cây, củ, các phương tiện giao thông,... (hình 2)

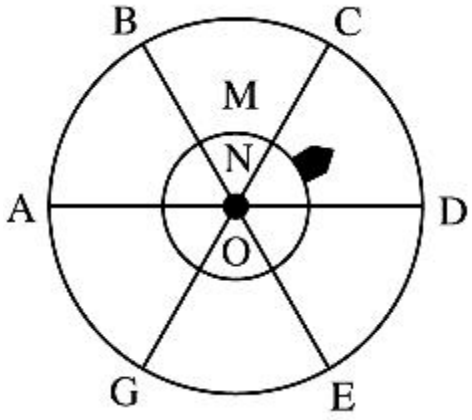

6. Cách sử dụng:

7. Bảo quản:

- Dùng xong cho vào túi nilon để nơi khô ráo.

Đồ dùng dạy học thứ hai

1. Tên ĐDDH: Bộ dụng cụ dùng để gieo trồng, làm thí nghiệm và đựng vật mẫu

2. Mục đích:

Tận dụng các chai, lọ, hộp, cốc... phế thải để tạo ra một số dụng cụ dùng để gieo hạt, trồng cây, làm thí nghiệm, đựng các vật mẫu.

3. Đối tượng sử dụng:

- GV: Sử dụng để hướng dẫn HS quan sát.
- HS: Dùng để thực hành.

4. Thiết kế:

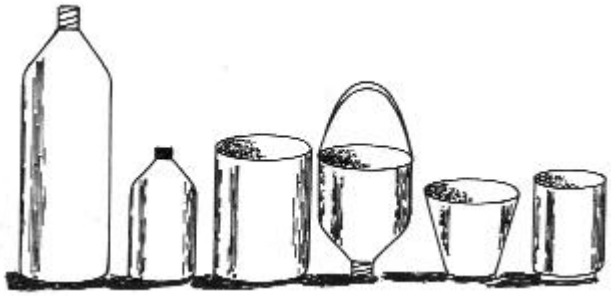

b) Cấu tạo:

Các bộ phận	Số lượng	Vật liệu	Kích thước
Dụng cụ dùng để gieo trồng cây con. Dụng cụ dùng để gieo trồng cây (có kích thước vừa) và đựng các vật mẫu (cá, nòng nọc, bọ gậy, muỗi, ốc sên...).	1 bộ 1 bộ	- Cốc nhựa nhỏ - Phần trên của chai nhựa; lon bia. - Chai nhựa loại to: 1,5 l. - Chai nhựa loại nhỏ: 0,5l	- Cao 100 mm - Cao 170 mm; dung tích 1,5l - Cao 100 mm; dung tích 0,5l

5. Cách làm:

- Các chai nhựa trong giữ nguyên, dùng cả nắp để chứa các loại hạt, quả, châu chấu...

- Bỏ nắp để trồng cây vạn niên thanh.

- Chai nhựa trong loại to: Cắt phần trên, phần dưới cao 220 mm (giữ lại phần trên).

- Vỏ lon bia: Bỏ phần nắp, dùng dũa để dũa các cạnh sắc.

- Các chai nhựa đựng hạt giống phơi khô, giữ cả nắp.

- Chai nhựa, cốc nhựa, vỏ lon bia dùng để trồng cây, cần dùi thủng lỗ ở đáy.

6. Cách sử dụng:

7. Cách bảo quản:

Sau khi dùng xong, rửa sạch, phơi khô để dùng cho những bài sau.

b) Ghi lại vắn tắt các nội dung đã thống nhất trong nhóm. Những bài học kinh nghiệm được rút ra qua trao đổi cùng đồng nghiệp.

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

1) Cách sử dụng bảng quay

- Để đĩa M cố định, cho đĩa N chuyển động theo chiều quay kim đồng hồ (dùng tay đẩy vào mũi tên).

- Đĩa M chứa kênh hình, đĩa N chứa kênh chữ.

Ví dụ: - Đĩa M: Hình củ cà rốt

- Đĩa N: Chữ củ.

Tuỳ theo nội dung của từng bài, từng chương mà vận dụng cụ thể.

Ví dụ:

- Đĩa M, GV cài hình vẽ con bồ câu (hình 1).

- Sau đó, GV chọn 2 câu hỏi với nội dung sau:

Câu 1: Con gì có đầu, mình, cánh và chân; toàn thân được phủ đầy lông vũ không thấm nước, có thể đi bằng chân và bay được một đoạn ngắn bằng cánh; được nuôi để ăn thịt và trứng ? (Gà).

Câu 2: Con gì có đầu, mình, cánh và chân; toàn thân được phủ đầy lông vũ không thấm nước, bay lượn bằng cánh, đi bằng 2 chân; được nuôi để ăn thịt và làm cảnh ? (Chim bồ câu).

- HS sẽ chọn một trong hai câu và cài vào ô ở đĩa N ứng với hình vẽ con bồ câu ở đĩa M.

* GV gài một loạt các hình vào đĩa M, một loạt nội dung vào đĩa N (nhưng gài sai vị trí); sau đó GV yêu cầu HS điều chỉnh nội dung hình và chữ sao cho phù hợp với nhau.

ĐDDH này có thể dùng để học theo hình thức cá nhân, hoặc học theo nhóm dùng để ôn tập một phần, hoặc một chương.

2) Cách sử dụng bộ dụng cụ để gieo trồng, làm thí nghiệm và đựng vật mẫu

- Hình 2a: Sử dụng bình nhựa trong, loại 1,5l, cắt phần trên, giữ lại phần dưới để đựng cá. Nhìn vào con cá đang bơi trong bình, HS có thể quan sát cấu tạo ngoài của cá.

- Hình 2b: Dùng bình nhựa trong loại nhỏ, giữ nguyên nắp , dùi vài lỗ nhỏ, có thể chứa con muỗi, con châu chấu... để HS quan sát cấu tạo của con muỗi, con châu chấu...

- Hình 3: Dùng bình nhựa trong loại to 1,5l cắt phần trên, giữ phần dưới, dùi một số lỗ quanh bình, mặt trên bịt một miếng giấy có các lỗ thủng, thả vào bình một con ốc sên, 1 lá rau. GV hướng dẫn HS quan sát cấu tạo của ốc sên, quan sát ốc sên ăn lá. Từ đó HS sẽ tự rút ra kết luận ốc sên là con vật phá hoại cây cối, cần diệt trừ. Ngoài ra có thể thả ếch, giun đất,... vào bình để HS quan sát.

- Hình 4: Hướng dẫn cho HS trồng một cây cà chua vào bình nhựa trong, dùi vài lỗ dưới đáy bình để nước thoát được. Đặt bình nằm ngang, GV hướng dẫn HS quan sát và rút ra kết luận.

H1 H2 H3 H4

- Hình 5, 6, 7: Hướng dẫn HS gieo đỗ, trồng hành, trồng cây vạn niên thanh để quan sát các loại rễ và môi trường sống của cây vạn niên thanh
- .

H5

H6

H7

- Hình 8, 9: Tận dụng cốc đựng kem phế thải, phần trên của chai nhựa (có cả nắp) trồng cây xương rồng, cây ngô, hoặc một số cây khác để cho HS quan sát các loại lá khác nhau.

- Hình 10: Dùng chai nhựa trong, rửa sạch phơi khô, để đựng các hạt giống.

H8

H9

H10

4. Làm một số ĐDDH môn Tiếng Việt

Hoạt động 4. Làm một số ĐDDH môn Tiếng Việt

Nhiệm vụ

1. Thực hành làm các đồ dùng dạy học môn Tiếng Việt

a) HV nghiên cứu, trao đổi theo nhóm để hoàn thiện các ĐDDH theo gợi ý sau:

Đồ dùng dạy học thứ nhất

1. Tên ĐDDH: Bảng ô chữ lớp 1, lớp 2

2. Mục đích:

- Ôn luyện âm, vần một cách tự giác, hứng thú.

- Mở rộng vốn từ.

- Rèn luyện trí thông minh, óc sáng tạo trong việc cân nhắc, lựa chọn chữ cái để tạo thành âm (th), thành vần (an), thành tiếng, thành từ.

3. Đối tượng sử dụng: HS tiểu học.

4. Nguyên vật liệu và cách làm:

a) Bộ chữ: Gồm tất cả các chữ cái, riêng một số chữ cái: c, g, h, i, m, n, o, ô, p, t, u được lặp lại 3 lần để có thể ghép được tất cả các tiếng của Tiếng Việt. Ví dụ: nhanh, ngóng ...

Các chữ được viết trên các tấm bìa có kích thước 3 x 3cm. Kiểu chữ in hoa.

b) Ô chữ: Tuỳ theo trình độ của HS ở từng thời kì của năm học ở lớp 1 hoặc lớp 2 mà sử dụng các dạng ô chữ sau đây cho phù hợp. Kích thước mỗi ô vuông: 3 x 3cm.

Bảng ô chữ được kẻ trên bìa hoặc giấy carton.

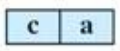

H.1

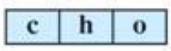

H.2

H.3

H.4

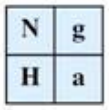

H.5

H.6

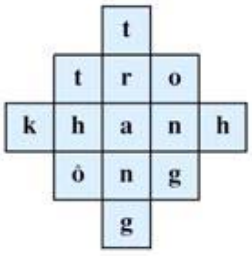

H.7

H.8

5. Sử dụng:

6. Bảo quản:

Đồ dùng dạy học thứ hai

1. Tên ĐDDH: Bộ chữ Tiếng Việt thực hành

2. Mục đích:

- Ôn luyện âm, vần một cách tự giác, hứng thú.

- Mở rộng vốn từ.

- Rèn luyện trí thông minh, óc sáng tạo trong việc cân nhắc, lựa chọn các âm, vần để tạo thành tiếng, thành từ.

3. Đối tượng: HS lớp 1, 2, 5.

4. Nguyên vật liệu, cách làm:

Bộ chữ: Gồm tất cả các chữ cái, riêng một số chữ cái: c, g, h, i, m, n, o, ô, p, t, u được lặp lại 3 lần để có thể ghép được tất cả các tiếng của Tiếng Việt. Ví dụ: nhanh, ngóng.

Kích thước: Các chữ cái được viết trên các tấm bìa có kích thước 3 x 6cm.

Kiểu chữ: Trên mỗi tấm bìa đều viết chữ in thường và chữ in hoa. Cách viết trình bày theo mẫu sau:

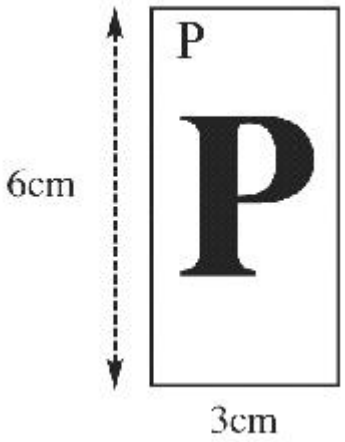

5. Sử dụng:

6. Bảo quản:

b) Ghi lại vắn tắt các nội dung đã được thống nhất trong nhóm. Những bài học kinh nghiệm được rút ra qua trao đổi cùng đồng nghiệp.

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

1) Sử dụng bảng ô chữ lớp 1, lớp 2:

Đây là ĐDDH để HS thực hành, ôn luyện. Tuỳ theo trình độ HS mà GV cho ôn luyện theo các mức từ dễ đến khó (từ mức 1 đến mức 3).

Có nhiều hình thức ôn luyện.

a) Hình thức 1: Tự điền ô chữ ở các mức 1, mức 2. GV hướng dẫn HS tự chọn những chữ cái thích hợp để điền vào đầy đủ các ô trong bảng và thoả mãn các yêu cầu:

- Thành lập các âm, vần, tiếng đọc theo chiều thuận từ trái sang phải.

- Thành lập các âm, vần, tiếng đọc theo chiều thuận từ trên xuống dưới.

- Ai đặt chữ nào, đều phải nói tên các âm, vần, tiếng, từ sẽ hình thành.

b) Hình thức 2: Điền các chữ cho trước vào ô trống.

Ở hình thức này, các chữ cái đã cho sẵn, HS phải tự lựa chọn các chữ này điền vào ô trống, thoả mãn các yêu cầu như hình thức tự điền ô chữ.

Ví dụ 1: Cho các chữ cái: a, a, c, c, g, h, h, h, n, n, o, o, ơ, ư, hãy điền vào ô trống (xem H1, H2, H3, H4). Ví dụ 2: Cho các chữ cái: a, g, g, h, h, k, n, n, o, ô, r, t, t, hãy điền vào ô trống (xem H7).

Ví dụ 3: (Xem hình 8).

c) Hình thức 3: Ghép bộ chữ rời.

- Dùng bộ chữ rời tổ chức cho HS ôn luyện theo nhóm từ 3 đến 4 em.

- Chia bộ chữ cái cho những người tham gia, số chữ còn dư thì bỏ lại.

- Chọn người ra quân đầu tiên: Lấy một số chữ cái bằng số người tham gia. Chẳng hạn có 4 người, lấy 4 chữ cái A, B, C, D chia cho mỗi người một chữ, quy ước ai nhận được chữ A là người ra quân đầu tiên.

+ *Sử dụng ô chữ ở mức 1:* (H1, H2, H3, H4)

Người ra quân đầu tiên đặt một chữ vào ô số 1. Người tiếp theo đặt quân bên cạnh, kết hợp với chữ đầu tiên tạo thành một âm (th), vần (ân) tiếng (thân) ... ai ra quân cuối cùng một âm, vần... được ra một quân mở đầu cho một âm, vần... mới. Ai ghép không đúng luật chính tả thì phải ôm toàn bộ số quân đang ghép. Ai phát hiện ra người khác ghép sai thì được ra một chữ mở đầu cho một âm, vần... mới. Đến lượt mà không có chữ để ghép tạo thành tiếng thì mất lượt đi.. Ai hết quân trước là thắng.

+ *Sử dụng ô chữ ở mức 2:* (H5, H6, H7)

Người ra quân đầu tiên đặt một chữ vào 1 ô, người tiếp theo đặt một chữ bên phải, hoặc phía dưới kết hợp với chữ đã đặt trước tạo thành một âm, vần... đúng với yêu cầu. Các quy ước về ra quân, bắt lỗi... tương tự như trên. ở mức 2 không đòi hỏi phải khép kín tất cả các ô trống. Khi số chữ còn lại không có khả năng đặt tiếp thì loại số quân chữ này.

+ *Sử dụng ô chữ ở mức 3:* (H8)

Người ra quân đầu tiên đặt một chữ vào 1 ô (ví dụ chữ A), người kế tiếp có thể đặt tiếp vào phía trước, sau, trên, dưới để tạo thành vần, tiếng... hợp với luật chính tả. Các quy ước về ra quân, bắt lỗi... tương tự như trên.

Chú ý: Bảng ô chữ này gồm 100 ô trống, cùng một lần có thể tạo thành rất nhiều âm, vần, tiếng khác nhau. Ta quy ước là trước, sau, trên, dưới mỗi tiếng phải cách nhau 1 ô trống.

Ví dụ: Giữa CANH và MƠ phải cách nhau 1 ô trống, giữa ME và HO phải cách nhau 1 ô trống.

2) Sử dụng bộ chữ Tiếng Việt thực hành

- HS lớp 1 thực hành ghép vần, ghép tiếng.

- Phạm vi sử dụng: Ôn luyện, thực hành theo đơn vị nhóm từ 3 đến 4 em.

- Chia đều bộ chữ cái cho những người tham gia, số chữ còn dư thì loại bỏ.

- Chọn người ra quân đầu tiên: Lấy một số chữ cái bằng số người tham gia.

Chẳng hạn có 4 người, lấy 4 quân a, b, c, d chia cho mỗi người một quân, quy ước ai nhận được quân có chữ a là người ra quân đầu tiên.

- Có nhiều hình thức tổ chức ôn luyện, thực hành.

a) Trò chơi điểm binh:

- Căn cứ vào số quân có trong tay, ghép các quân thành các âm, vần, tiếng,...

- Mọi người lần lượt hạ bài xuống bàn. Khi hạ âm, vần, tiếng,... nào phải đọc to âm, vần, tiếng,... đó để mọi người cùng nhận xét. Ai ghép đúng, đọc đúng thì được "ăn" số quân đó, nếu ghép sai thì loại bỏ.

- Ai "ăn" được số quân nhiều hơn là thắng cuộc.

b) Trò chơi tiến lên:

- Người được chọn ra quân đầu tiên đặt một quân xuống bàn.

- Những người tiếp theo đặt quân phía trước hoặc phía sau để tạo thành vần hoặc tiếng

Ví dụ:

Ca - - - - - - - - - can - - - - - - - - - - - cang

An - - - - - - - - chan - - - - - - - - - - - chanh

- Ai đến lượt nhưng không có quân nào có khả năng ghép thành tiếng thì mất lượt đi. Người đặt quân cuối cùng sẽ được ra một quân để hình thành một âm, vần mới.

- Ai hết bài trước là thắng

5. Sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học

Hoạt động 5. Sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học

Nhiệm vụ 1

1.1. Suy nghĩ, viết và trao đổi với đồng nghiệp

a) Bạn hãy viết :

Hướng dẫn cách sử dụng, bảo quản các bộ ĐDDH.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

b) Trao đổi với đồng nghiệp, bổ sung vào nội dung bạn đã viết.

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

Tạo ra ĐDDH có thể không khó, nhưng sử dụng chúng trong dạy học có hiệu quả không phải ai cũng làm tốt. ĐDDH tự làm cùng với các ĐDDH được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp, là những phương tiện và điều kiện cần thiết khá hoàn chỉnh cho GV tổ chức hoạt động dạy học ở LG. Tuy nhiên, những ĐDDH đó vẫn chỉ là phương tiện và

điều kiện, vấn đề quyết định và có ý nghĩa là chúng được sử dụng trong hoạt động dạy và học ở trường như thế nào.

Trước yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học hiện nay ở cấp học là tạo điều kiện để HS tham gia một cách tích cực vào quá trình học tập, quá trình đó người học chủ động với đối tượng, nội dung học tập, người học được quan sát, trao đổi, nhận xét để tìm kiếm, khám phá kiến thức một cách chủ động, sáng tạo "tự chiếm lĩnh kiến thức". Vì vậy quá trình tổ chức hoạt động học tập cho HS cần thực hiện theo yêu cầu trên "lấy HS làm trung tâm - hướng vào người học". Vai trò của người thầy không còn "làm thay" nữa mà chuyển sang "tổ chức, hướng dẫn" và "trợ giúp" lúc cần thiết.

Sơ đồ về hiệu quả của ĐDDH

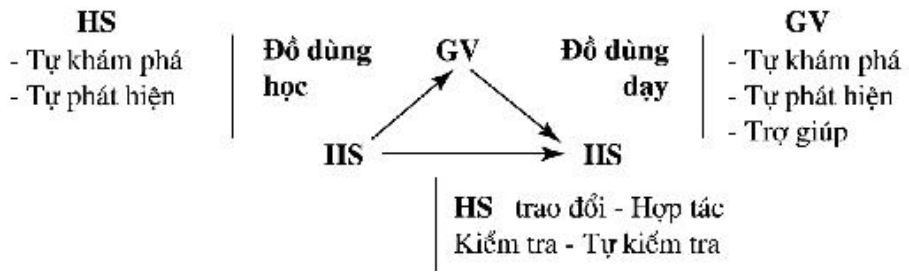

-Tuỳ theo nội dung, chủ điểm của bài học, các hoạt động mà GV lựa chọn chuẩn bị ĐDDH tương ứng, đúng mục tiêu bài học, đúng lúc, phù hợp với tâm sinh lí của HS. Một số kinh nghiệm tốt về cách sử dụng các ĐDDH tự làm:

a) Lá cây là một trong những thứ có thể sử dụng nhiều trong các hoạt động dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3 trong những trường hợp sau:

- Tổ chức trò chơi nhìn cây, lá gọi tên. Yêu cầu: - Cô giơ cây (hay lá), HS gọi tên cây; Cô nói tên cây - HS chọn giơ cây (hay lá); - Cô giơ cây (hay lá) - HS chỉ hạt (hoặc củ);- Cô giơ hạt (hoặc củ) - HS gọi tên cây.

- Phân loại cây theo lá. Yêu cầu: HS nhìn lá nói đúng tên cây, phân loại cây theo lá.

Chuẩn bị: Chuẩn bị các loại lá có sẵn ở địa phương như lá bạch đàn, keo tai tượng, các loại lá cây rừng khác.

Cách chơi:

- Cô giơ lá gì HS phải gọi đúng tên lá đó. Sau đó cho 2-3 HS nhắc lại tên lá hay nói cho đúng nếu bạn nói sai.

- Gọi tên lá và hỏi: "Loại cây gì ?". HS trả lời: "Đây là cây ăn quả, cây lấy gỗ, cây lương thực..."

- Nói đặc điểm của lá: HS xem lá và nhận xét về lá...

b) Rau, quả là đối tượng HS tiếp xúc hàng ngày, việc dùng hoa quả trong hoạt động sẽ tạo cho HS trạng thái gần gũi và hứng thú.

Có thể sử dụng chúng cho những hoạt động:

- Phân nhóm rau, củ, quả.

- Thiếu củ gì, thiếu quả gì.

c) Sử dụng các loại hoa. Các hoạt động không chỉ giúp HS phát triển ngôn ngữ, làm quen với môi trường mà còn cho các em nhận biết vẻ đẹp của hoa.

- Cho HS nhìn hoa: gọi tên, màu sắc, cánh hoa, dáng hoa, mùi hương...

- HS quan sát vẽ cho đủ nét trong tranh vẽ thiếu nét.

d) Sử dụng báo cũ, sách vở cũ, bìa, hộp giấy ...

- Làm chong chóng, làm thuyền, ô tô, tàu thuỷ, nhà cửa, đồ vật...

e) Sử dụng dây thừng, lạt, chỉ...

- Gói bánh chưng, bánh tét, sau đó nhìn bánh nhận xét bánh chưng thì vuông, bánh tét thì tròn; nhảy dây; kéo co...

Những hiểu biết về sử dụng cũng như bảo quản ĐDDH tự làm ở mỗi GV không những tạo ra được số lượng đáng kể ĐDDH tự làm, mà còn góp phần tổ chức tốt các hoạt động dạy và học theo hướng "đổi mới PPDH" ở trường tiểu học có dạy LG.

Nhiệm vụ 2

2.1. Thực hành dạy học theo kế hoạch bài học đã soạn - môn Tiếng Việt

a) Làm việc theo nhóm:

- Nghiên cứu thảo luận nhóm về kế hoạch dạy học được soạn sẵn dưới đây, đưa ra các nhận xét.

- Cả nhóm dự giờ GV dạy thử theo kế hoạch bài học soạn sẵn:

Quy trình dạy bài (vần an) ở lớp 1 diễn ra như sau:

1) Giới thiệu bài:

GV cho HS mở sách giáo khoa, quan sát tranh minh hoạ từ khoá (hoặc quan sát tranh to, nếu có) và hỏi: Tranh vẽ gì ? (HS phải lục tìm trong biểu tượng và trí nhớ) để có thể trả lời: Đó là nhà sàn. GV viết từ "nhà sàn" lên bảng và nói thêm: Tranh vẽ nhà

sàn của đồng bào miền núi (giảng giải thêm về ý nghĩa của từ đó). Tiếng "sàn" có vần "an" các em sẽ học hôm nay.

2) Dạy vần mới: Rút ra tiếng khoá "sàn", vần mới "an"; phân tích vần mới.

3) Đánh vần và đọc tiếng khoá "sàn"; đọc từ khoá "nhà sàn".

4) Tập viết vần mới.

b) Làm các bài tập sau:

- Ghi lại ý kiến cá nhân về tiết dạy thử bạn vừa dự, chú ý các vấn đề sau:

+ Tiết dạy đã thực hiện theo hướng "lấy HS làm trung tâm – hướng vào người học" chưa ?

+ Nhận xét về cách tổ chức DH và cấu trúc nội dung bài học.

- Bạn có ý kiến gì khi có nhận xét về giờ dạy như sau:

"Cách tổ chức DH và cấu trúc nội dung bài học như trên dễ dẫn HS đến tình trạng "học vẹt". Các em nhớ những chữ nhờ vào tranh vẽ chứ không nhờ sự phân tích cấu trúc ngữ âm. Nhiều HS lúng túng, không đọc được các vần, tiếng đơn giản khi không còn điểm tựa là tranh vẽ - chỗ dựa cho sự ghi nhớ máy móc".

c) Thảo luận nhóm về nhận xét trên, sau đó thống nhất trong nhóm về các vấn đề sau:

- Điều kiện thành công của bài học này khi biết sử dụng ĐDDH.

- Đưa ra một kế hoạch bài học phù hợp khi sử dụng ĐDDH để bài dạy này có hiệu quả.

d) Ghi lại một cách vắn tắt các nội dung trao đổi sau khi đã thống nhất trong nhóm.

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Quan điểm về dạy tiếng Việt là phải bắt đầu từ câu, từ trọn vẹn, chứa đựng nội dung ngữ nghĩa nhất định, cho nên hầu hết các bài lĩnh hội tri thức mới đều tuân theo 3 bước sau:

Bước 1: Giúp HS nhận thức và cảm thụ câu khoá, lời khoá, từ khoá, tiếng khoá.

Bước 2: Phân tích đối tượng (phân tích âm, vần cần học).

Bước 3: Thực hành luyện tập (nhận dạng các âm, vần mới học và luyện cách đọc viết).

Tương ứng với 3 bước đó là 3 lần xuất hiện đồ dùng trực quan.

Lần 1: Minh hoạ cho ý và lời (tranh vẽ hoặc sự mô tả của GV đề cập đến các sự vật, hiện tượng gần gũi trong đời sống quen thuộc với vốn hiểu biết, kinh nghiệm của HS. Từ đó xuất hiện ý, từ ý xuất hiện lời, từ lời xuất hiện câu khoá).

Lần 2: Minh hoạ cho từ khoá (đó là các hình vẽ về các sự vật hiện tượng có liên quan trực diện nhất, làm điểm tựa để ghi nhớ từ khoá và giúp HS hiểu nghĩa từ ở một chừng mực nhất định).

Lần 3: Tranh minh hoạ phục vụ cho việc luyện tập âm, vần và làm phong phú vốn từ của HS.

Với qui trình và sự xuất hiện của các ĐDDH như đã nêu, HS làm việc với tranh minh hoạ trước khi tiếp cận với đối tượng đích thực của bài học. Hầu hết các tranh ảnh minh hoạ và cách giảng giải gợi ý của GV đều nhằm làm sáng tỏ nội dung ngữ nghĩa của câu, từ. Nó khai thác những biểu tượng cảm tính của HS về các sự vật, hiện tượng có trong đời sống xung quanh trẻ.

III. Câu hỏi tự Đánh giá

1. Hãy tự đánh giá sự nhận thức của bạn (bằng cách ghi lại các nội dung chính) về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của ĐDDH trong dạy học ở LG ?

2. Để có hiệu quả trong dạy và học, ĐDDH tự làm phải đạt được những yêu cầu gì ?

3. Việc tự làm ĐDDH giúp hình thành những kĩ năng gì trong dạy và học ?

4. ĐDDH tự làm gồm những loại nào ?

5. Tự đánh giá về khả năng sử dụng và tự làm ĐDDH của bạn, sau khi học tài liệu này và tham khảo tài liệu băng hình/ băng tiếng ?

6. Tài liệu in và tài liệu băng hình/ băng tiếng có phù hợp với mong muốn của bạn ở mức nào với từng hoạt động, đánh dấu X vào ô trống phù hợp.

Tiêu chí	Tốt	Khá	T. bình	Kém
H. động 1				
H. động 2				
H. động 3				
H. động 4				
H. động 5				
H. động 6				

H. động 7				
H. động 8				
H. động 9				
Bằng hình/tiếng				

7. Xin bạn cho biết kết quả bạn mong muốn về tiểu môđun này ?

IV. Tài liệu tham khảo

1. Giáo dục LG và song ngữ ở trường tiểu học Việt Nam - Tài liệu bồi dưỡng cán bộ, GV tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục, 2000.

2. Hướng dẫn tự làm thiết bị dạy học môn Tự nhiên và Xã hội bằng nguyên liệu rẻ tiền - Nhà xuất bản Giáo dục, 2001.

3. Hoạt động gấp hình ở tiểu học - Vũ Thị Hải - *Nghiên cứu giáo dục 9/ 1999*.

4. Chương trình và SGK Tiểu học 2000.

5. Hướng dẫn sử dụng các bộ ĐDDH của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Vui học tiếng Việt (2 tập) - Trần Mạnh Hưởng - NXB Giáo dục, 2003.

V. Thông tin về tác giả

ThS. Nguyễn Xuân Tình - Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ đề 7
TỔ CHỨC TRÒ CHƠI HỌC TẬP

Trong tiểu môđun này gồm các nội dung: Trò chơi học tập (TCHT) và đặc điểm của TCHT; Vai trò của TCHT trong quá trình dạy - học ở lớp ghép; Cấu trúc trò chơi học tập; Cách thiết kế một trò chơi học tập; Cách hướng dẫn và tổ chức trò chơi học tập; Thực hành tổ chức một số trò chơi học tập; Gợi ý một số trò chơi cụ thể. TCHT ở LG như một hình thức dạy học tích cực theo phương pháp đổi mới. Tài liệu còn cung cấp cho GV một số kĩ năng tự thiết kế, tổ chức TCHT và gợi ý một số TCHT giúp GV tham khảo nhằm thiết kế và tổ chức TCHT cho HS. GV cần phải nắm chắc nội dung và đặc điểm của TCHT, để có thể thiết kế, tổ chức TCHT một cách sáng tạo trên cơ sở các TCHT đã gợi ý.

Để học tập, HV cần có tài liệu, sách giáo khoa, chương trình dạy học và đầu video, màn hình. Một số nội dung thực hành cần có các bạn đồng nghiệp từ 2-3 GV để trao đổi và cần có học sinh để thực hành.

I. Mục tiêu

Học xong tiểu môđun này, HV có thể:

1. Kiến thức

- Xác định được TCHT và mô tả được đặc điểm của TCHT ở LG.

- Nói lên được tác dụng của TCHT trong dạy học ở LG.

- Xác định và mô tả được cấu trúc và cách tổ chức TCHT.

2. Kĩ năng

- Biết cách tổ chức và vận dụng linh hoạt các TCHT vào các tiết học.

- Thiết kế được một số TCHT và vận dụng vào các tiết học một cách hợp lí.

3. Thái độ

HV cảm thấy thoải mái, tự tin và sáng tạo trong việc tổ chức và vận dụng TCHT vào các tiết học.

II. Nội dung

1. Trò chơi học tập và đặc điểm của trò chơi học tập

Hoạt động 1. Tìm hiểu trò chơi học tập và đặc điểm của trò chơi học tập

Nhiệm vụ: (Làm việc cá nhân)

1. Đọc, phân tích, ghi chép và thực hành

a) Đọc kĩ trò chơi "Ghép đôi" dưới đây và ghi chép lại những ý kiến cá nhân về trò chơi này.

Trò chơi: "Ghép đôi"

a. Mục đích:

- Củng cố các vần đã học en, ên, ôn, ơn...

- Rèn luyện khả năng chú ý, quan sát và phản ứng nhanh.

b. Chuẩn bị:

- 1 bộ bài gồm 28 - 36 quân, quân bài làm bằng bìa cứng dài 6 x 4cm.

- Mỗi bộ có nhiều âm khác nhau (âm đơn và âm ghép) mỗi âm có 1 quân: nh, kh, l, t, n, r, m, h, c, d... (Tuỳ theo vần cần củng cố mà GV chọn các âm cho phù hợp để ghép được với các vần).

- Mỗi bộ có từ 4 - 6 vần khác nhau, mỗi vần có từ 2 - 3 thẻ (xem các quân bài gợi ý - 28 quân).

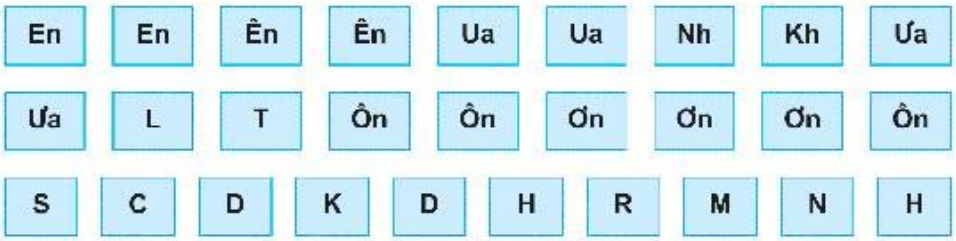

c. Số người chơi: theo nhóm 4 hoặc 5 HS.

d. Luật chơi:

- Ai ghép được 2 quân bài thành một tiếng có nghĩa thì được ăn. Ví dụ: nếu 1 bạn thả vần "En" thì ai có âm S ghép vào thành tiếng "Sen" thì được "ăn" 2 quân bài đó, để vào chỗ của mình và sẽ được ra tiếp 1 quân bài nữa.

- Phải đọc to tiếng mà mình ghép được.

- Nếu trong bài của mình có cả âm, vần mà ghép được thành tiếng thì có thể được ra 2 quân một lúc.

e. Tổ chức chơi:

- Mỗi nhóm 4 HS, một bạn chia bài đều thành 4 phần (mỗi bạn 7 quân), ưu tiên bạn nào chia bài được ra quân trước. Ví dụ: Nếu bạn ra âm D thì 3 bạn còn lại phải quan sát nhanh bài của mình xem quân bài nào có vần tương ứng, ai ra quân nhanh thì người đó được "ăn". Ví dụ: bạn số 3 ra vần "ưa" ghép vào âm "d" và đọc thành tiếng "Dừa" thì được "ăn" 2 quân bài đó, rồi được ra 1 quân bài bất kì trong số quân bài có trên tay (không nên để các bạn biết bài của mình).

Nếu người ra quân mà 3 bạn còn lại không có âm hoặc vần để ghép được, thì người đó được quyền ra tiếp 1 quân nữa ghép vào thành tiếng và được "ăn" và lại tiếp tục ra 1 quân bài.

- Lần lượt cho đến hết, ai có nhiều tiếng (từ) là người thắng cuộc. (Chú ý: sau khi kết thúc, cho HS đọc lại các quân bài đã "ăn" được để giúp HS nhớ và phát âm đúng). Ai thắng sẽ được chia bài và chơi lại từ đầu.

b) Hãy làm các đồ dùng như phần chuẩn bị đã hướng dẫn.

c) Sau khi làm xong đồ dùng bạn hãy chơi thử cùng với các bạn đồng nghiệp (hoặc với HS).

d) Thông qua trò chơi "Ghép đôi" bạn hãy phân tích và ghi lại định nghĩa về TCHT và đặc điểm của TCHT.

e) Bạn thử hình dung khi chơi các trò chơi này học sinh sẽ cảm thấy thế nào khi học tiết học vần ? Ghi lại những suy nghĩ của mình.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh định nghĩa về trò chơi học tập và đặc điểm của trò chơi học tập

Thông tin Phản hồi

a) Trò chơi học tập

Có nhiều quan niệm khác nhau về TCHT. Trong lí luận dạy học, tất cả những trò chơi có nội dung gắn với nội dung học tập, nó được sử dụng như một phương pháp, hình thức tổ chức và luyện tập cho học sinh, không tính đến nội dung và tính chất của trò chơi đều gọi là TCHT. Hay nói cách khác TCHT là dạng trò chơi có luật chặt chẽ mang tính định hướng đối với sự phát triển trí tuệ.

TCHT thực hiện chức năng của hoạt động nhận thức, nó tạo điều kiện cần thiết để ứng dụng, củng cố và luyện tập kiến thức trong các tiết học.

Mỗi dạng trò chơi đều có những đặc điểm và có tác dụng nhất định đối với sự hình thành và phát triển tâm lí - nhân cách của trẻ em. Về phương diện phát triển trí tuệ, TCHT có thế mạnh hơn cả. Nhiệm vụ giáo dục chủ yếu của TCHT là phát triển trí tuệ cho trẻ em.

b) Đặc điểm của trò chơi học tập

TCHT là một dạng hoạt động vì vậy nó mang trong mình những đặc điểm chung của các loại hoạt động: có phương hướng, có mục đích, có ý thức và có dặc điểm chung của trò chơi. Đặc điểm của trò chơi nói chung là mang lại cảm xúc chân thực, mạnh mẽ, đa dạng. Trò chơi bao giờ cũng mang đến cho trẻ em niềm vui sướng, thoả mãn, bằng lòng. Chơi mà không có niềm vui sướng thì không còn là chơi nữa. Ngoài ra TCHT còn có những đặc điểm sau:

- TCHT có luật rõ ràng, do người lớn đặt ra nhằm đạt được mục đích giáo dục và dạy học.

- TCHT bao giờ cũng có kết quả nhất định. Kết quả đó phải được thực hiện trong việc giải quyết nhiệm vụ của TCHT, đồng thời phải mang lại niềm vui, sự thoả mãn cho những người tham gia TCHT. Kết quả của TCHT thể hiện sự cố gắng trong suy nghĩ, tìm tòi sáng tạo trong việc nắm kiến thức và trong tính hợp tác của nhóm trẻ.

- TCHT có cấu trúc chặt chẽ, bao gồm các yếu tố: Mục đích của TCHT (Nhiệm vụ nhận thức); Hành động chơi; Luật chơi và tổ chức chơi.

- Trong TCHT, vị trí của mọi thành viên tham gia trò chơi đều như nhau và được xác định bằng luật chơi. Việc thực hiện luật chơi là tiêu chuẩn khách quan để đánh giá khả năng của trẻ em.

- Trong TCHT, sự thống nhất giữa hành vi thật và hành vi chơi rõ ràng. Trong quá trình chơi nếu trẻ không tuân thủ theo luật chơi thì sẽ không đạt được mục đích của trò chơi. Vì thế trong TCHT, việc kiểm tra lẫn nhau dễ dàng hơn và có hiệu quả hơn vì luật chơi được quy định rõ ràng.

2. Vai trò của trò chơi học tập trong dạy học ở lớp ghép

Hoạt động 2. Tìm hiểu vai trò của trò chơi học tập trong dạy học ở lớp ghép

Nhiệm vụ 1

1.1. Đọc và ghi chép những ý kiến cá nhân

a) Hãy đọc kĩ 2 kế hoạch bài học ở lớp ghép 1 + 2 ở trang 51 đến trang 56.

b) Liệt kê vào bảng dưới những ưu điểm, nhược điểm trong 2 kế hoạch bài học đây:

	Ưu điểm (1)	Nhược điểm (2)
Những tiết học không tổ chức trò chơi		
Những tiết học có tổ chức trò chơi		

c) Thông qua 2 kế hoạch bài học bạn hãy bổ sung ý kiến của mình vào kế hoạch bài dạy (lưu ý đến việc tổ chức các TCHT) ? Theo bạn có thể tổ chức TCHT vào hoạt động thứ mấy để tăng hứng thú cho tiết học ?

d) Hãy chọn một số trò chơi phù hợp với nội dung của giờ học và tổ chức xen kẽ trò chơi vào các tiết học. Từ đó cho ý kiến về tác dụng của TCHT trong dạy học ở tiểu học.

1.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

Tác dụng của trò chơi học tập trong dạy học ở bậc tiểu học

a) HS hứng thú, tích cực tham gia vào quá trình nhận thức phù hợp với phương pháp dạy học mới.

Tuy nhiên việc tổ chức TCHT trong các giờ học không tốt sẽ dẫn đến giờ học kéo dài.

b) Học sinh biết cách vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống cụ thể làm cho kiến thức được khắc sâu hơn.

c) Kích thích HS tìm kiếm những kiến thức để lí giải, giải quyết nhiệm vụ của TCHT.

d) Khi chơi học sinh luôn sử dụng các giác quan (5 giác quan: xúc giác, thính giác, thị giác, vị giác và khứu giác) để phân tích, so sánh, tổng hợp, qua đó ngôn ngữ và tư duy được phát triển.

e) Trong quá trình chơi HS lớn có thể giúp HS bé tổ chức TCHT, như vậy khả năng hợp tác trong lớp ghép được nâng cao.

f) Giúp GV đánh giá được khả năng nhận thức của từng học sinh (vì thông qua TCHT trẻ đã bộc lộ những điều đã biết và cả những điều chưa biết), giúp cho GV uốn nắn kịp thời.

Đối với kế hoạch bài học dạy chung của môn Tự nhiên và Xã hội, có thể tổ chức bổ sung hoạt động đóng vai "gia đình" vào hoạt động 5 trong kế hoạch bài học. Trong quá trình chơi đóng vai các thành viên trong gia đình, HS sẽ dễ dàng hiểu được mối quan hệ của các thành viên trong gia đình (ông, bà, cha, mẹ, con cái) và vai trò, trách nhiệm của từng thành viên trong gia đình (đây cũng là một hình thức cung cấp vốn từ tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số trong chủ đề gia đình).

Nhiệm vụ 2

2.1. Xem băng hình trích đoạn "Sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học và tổ chức TCHT" ở lớp ghép 2 trình độ (TĐ3 và TĐ4)

a) Bạn hãy quan sát kĩ các TCHT trong trích đoạn băng hình. Hãy ghi lại những ý kiến của mình về các TCHT. Theo bạn trong đoạn băng này, có những TCHT nào ? Kể tên các TCHT đó.

b) TCHT được tổ chức trong bài học nào ? Việc tổ chức TCHT đã phù hợp chưa ? Chỗ nào được, chỗ nào chưa được ? Theo bạn nên làm thế nào để tổ chức TCHT được hay hơn, có hiệu quả hơn ?

c) Những TCHT đã được tổ chức phù hợp với giờ học chưa ? Nếu chưa, theo bạn nên tổ chức thế nào để giờ học đạt hiệu quả hơn ?

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Trong đoạn băng này bao gồm các TCHT: "Gọi thuyền"; "Giải đố"; "Đoán tên con vật" (hay có thể gọi là "TCHT đặt câu hỏi"; "Ghép đôi"; "Kết bạn"...).

Trong bài học về muối, GV đã tổ chức TCHT về đặc điểm và lợi ích của muối dưới hình thức thi đua. Phần này có thể đặt tên cho TCHT: "Thi xem đội nào nhanh" hoặc "Đội nào nhanh hơn".

Mỗi đội đều có 8 phiếu (hai màu khác nhau: màu xanh và màu hồng). Khi tổ chức TCHT này GV đã đưa ra yêu cầu khác nhau cho 2 đội: một đội gắn các thẻ về đặc điểm của muối, một đội gắn các thẻ về tác dụng của muối, như vậy là chưa phù hợp vì đã là thi đua thì các điều kiện phải như nhau. Mỗi đội nên chia làm 2 cột: Lợi ích và đặc điểm, hoặc chơi làm 2 lần, tuỳ theo điều kiện của lớp.

Có nhiều cách tổ chức học thông qua TCHT để giờ học trong LG không có thời gian "chết" ở một trong 2 nhóm trình độ.

Các TCHT trong đoạn băng mới chỉ minh hoạ về cách chơi của từng TCHT cụ thể mà chưa làm rõ cách tổ chức TCHT trong các giờ học ở l LG.

3. Cấu trúc trò chơi học tập

Hoạt động 3. Tìm hiểu về cấu trúc trò chơi học tập

Nhiệm vụ

1. Thảo luận nhóm, trao đổi với đồng nghiệp

a) Đọc kĩ các trò chơi ở phần hoạt động 7 (ít nhất đọc từ 2- 3 trò chơi bất kì). Tìm và ghi lại điểm chung của các trò chơi này vào chỗ trống sau:

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

b) Ghi lại những điểm chung nhất mà bạn phát hiện được trong từng TCHT.

c) Trao đổi với đồng nghiệp về những phát hiện của mình. Điều gì sẽ xảy ra nếu một TCHT thiếu một trong các thành phần sau: Chủ đề chơi, nội dung chơi, vai chơi, luật chơi và hành động chơi ?

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Các TCHT trong hoạt động 7 đều được trình bày theo một cấu trúc nhất định bao gồm:

+ Chủ đề chơi: TCHT sẽ củng cố kiến thức cho môn học nào (đôi khi chủ đề chơi cũng là tên của trò chơi).

+ Nội dung chơi: TCHT sẽ sử dụng những nội dung nào trong bài học, mục đích chơi để làm gì ? (củng cố kiến thức, luyện tập hay sử dụng như một thủ thuật, phương pháp để dạy học).

+ Vai chơi: Là những người tham gia TCHT, kể cả những người đóng vai chủ trò.

+ Luật chơi: Là yếu tố cơ bản của TCHT, luật chơi là những quy định hay yêu cầu bắt buộc để thực hiện nội dung của trò chơi, ngoài yêu cầu bắt buộc (đôi khi có những yêu cầu đưa ra làm cho TCHT thêm vui như nhảy lò cò, hát...). Luật chơi tạo ra sự liên tục của hành động chơi, luật chơi có vai trò to lớn: xác định tính chất, phương thức hành động, tổ chức và điều khiển hành vi cùng với mối quan hệ giữa trẻ với nhau trong khi chơi và giúp HS tiếp thu được kiến thức một cách nhẹ nhàng.

+ Hành động chơi (cách chơi): Là những thao tác, các bước phải thực hiện trong khi tiến hành TCHT. Những hành động này rất đa dạng và phụ thuộc vào luật chơi...

Mỗi TCHT phải có đầy đủ 5 thành tố, thiếu một trong những thành tố đó sẽ không phải là TCHT. Ví dụ: Nếu không có luật chơi bắt buộc thực hiện các hành động chơi thì TCHT sẽ không đảm bảo được nội dung cũng như mục đích của giờ học.

4. Cách thiết kế một trò chơi học tập

Hoạt động 4. Tìm hiểu và thực hành cách thiết kế một trò chơi học tập

Nhiệm vụ

1. Thực hành thiết kế một trò chơi học tập

a) Đọc một trong các trò chơi ở hoạt động 7.

b) Tự chọn 1 - 2 bài trong SGK Tiếng Việt 1 (Toán, Tự nhiên và Xã hội) để thiết kế TCHT nhằm củng cố (luyện tập) kiến thức cho bài học đó.

c) Mô tả lại mục đích yêu cầu của bài và nêu yêu cầu đối với HS ở từng NTĐ.

d) Trên cơ sở các TCHT đã gợi ý, bạn hãy thiết kế TCHT chung cho 2 NTĐ hoặc trò chơi cho từng NTĐ.

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Trước khi thiết kế một TCHT cần phải xác định mục tiêu của bài học là gì? Bao gồm những nội dung nào ? Tổ chức TCHT nhằm mục đích gì ? (củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng ?...)

Tên của trò chơi (chủ đề chơi - phải bao quát được nội dung hoặc hành động chơi). Có thể đặt tên trước hoặc sau khi thiết kế xong trò chơi mới đặt tên, cách đặt tên có thể là nói về nội dung chơi, có thể chỉ về hành động chơi. Ví dụ: trò chơi "Gọi thuyền" cũng có thể đặt tên là "Gọi vần" hoặc "Gọi tên". Khi đổi tên thì hành động chơi cũng cần thay đổi để cho phù hợp với tên của trò chơi hơn.

Để thực hiện được mục tiêu của bài học và phù hợp với đặc điểm của HS tiểu học (nhất là HSDTTS) cần phải chuẩn bị những đồ dùng, đồ chơi nào cho TCHT ? (có thể là đồ dùng sẵn có, cũng có thể GV phải tự làm).

Số người chơi là bao nhiêu ?

Luật chơi: Yêu cầu người chơi phải tuân thủ những gì để thực hiện được mục tiêu mà TCHT đặt ra (quy định của người chơi trong nhóm, bắt buộc người chơi được làm gì và không được làm gì? để đảm bảo mục đích của TCHT).

Cách chơi: Là phần hướng dẫn cho học sinh thực hành thông qua các hoạt động nhận thức, theo một quy tắc (luật chơi) nhất định, nhằm đạt được mục đích của TCHT (tuân thủ theo luật chơi). Cùng một nội dung nhưng có nhiều cách chơi khác nhau, hoặc có một cách chơi (hình thức chơi giống nhau) nhưng lại được chuyển tải nhiều nội dung khác nhau.

Việc tổ chức chơi chung cho cả hai nhóm nên chọn các nội dung đồng tâm phát triển, đặc biệt các giờ học về Tự nhiên và Xã hội là dễ tổ chức chơi chung hoặc học thơ, kể chuyện cũng có thể tổ chức chơi chung nhưng phải đảm bảo yêu cầu của từng TĐ.

5. Cách hướng dẫn và tổ chức trò chơi học tập

Hoạt động 5. Tìm hiểu cách hướng dẫn và tổ chức trò chơi học tập

Nhiệm vụ 1

1.1. Thảo luận nhóm về cách tổ chức một trò chơi học tập

a) Đọc kĩ TCHT "Cái gì ở đâu ?" và xác định TCHT này nhằm củng cố (luyện tập gì cho HS) ?

b) Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi để chuẩn bị thực hành.

c) Tổ chức cho HS chơi TCHT đã biên soạn.

d) Ghi lại những việc bạn đã làm để tổ chức một TCHT. Bạn đã gặp những khó khăn gì trong quá trình tổ chức TCHT ?

e) Theo bạn có cách nào để khắc phục khó khăn mà bạn gặp phải.

1.2. Đọc thông tin dưới đây và đối chiếu với các nội dung đã thực hiện để phát hiện những điểm bất hợp lí và tổ chức chơi lại theo đúng yêu cầu của trò chơi.

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 1

Khi hướng dẫn một trò chơi cần phải hướng dẫn theo trình tự sau:

- Giới thiệu tên trò chơi: nói rõ ràng, có thể cho HS nhắc lại (vì đối với HS dân tộc có khi chưa hiểu rõ, nếu cần cô giáo có thể dịch ra tiếng dân tộc).

- Giải thích cách chơi và nêu rõ luật chơi: ví dụ trò chơi: "Cái gì ở đâu" cô cần nói rõ cho HS yêu cầu của trò chơi là xếp các hình phù hợp với các ô và tìm từ đúng với các hình vẽ. Ví dụ: ôtô được xếp vào ô phương tiện giao thông đường bộ và HS phải tìm từ ôtô để gắn vào hình vẽ ôtô.

- Cho HS chơi thử và cho HS tự đưa ra yêu cầu "phạt" cho những bạn làm sai.

- Chơi thật. Trong quá trình chơi, GVchú ý đến việc thực hiện luật chơi của HS vì nếu không tuân thủ theo luật chơi thì trò chơi sẽ không đạt được mục đích. Mỗi trò chơi chơi từ 3 - 4 lần, sao cho để tất cả HS có thể tham gia vào trò chơi.

- Sau mỗi lần chơi nên đánh giá việc thực hiện trò chơi của HS hoặc cho HS tự đánh giá lẫn nhau những gì bạn đã thực hiện trong trò chơi. Thông qua việc đánh giá sẽ giúp HS nắm vững bài hơn và rút được kinh nghiệm cho những lần chơi sau, chơi hay hơn, đúng hơn.

Nhiệm vụ 2

2.1. Làm việc cá nhân

a) Hãy đọc kĩ các trò chơi ở hoạt động 7.

b)Theo bạn, trong các trò chơi đã gợi ý thì trò chơi nào có thể tổ chức chung cho cả 2 NTĐ (TĐ1 và TĐ2). Bạn có thể tổ chức những trò chơi này vào lúc nào ? ở đâu ?

c) Kể tên các trò chơi có thể tổ chức chơi chung cho 2 NTĐ, trò chơi nào chơi riêng theo từng NTĐ (ghi rõ TĐ nào ?). Dựa trên cơ sở nào bạn phân biệt được điều này ?

d) Nếu tổ chức một trò chơi chung cho 2 NTĐ bạn sẽ có những thay đổi gì ?

e) Bạn sử dụng TCHT vào lúc nào: trong tiết học, sau tiết học ? Hãy ghi lại những ý kiến của bạn về việc tổ chức trò chơi cho HS ở LG.

2.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 2

Việc tổ chức TCHT cho HS ở các LG giúp cho HS tích cực và hứng thú hơn trong việc tiếp thu kiến thức, vì thông qua các TCHT, HS được nhìn thấy, hành động trực tiếp với các đồ vật và nắm vững kiến thức hơn. Tuy nhiên việc tổ chức TCHT trong các tiết học nếu không khéo dễ dẫn đến tiết học bị kéo dài, ảnh hưởng đến các tiết học sau. GV phải coi việc tổ chức TCHT như một biện pháp dạy học tích cực. Có những lúc chỉ cần một thủ thuật chơi như: thi xem đội nào viết được nhiều đặc điểm các con vật (tự nhiên - xã hội), làm như vậy HS sẽ thích thú và tích cực suy nghĩ để viết ra theo yêu cầu của GV.

Ví dụ: trò chơi "Cái gì ở đâu", GV có thể sử dụng trong tiết học về phương tiện giao thông, nhưng TCHT này cũng có thể tổ chức ở ngoài trời bằng cách mỗi HS sẽ có một hình vẽ về phương tiện giao thông (cả hình và thẻ từ). GV vẽ các vòng tròn để quy định vị trí cho từng loại phương tiện giao thông, khi có hiệu lệnh thì HS có phương tiện giao thông nào đứng vào vị trí ấy cho phù hợp. Ai đứng vào vị trí đều phải nói to tên hình hoặc đọc thẻ từ của mình để các bạn kiểm tra.

Thông qua cách chơi như vậy GV có thể đánh giá được mức độ hiểu bài của HS, từ đó đưa ra biện pháp bổ sung những kiến thức mà HS chưa nắm chắc.

Một số TCHT có thể tổ chức chơi chung 2 nhóm trình độ như trò chơi: "Tìm bạn" ; "Ghép đôi". Mặc dù tổ chức chơi chung, nhưng nội dung chơi của từng NTĐ là khác nhau, ví dụ trò chơi "Ghép đôi" của NTĐ 2 là ghép tiếng với tiếng thành một từ, trong khi đó NTĐ 1 ghép âm với vần thành một tiếng hoặc từ.

Đôi khi GV có thể sử dụng TCHT như một hình thức giao việc cho HS ở NTĐ này để có thời gian dạy kiến thức mới cho NTĐ khác.

Nhiệm vụ 3

3.1. Xem băng hình

a) Xem kĩ trích đoạn băng về tổ chức TCHT.

b) Bạn hãy ghi lại ý kiến của mình về đoạn băng này (Vai trò của GV, sự tham gia của HS...).

c) Theo bạn, trong đoạn băng tổ chức TCHT vào lúc nào ? Bạn có thể tổ chức các TCHT đó ở lớp mình được không ? Tại sao ?

d) Bạn có thể tổ chức các TCHT này như thế nào, vào lúc nào để HS có thể ôn tập được nhiều kiến thức ?

e) Bạn hãy ghi ý kiến của mình về: Nội dung TCHT, cách tổ chức TCHT như thế nào ? Đánh giá của bạn về các TCHT trong băng hình.

3.2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi nhiệm vụ 3

Đoạn băng hình về cơ bản chỉ mới giới thiệu được một số TCHT và cách chơi của từng trò chơi, mà chưa nêu được cách tổ chức trò chơi vào các giờ học (trừ bài học về muối). Chẳng hạn trò chơi: "Gọi thuyền"; "Kết bạn" được tổ chức sau tiết học và ở ngoài trời. Tổ chức như vậy sẽ giúp HS củng cố được kiến thức về âm vần, nhưng chưa nêu được cụ thể âm vần nào, ở bài nào, tiết nào... Các trò chơi này còn có thể tổ chức vào ngay sau các tiết học ở trong lớp.

Trò chơi: "Thi xem ai nhanh" trong bài "Muối" (SGK *Địa lí* lớp 4) có thể sử dụng như một hình thức giao việc trong các nhóm để HS tìm kiếm phát hiện những đặc điểm, lợi ích của muối và sau đó ghi lại.

Trò chơi: "Đoán xem con gì" (hay còn gọi là trò chơi "Đặt câu hỏi") có thể tổ chức cho HS chơi trong các giờ Tiếng Việt, để cung cấp thêm một số vốn từ cho HSDT hoặc trong tiết học "Tự nhiên và Xã hội" về thế giới động vật...

6. Thực hành tổ chức một số trò chơi

Hoạt động 6. Thực hành tổ chức một số trò chơi

Nhiệm vụ

1. Thực hành tổ chức trò chơi học tập

a) Thực hành tổ chức chơi chung trò chơi "Ghép đôi" cho 2 NTĐ trong tiết học.

b) Thực hành tổ chức chơi cho từng NTĐ trò chơi "Tai ai thính" trong tiết học.

c) Thực hành tổ chức trò chơi "Tìm bạn" vào sau tiết học và tổ chức chơi ở ngoài trời.

d) Tự chọn một trò chơi ngoài những trò chơi đã nêu ở trên để thực hành tổ chức trò chơi cho một tiết học cụ thể của lớp mình.

2. Đọc thông tin dưới đây và hoàn chỉnh ý kiến của mình

Thông tin phản hồi

Trước khi thực hành tổ chức TCHT, GV cần chú ý:

- Chọn tiết học nào cho phù hợp.

- Chuẩn bị kĩ nội dung TCHT và đồ dùng cần thiết cho 2 NTĐ.

- Ghi lại những khó khăn và bất hợp lí trong các TCHT.

- Tự điều chỉnh TCHT cho phù hợp với trình độ của HS.

Trong quá trình tổ chức chơi, GV cần:

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện luật chơi và các nội dung của TCHT để kịp thời uốn nắn vào những lần chơi sau.

- Nếu trong quá trình chơi, nhiều HS chơi sai phải dừng TCHT để hướng dẫn lại, đặc biệt đối với HS dân tộc thiểu số cần phải nói chậm và luôn làm mẫu để các em dễ thực hiện.

Kết thúc trò chơi:

- Sau mỗi lần chơi GV cần phải nhận xét việc thực hiện TCHT của HS, chú ý đến những HS nhút nhát, khó khăn về tiếng Việt. GV cần kích thích HS nói và tích cực tham gia vào hoạt động chơi.

- Khuyến khích động viên HS kịp thời, không nên chê trách khi trẻ mắc lỗi, mà cần khéo léo hướng dẫn cho các em thực hiện lại yêu cầu của TCHT.

7. Gợi ý một số trò chơi cụ thể

Hoạt động 7. Tìm hiểu/ Nghiên cứu một số trò chơi cụ thể

Trò chơi: "Gọi thuyền"

1. Mục đích: Rèn luyện kĩ năng nghe và ghép âm đầu tên của mình với một vần nào đó để tạo thành một tiếng có ý nghĩa rèn luyện khả năng phản ứng nhanh theo tín hiệu.

2. Chuẩn bị:

- Mỗi bạn có một thẻ tên của mình.

- Một số thẻ vần cần ôn (mỗi HS một thẻ đeo trước ngực).

3. Luật chơi:

- Gọi đến tên (hoặc vần mà bạn đeo trước ngực) bạn nào thì bạn đó phải tìm được từ (tiếng có âm đầu trùng với âm đầu của tên bạn đó trong thẻ hoặc tìm tiếng có vần đã quy định).

- Những bạn có cùng âm hoặc vần không được tìm tiếng, từ giống nhau.

4. Số người chơi: Cả lớp.

5. Cách chơi:

Mỗi bạn đeo một thẻ tên trước ngực.

Bạn A làm trưởng trò hô trước: "Gọi thuyền, gọi thuyền..."

Cả lớp hỏi lại: "Thuyền ai, thuyền ai ?"

Bạn A: Thuyền Lan, thuyền Lan.

Cả lớp: Thuyền Lan chở gì ?

Bạn Lan (là bạn được gọi phải trả lời nhanh): Thuyền Lan chở lúa. Sau khi nói xong bạn Lan tiếp tục: "Gọi thuyền, gọi thuyền".

Cả lớp: Thuyền ai, thuyền ai ?

Bạn Lan: Thuyền Hải, thuyền Hải.

Cả lớp: Thuyền Hải chở gì ?

Bạn Hải: Thuyền Hải chở hoa...

TCHT tiếp tục cho đến hết lượt các bạn trong lớp.

Tương tự như vậy có thể thay tên HS bằng các vần cần ôn đeo trước ngực mỗi HS. Ví dụ: mỗi bạn đeo một vần ươt, uôt, ươp, iêp…(có thể nhiều bạn có vần trùng nhau). Khi gọi đến vần nào bạn đó tìm tiếng có chứa vần đó. Ví dụ: thuyền uôt. Câu trả lời: thuyền uôt chở chuột...

Trò chơi: Tai ai thính

1. Mục đích: Rèn luyện cho trẻ phát âm những âm khó (l, n, s, x).

2. Chuẩn bị:

- Một số thẻ chữ cái, mỗi HS có 2 - 3 thẻ chữ cái.

- Một số hình đồ vật, cây, con có các chữ cái bắt đầu bằng s, x, l, n như hình cái nón, quả na, cái liềm, cây lúa, xô, xẻng, quả su su, su hào… (mỗi âm có 3 - 4 hình).

3. Số HS tham gia: cả lớp hoặc theo nhóm.

4. Luật chơi: HS lắng nghe và chọn đúng các đồ vật (từ) có âm đầu đúng với yêu cầu của cô giáo.

5. Cách chơi:

Mức 1: Cô giáo gắn 2 chữ (âm lên bảng, mỗi HS một thẻ chữ, khi cô nói tên một đồ vật có âm nào thì HS có âm đó lên gắn vào dưới chữ mầu đã gắn trên bảng. Ví dụ: cô phát âm âm X thì HS nào có âm X gắn lên bảng hoặc đặt vào bàn âm X (tương tự như vậy với âm l, n, s...).

Mức 2: Cô phát âm từng âm, HS chọn các tranh có từ mà âm đầu là các âm cô giáo đưa ra. Ví dụ: cô vừa phát âm âm X vừa gắn âm đó lên bảng, ai có hình và từ có chứa âm đó thì chạy lên đứng dưới âm X hoặc giơ lên (cái xắc, xúc xích, xích lô, xô, xẻng....).

Tương tự như vậy với các âm khác.

Mức 3: Đây là mức cao hơn buộc HS phải chú ý lắng nghe để phát hiện ra các âm trong các từ mà cô giáo đọc (mỗi HS có 3 - 4 thẻ chữ cái có các âm khó s, x, l, n...).

Mỗi lần cô giáo đọc 1 từ (1 lần) yêu cầu HS lắng nghe xem từ đó có âm nào đứng đầu tiên. Ví dụ: Cô giáo đọc: *xúc* (đất), HS phải chọn thẻ chữ có âm X giơ lên hoặc *su su* thì HS chọn âm S giơ lên.

Trò chơi: Tìm từ cho tranh

1. Mục đích:

- Giúp HS nhận biết và gọi tên các vật xung quanh.

- Củng cố các vần đã học (eo, it, uôi, an, ương, uc) và rèn cho trẻ đọc.

2. Chuẩn bị: Một số tranh nhỏ (như hình vẽ) nên chọn theo chủ đề (con vật, rau, hoa quả hoặc gia đình, nhà trường...).

Ví dụ: Chủ đề các con vật.

Số thẻ từ nhiều hơn số hình để HS lựa chọn.

Con gà	Con vịt	Con ngan	Con dê	Con trâu
Con hổ	Con cá	Con chim	Con ngỗng	

3. Số người chơi: Theo nhóm, cả lớp (hoặc dưới hình thức thi đua 2 đội).

4. Luật chơi: Phải tìm đúng các từ phù hợp để gắn vào các hình.

5. Cách chơi:

Cách 1: GV chuẩn bị 4 - 5 hình vẽ theo chủ đề (con vật, rau quả).

- Gắn các hình xung quanh lớp.

- Phát cho mỗi HS 1 thẻ từ. Cả lớp vừa đi vừa hát 1 bài, khi nào nghe GV nói: "Về nhà" thì HS nào có thẻ từ phù hợp với các bức tranh sẽ đứng vào bên cạnh bức tranh, giơ lên và đọc to thẻ từ đó. (Các nhóm kiểm tra lẫn nhau. Xem bạn nào bị nhầm, ai bị nhầm sẽ bị cả lớp phạt hát 1 bài hoặc nhảy lò cò 1 vòng).

- Sau đó HS đổi thẻ từ cho nhau và trò chơi tiếp tục. Trong khi HS hát, GV đổi chỗ các bức tranh để giúp HS tập quan sát.

Cách 2: Chia 2 đội, mỗi đội 5 người.

- GV sắp xếp các hình lên bảng, các thẻ từ để ở dưới bàn, mỗi nhóm 6 - 7 thẻ từ(thừa 1 - 2 thẻ).

- HS xếp thành 2 hàng dọc hoặc những người tham gia chơi của 2 đội ngồi ở phía ngoài 2 dãy bàn để chạy lên cho nhanh. Khi cô hô: "bắt đầu" thì lần lượt từng đội một người lên tìm từ và gắn vào các tranh tương ứng. Sau khi gắn xong về chỗ, bạn khác mới được lên.

Đội nào xếp xong trước và đúng tất cả các từ là thắng cuộc.

Cách 3: GV xếp các hình tương tự như trên nhưng mỗi HS phải xếp đủ cả 5 từ, ai thắng được ghi 1 điểm.

Ví dụ:

Đội 1: bạn Múi

Đội 2: bạn Sếnh

- Hai bạn đứng đầu chạy lên mỗi bạn chọn 1 thẻ từ rồi gắn vào tranh tương ứng, gắn xong về chỗ, bạn thứ hai mới được lên gắn tiếp và cũng tìm từ và tranh ghép cho đúng. Ai gắn đúng từ với tranh , được 1 điểm (sai không được điểm). Lần lượt cho đến hết 5 người chơi. Kết thúc trò chơi cộng điểm đội nào nhiều hơn là thắng cuộc.

Trò chơi: Thi xem Đọc thơ

1. Mục đích: Rèn luyện kĩ năng đọc và ghi nhớ.

2. Chuẩn bị:

- Mỗi khổ thơ viết trong 1 thẻ chữ to (TĐ1 có kèm theo hình vẽ) hoặc bài tập đọc (mỗi đoạn 1 thẻ).

- Thẻ NTĐ 1: Bài "Làm anh" (khổ thơ có kèm theo hình vẽ).

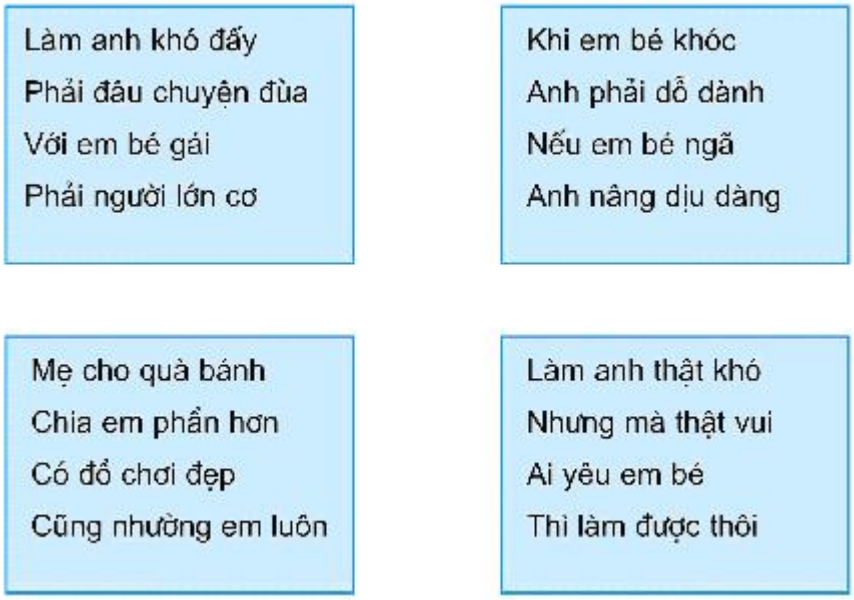

- Thẻ NTĐ 2: Bài "Đàn gà mới nở".

- Mỗi NTĐ cần có 2 bộ thẻ để tổ chức dưới hình thức thi đua.

Thẻ NTĐ 1: Bài "Làm anh".

Thẻ NTĐ 2: Bài "Đàn gà mới nở"

3. Số người tham gia: Cả lớp.

4. Luật chơi: Xếp các thẻ theo đúng trình tự bài thơ.

5. Cách chơi:

- Trò chơi có thể tổ chức chơi chung cả NTĐ 1 và NTĐ 2.

- GV phát thẻ cho từng nhóm (mỗi em 1 thẻ). Cho HS đọc thẻ của mình khoảng 1 phút và lựa chọn để sắp xếp từng đoạn cho phù hợp. Khi cô hô "bắt đầu", cả 2 nhóm xếp thành hàng ngang, giơ các thẻ chữ lên, từ trái qua phải hoặc từ trên xuống dưới (hàng dọc). Sau đó cho từng HS lần lượt đọc cả bài thơ của nhóm mình. Nhóm nào xếp sai hoặc đọc chậm là thua cuộc.

* Các thẻ từ này có thể dùng để cho HS học về động từ, danh từ, trạng từ... cho HS gạch chân các từ loại.

* Cũng trò chơi như trên nhưng có thể tổ chức chơi để củng cố kiến thức về Tự nhiên - Xã hội như quá trình phát triển của cây: hạt, mầm, lá, cây...

Trò chơi "Tìm bạn" (Toán 1)

1. Mục đích: Củng cố các kiến thức về hình dạng.

2. Chuẩn bị: Các hình

và các từ tương ứng nói về đặc điểm của hình (số từ và hình đủ cho HS ở lớp).

3. Số người chơi: Cả lớp.

Có 3 cạnh	4 cạnh bằng nhau	1 đường cong khép kín
2 cạnh ngắn, 2 cạnh dài không bằng nhau	2 cạnh dài, 2 cạnh ngắn bằng nhau	

4. Luật chơi: Hình ghép với từ tương ứng nói về đặc điểm của hình đó thành 1 đôi.

5. Cách chơi:

- GV phát cho mỗi HS 1 từ hoặc 1 hình. Cho cả lớp vừa đi vừa hát (không cần hát hết bài). Khi nghe hiệu lệnh: "tìm bạn" thì mỗi người có từ tương ứng với hình của mình. Ví dụ: bạn có hình 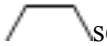 sẽ ghép với từ "hình có 4 cạnh không bằng nhau". Từng bạn giơ hình lên và từng bạn nói nội dung trong thẻ của mình cho GV kiểm tra.

- Ai chậm hoặc sai sẽ phải hát hoặc nhảy lò cò. Sau đó đổi hình cho nhau.

Tương tự cách chơi này có thể thay các hình bằng các số và phép tính.

Ví dụ:

55	27 + 28	75	40 + 35
37	19 + 18	23	11 + 12

Trò chơi: "đoán xem con gì" (cái gì)

1. Mục đích:

- Giúp trẻ nhận biết các con vật thông qua những đặc điểm đặc trưng.

- Rèn luyện khả năng diễn đạt (mô tả bằng lời).

2. Chuẩn bị:

Một số hình các con vật: con mèo, con chó, con gà hoặc đồ vật: giường, tủ, bàn, ghế...

3. Số HS tham gia: Cả lớp.

4. Luật chơi: Mỗi con vật (đồ vật) chỉ được đặt tối đa 5 câu hỏi để đoán tên con vật (đồ vật).

5. Cách chơi:

Cách 1: Cô giáo cho tất cả HS xem các bức tranh con vật (đồ vật) một lượt. Chọn một HS đứng lên bảng và bịt mắt, sau đó cô đưa cho bạn 1 trong các con vật mà cả lớp vừa được xem.

Cách 2: GV cho từng HS nêu 1 - 2 đặc điểm của con vật và bạn đứng trên phải đoán xem đó là con gì (cái gì). Ví dụ: treo hình con gà trống vào lưng bạn Tài. Các bạn ở dưới mô tả: Bạn thứ nhất: con vật 2 chân; bạn thứ hai: thường gáy vào buổi sáng. Bạn Tài đoán đó là con gà trống. Sau đó đến bạn khác. Tương tự như vậy với các đồ vật, cây, hoa, quả... hoặc cô giáo mô tả để cả lớp đoán.

Tương tự cách chơi này có thể cho HS củng cố về hình dạng, số lượng. Ví dụ: gắn số 50, các bạn ở dưới nói: số có 2 chữ số. Bạn 2: số lớn hơn 49, nhỏ hơn 51 (với HS) hoặc hình vuông: hình có 4 cạnh bằng nhau...

GV khuyến khích trẻ nói đúng hoặc cho điểm.

Trò chơi: Cái gì ở đâu ?

1. Mục đích: Giúp trẻ phân loại các phương tiện giao thông.

2. Chuẩn bị: GV kẻ hình dưới vào giấy A4 (hoặc kẻ lên bảng).

Giao thông đường bộ	Giao thông đường thuỷ	Giao thông hàng không

Đường bộ	Đường thuỷ	Hàng không

- Các hình vẽ các phương tiện giao thông và các thẻ từ.

Giao thông đường bộ	Giao thông đường thuỷ	Giao thông hàng không

Đường bộ	Đường thuỷ	Hàng không

- Các thẻ từ tương ứng với các hình vẽ trên và số thẻ từ nhiều hơn số hình vẽ.

- 10 bông hoa để ghi điểm cho mỗi đội.

3. Số người chơi: Cả lớp chia thành 2 nhóm để thi đua với nhau.

4. Luật chơi: Xếp các phương tiện giao thông phù hợp với tiêu đề. Ví dụ: ôtô xếp dưới ô đường bộ và phải đặt được thẻ từ ôtô vào hình vẽ ôtô.

5. Cách chơi:

- Chia HS làm 2 đội, mỗi đội 8 - 9 người, mỗi đội một bộ bảng vẽ, thẻ hình và từ về các phương tiện giao thông.

- GV hướng dẫn HS phân loại phương tiện giao thông theo tiêu đề đã ghi. Mỗi ô đặt 1 hình và 1 thẻ từ kèm theo cho phù hợp.

- Thời gian 1 phút cho mỗi nhóm. Nhóm nào xếp được nhiều hình - từ và đúng là thắng cuộc (đếm các hình đúng và từ đúng) được ghi 1 điểm hoặc được nhận bông hoa. Nhóm 1 về chỗ. Nhóm 2 lên thực hiện tiếp tục, cứ như vậy cho đến khi hết cả 4 nhóm.

- Đội nào được nhiều hoa (sao, cờ) là thắng cuộc.

Tương tự cách chơi như vậy có thể cho HS phân loại theo hình dạng, phân loại động, thực vật...

III. Câu hỏi tự Đánh giá

1. Liệt kê các đặc điểm cơ bản của trò chơi học tập và chỉ ra những điểm khác nhau giữa trò chơi học tập và trò chơi giải trí. (5’)

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

2. Tìm những ưu, nhược điểm trong 2 cách dạy học: có tổ chức trò chơi học tập và không tổ chức trò chơi học tập. (10’)

	Giờ học có tổ chức TCHT	Giờ học không tổ chức TCHT
Ưu điểm		
Nhược điểm		

Theo bạn cách nào có hiệu quả hơn ? Tại sao ?

. . . . . .

. . . . . .

3. Dựa trên cơ sở trò chơi "Tìm bạn" hoặc "Tai ai thính" đã biên soạn, hãy vận dụng trò chơi này vào một bài dạy cụ thể. Cần thay đổi gì trong trò chơi này ? Tại sao ? (30')

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

4. Bạn cần làm những việc gì để thiết kế được một trò chơi học tập ? Bạn hãy tự chọn nội dung cho 2 trình độ để thực hành thiết kế 1 TCHT cho 1 tiết dạy chung (25-30').

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

5. Thực hành tổ chức một trò chơi học tập mà bạn đã thiết kế trong giờ dạy chung ở LG 2 trình độ (TĐ1 và TĐ2) (5 -7') và ghi lại những ý kiến của mình.

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

6. Bạn có tổ chức các trò chơi học tập trong các tiết học không ? Hãy đánh dấu X vào các ô phù hợp (3')

Môn học	Thường xuyên (tiết học nào cũng tổ chức TC)	Thỉnh thoảng (2-3 bài tổ chức TC 1 lần)	Hiếm khi (1-2 tuần mới tổ chức TC 1 lần)	Không bao giờ
Toán				
Tiếng Việt				
Tự nhiên và Xã hội				
Nghệ thuật				
...				

7. Bạn thường sử dụng trò chơi học tập như thế nào trong quá trình dạy học ? Hãy đánh dấu X vào ô trống bạn lựa chọn (2')

☐ Sử dụng như một hình thức giao việc.

☐ Không sử dụng trò chơi trong giờ học vì không đủ thời gian.

☐ Chỉ sự dụng trò chơi.

☐ Sử dụng trò chơi sau các tiết học.

8. Các trò chơi được tổ chức cho HS thường là: (đánh dấu X vào một trong các ô trống) (2')

☐ Các trò chơi có sẵn trong tài liệu.

☐ Dựa theo các trò chơi đã biên soạn để thiết kế trò chơi khác cho phù hợp với nội dung bài học.

☐ Theo mẫu nhưng có cải tiến, chỉnh sửa đôi chút.

☐ Các trò chơi trong tài liệu không phù hợp nên phải thiết kế các trò chơi khác.

Hãy đối chiếu với các thông tin cơ bản trong từng hoạt động để kiểm tra lại kiến thức đã học đạt ở mức nào.

IV. Tài liệu tham khảo

1. Giáo dục LG và song ngữ ở trường tiểu học Việt Nam - Tài liệu bồi dưỡng cán bộ, GV tiểu học - Nhà xuất bản Giáo dục, 2000.

2. Sách giáo khoa Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội lớp 1, 2, 3 (tài liệu thử nghiệm) - Nhà xuất bản Giáo dục, 2000.

3. Trò chơi học tập - Trần Mạnh Hưởng - Nhà xuất bản Giáo dục, 2002.

4. Hoạt động vui chơi giữa tiết học ở trường phổ thông -Hoàng Long, Trần Đồng Lâm, Đỗ Thuật - Nhà xuất bản Giáo dục, 2001.

V. Thông tin về tác giả

Trương Thị Kim Oanh, Trung tâm Nghiên cứu giáo dục dân tộc - Bộ Giáo dục và Đào tạo

HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH

MỞ ĐẦU

* Môđun ***Dạy học lớp ghép*** có số tiết học 90 tiết. Đối tượng sử dụng tài liệu này là các GV đương nhiệm tại các trường tiểu học và các GV dạy học ở vùng khó khăn, vùng dân tộc.

* Mục đích của môđun giúp GV sau khi học có thể:

- Kiến thức: Nắm được các hình thức tổ chức dạy học LG và các kĩ thuật dạy học LG.

- Kĩ năng: ứng dụng được các kĩ thuật dạy học LG và tự làm các đồ dùng dạy học bằng vật liệu rẻ tiền, linh hoạt trong tổ chức dạy học ở LG.

- Thái độ: Thể hiện sự tự tin phấn đấu trở thành GV dạy LG giỏi, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động dạy học LG.

* Môđun ***Dạy học lớp ghép*** gồm 7 tiểu môđun và 4 đoạn băng hình.

- Tiểu môđun 1 và tiểu môđun 2: Giới thiệu chung về hình thức tổ chức dạy học LG bao gồm: Những đặc điểm về LG và môi trường dạy học lớp ghép, một số khái niệm, những vấn đề đặt ra khi dạy học LG.

- Tiểu môđun 3: Cung cấp việc chuẩn bị những điều kiện chuẩn bị cơ bản nhất để dạy học LG, cách thiết kế kế hoạch dạy học tuần, ngày, bài học cùng các ví dụ minh họa. Tiểu môđun 3 giúp GV thể hiện rõ hơn phần hiểu biết của mình ở tiểu môđun 1 và tiểu môđun 2.

- Tiểu môđun 4, 5, 6, 7: Cung cấp các kĩ thuật chủ yếu được dùng trong dạy học LG. Tổ chức hoạt động nhóm, dạy HS cách học trong môi trường lớp ghép, làm và sử dụng đồ dùng dạy học, tổ chức trò chơi học tập. Các kĩ thuật này được GV chuẩn bị cụ thể, chi tiết khi áp dụng tiểu môđun 3 và GV ứng dụng các phương pháp dạy học tích cực với sự tham gia chủ động của HS.

* Băng hình được thực hiện ở Trường tiểu học Triệu Phúc Lịch, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình sẽ giúp GV hiểu rõ hơn tài liệu, minh họa và cung cấp thêm các thông tin về dạy học LG.

* GV khi học tài liệu này ngoài việc tự học cần kết hợp với việc trao đổi nhóm, thực hành, đánh giá theo hướng dẫn của các hoạt động đã được trình bày trong tài liệu và hướng dẫn học theo băng hình. Để việc học có kết quả cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu, đầu máy video, màn hình, một số thiết bị dạy học văn phòng phẩm.

Phần I

1. Xuất bản: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tên băng hình: Dạy học lớp ghép; trích đoạn: Hình thức tổ chức dạy học và môi trường học tập lớp ghép.

3. Thời gian: 8 phút.

4. Đặc điểm học viên khi học theo băng hình

- Học viên là GV dạy tiểu học đã có những kĩ năng ban đầu về sắp xếp không gian lớp học, nhưng chưa hiểu rõ môi trường học tập LG bao gồm bên trong và bên ngoài phòng học. ở LG, GV và HS được hợp tác tích cực với nhau qua các hình thức tổ chức và chịu ảnh hưởng trực tiếp của môi trường học tập LG.

GV hướng dẫn cho HS chủ động trưng bày, sắp xếp không gian phòng học một cách khoa học phù hợp với môi trường, không gian học tập LG.

5. Nội dung băng hình

Mô tả cách sắp xếp không gian phòng học thông qua các hoạt động tổ chức lớp học của GV và hoạt động học của HS. Quan hệ giữa HS và HS, GV và HS, HS với môi trường trong và ngoài lớp học, trong hoạt động của GV và HS qua từng hoạt động cụ thể (trong và ngoài lớp học).

+ Hoạt động nhóm học tập (theo cách tổ chức chia nhóm).

+ Thực hành "thử nghiệm".

+ Hoạt động cá nhân...

+ Sử dụng môi trường học tập trong và ngoài lớp học.

6. Phương pháp thể hiện

Trích đoạn băng hình được quay tại hai LG (1+2; 3+4) của trường tiểu học Triệu Phúc Lịch, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Giúp người xem có thể sắp xếp, bố trí không gian trong và ngoài phòng học, tự rút ra các hoạt động và mối quan hệ của HS, GV trong môi trường LG. Sự liên hệ chặt chẽ và tác động lẫn nhau của GV, HS qua các hình thức tổ chức hoạt động và môi trường học tập LG.

7. Kết quả cần đạt

7.1. Mô tả khái quát hình thức tổ chức dạy học LG thông qua các hình ảnh và âm thanh của băng hình.

7.2. Liệt kê được cách sắp xếp không gian phòng học, vai trò chỉ đạo của GV trong việc chủ động thực hiện hoạt động học tập tương ứng của HS.

7.3. Nêu được cách sắp xếp khoa học về môi trường vật chất trong phòng học LG của HS do GV tổ chức.

7.4. Phân tích và chỉ ra những đặc điểm riêng của môi trường học tập mà GV đã tổ chức cho HS hoạt động khác với lớp đơn.

7.5. Đưa ra những cảm nhận của bản thân khi được xem băng và áp dụng vào hoạt động thực tiễn.

8. Những hoạt động trước khi xem băng hình

Trong tài liệu in tiểu môđun 1 và 2 đã trình bày các nội dung cơ bản về hình thức tổ chức dạy học và môi trường học tập LG. Việc tổ chức các hình thức học tập và sắp xếp môi trường học tập LG được tiến hành thường xuyên, liên tục và đa dạng theo các hoạt động học tập cụ thể của HS. ở trích đoạn băng hình này minh họa một số hình thức tổ chức học tập và cách sắp xếp không gian phòng học cũng như một số hoạt động cụ thể ở ngoài phòng học nhằm mục đích giúp GV linh hoạt khi áp dụng cách tổ chức dạy học cho HS trong môi trường LG.

Khi theo dõi băng hình minh họa trích đoạn xin cần lưu ý:

a. Không gian phòng học

- Đã có gắn kết như thế nào với nội dung học tập của HS trong từng hoạt động (ở các nhóm trình độ).

- HS làm được gì (vai trò chủ động vượt qua thách thức) trong môi trường học tập LG ?

- Các góc bộ môn giúp gì cho GV và HS trong học tập ở LG.

- Có yêu cầu gì khác với lớp đơn đối với HS và GV.

- Sự phù hợp về hình thức tổ chức và không gian học tập.

b. Kiểm tra đánh giá

- HS có thể tham gia như thế nào ?

- Cách tổ chức và thực hiện nhiệm vụ khi không có GV.

- GV cần làm gì để HS tham gia tích cực ?

c. HS chủ động tham gia vào các hình thức tổ chức học tập và sắp xếp môi trường học tập ở LG dưới các hình thức sau

- Cả lớp.

- Nhóm cặp đôi.

- Nhóm hỗn hợp.

- Nhóm nhỏ cùng trình độ.

- HS hoạt động cá nhân.

- HS hoạt động cá nhân và hợp tác với nhau trong phòng học.

- HS hoạt động hợp tác ngoài phòng học.

- Chủ động tổ chức hoc tập ngoài tiết học.

d. Giúp HS sử dụng môi trường học tập

- Sử dụng góc bộ môn, thư viện nhỏ... trong giờ giải lao, giờ hoạt động tập thể.

- Biết sắp đặt đồ dùng tự làm, để kiếm và sưu tầm đúng vị trí trong không gian phòng học.

- Đồ dùng học tập của HS được sử dụng thường xuyên và đúng với nội dung bài học.

- Giúp HS rèn luyện kĩ năng sử dụng đồ dùng học tập.

9. Những hoạt động trong khi xem băng hình

HV có thể dựa vào gợi ý sau để theo dõi trích đoạn băng.

HĐ của HS	**HĐ của GV**	**Môi trường học tập phù hợp của HS**
HS trưng bày sản phẩm, hợp tác với nhau để sắp xếp môi trường học tập như thế nào ?	GV giúp HS chủ động tham gia các hình thức tổ chức học tập như thế nào (có GV, không có GV).	Địa điểm, không gian, đồ dùng, thiết bị... tương ứng với hoạt động học tập cụ thể.
Hoạt động nào của HS phù hợp và có hiệu quả khi tham gia các hình thức tổ chức hoạt động học tập và sử dụng không gian vật chất ?	Ý đồ của GV khi cho HS hoạt động.	Sự tác động của môi trường với GV và HS. Và ngược lại.

10. Những hoạt động sau khi xem băng hình

10.1. Liệt kê các hình thức tổ chức hoạt động học tập của HS và cách HS tiếp cận với môi trường vật chất của LG để nâng cao chất lượng học tập ?

10.2. GV có vai trò như thế nào trong một số hoạt động của HS, sự chuẩn bị của GV.

10.3. Có thể điều chỉnh, bổ sung, thay đổi những gì nếu mình ở hoàn cảnh tương tự.

10.4. Bình luận và trao đổi với đồng nghiệp về những thành công và chưa thành công của GV trong tổ chức dạy học và sử dụng môi trường học tập LG.

PHẦN II

1. Xuất bản: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

***2. Tên băng hình*:** Kế hoạch dạy học và Tổ chức dạy học theo nhóm ở LG.

3. Thời gian: 12 phút.

4. Đặc điểm học viên khi học theo băng hình

- Học viên là những GV tiểu học phần lớn chưa hoặc mới có kĩ năng ban đầu về "Lập KHDH - Tổ chức dạy học theo nhóm ở lớp ghép".

- Thông thường GV đi bồi dưỡng ở những lớp tập trung dưới sự hướng dẫn của các giảng viên về nghiệp vụ sư phạm. Song với điều kiện tự học, tự bồi dưỡng kết hợp với xem băng hình là hoàn toàn mới mẻ và thách thức đối với anh chị em GV tiểu học.

5. Nội dung băng hình

a) Kế hoạch dạy học lớp ghép.

Một buổi sinh hoạt chuyên môn trao đổi về việc lập kế hoạch dạy học ở lớp ghép. Thông qua việc trao đổi giữa các GV làm sáng tỏ những căn cứ, những điểm cần lưu ý khi xây dựng kế hoạch dạy học. Đoạn băng còn thể hiện một kế hoạch bài học ở lớp ghép, những vấn đề cần được thể hiện trong kế hoạch bài học.

b) Tổ chức dạy học theo nhóm ở LG.

Mô tả lại cảnh GV sắp xếp lớp học, giới thiệu bài và tổ chức chia nhóm học tập cho HS ở các trình độ lớp, hoạt động của các nhóm nhỏ trong lớp học. Cụ thể là:

+ Thành lập nhóm cặp đôi, nhóm theo cách gọi số (1, 2, 3...), nhóm hỗn hợp.

+ Hoạt động nhóm (giữa các thành viên trong nhóm...).

+ Hoạt động cá nhân trong nhóm.

+ GV làm việc với từng nhóm nhỏ.

6. Phương pháp thể hiện

Trích đoạn băng hình được quay tại hai LG trường tiểu học Triệu Phúc Lịch, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Việc tổ chức các hoạt động nhóm là sự lồng ghép các phương pháp kể chuyện, thực hành thí nghiệm của môn TN-XH... được GV xây dựng kĩ càng trong kế hoạch dạy học của người GV.

7. Kết quả cần đạt

Kế hoạch dạy học LG:

7.1. Mô tả được nội dung buổi sinh hoạt chuyên môn để xây dựng kế hoạch dạy học.

7.2. Có khả năng trình bày với đồng nghiệp khi lập kế hoạch dạy học, nêu được những căn cứ và giải thích được vì sao lại sắp xếp như vậy.

7.3. Thể hiện được sự sáng tạo, linh hoạt khi lập kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học.

Tổ chức dạy học theo nhóm ở LG.

7.4. Sau khi xem băng GV có thể mô tả lại được cách thành lập nhóm và hoạt động của các nhóm trong một tiết học cụ thể.

7.5. GV biết vận dụng một cách mềm dẻo, linh hoạt trong việc thành lập nhóm.

7.6. Thông qua tài liệu viết kết hợp với đoạn băng hình và kinh nghiệm sư phạm sẽ củng cố thêm những kiến thức thu nhận được trong việc tự học, tự bồi dưỡng ở tài liệu này.

8. Những hoạt động trước khi xem băng hình

8.1. Kế hoạch dạy học LG.

Thực hiện các hoạt động 3, 4, 5 trong tiểu môđun 3, liệt kê được các nội dung ghi trong thông tin cho hoạt động 3, 4,5.

Lưu ý 3 vấn đề chính:

- Những điểm khác biệt giữa kế hoạch LG và lớp đơn.

- Những căn cứ khi lập kế hoạch LG.

- Các cách xắp xếp và tiến trình lập kế hoạch bài học.

Chuẩn bị bảng theo dõi hoạt động của GV trong băng, theo mẫu sau:

GV1	GV2	GV3 .....
GV4	GV5	GV6 .....

Kế hoạch dạy học:

Cột dọc ghi:.....

Hàng ngang ghi.....

Kế hoạch bài học:

Những nội dung được thể hiện trong kế hoạch bài học:.....

- Chuẩn bị bút, vở ghi nhanh những ý chính nghe được khi xem băng theo bảng và những gợi ý trên.

8.2. Tổ chức dạy học theo nhóm ở LG.

Thực hiện các hoạt động trong tiểu môđun 4 cụ thể là:

+ Đọc và ghi chép tóm tắt các hoạt động và các thông tin cần thiết.

+ Chuẩn bị sổ tay, bút ghi lại những chỗ chưa rõ để khi xem các đoạn băng sẽ củng cố lại kiến thức mà GV chưa cho là chắc chắn.

9. Hoạt động trong khi xem băng

9.1. Kế hoạch dạy học LG

Lưu ý đến lời nói của các nhân vật trong băng, những lời nói đó nói lên vấn đề gì cần phải lưu ý hoặc những tình huống khó khăn nào gặp phải khi lập kế hoạch dạy học lớp ghép.

Ghi tóm tắt những ý chính khi các GV trao đổi theo bảng mẫu chuẩn bị ở trên.

Quan sát bản kế hoạch dạy học treo trên tường, ghi tóm tắt những vấn đề được trình bày ở cột dọc, hàng ngang.

Quan sát bản kế hoạch bài học, ghi vào chỗ... theo mẫu đã chuẩn bị trước khi xem băng.

9.2. Tổ chức dạy học theo nhóm ở LG

Trong khi xem băng bạn có thể lưu ý và ghi lại một số vấn đề sau:

Hoạt động phối hợp của HS trong nhóm	**Hoạt động tự học của HS trong nhóm**	**Hoạt động của GV với các nhóm**
Các thành viên ngồi theo nhóm mấy..... .	Mỗi cá nhân khi đỏợc giao nhiệm vụ tự học.....	- Khi chia nhóm xong GV sẽ làm gì ? .....
Các thành viên trong nhóm tham gia thảo luận thế nào	Cá nhân tích cực tham gia ý kiến nhỏ	- GV làm gì khi các thành viên của mỗi nhóm gặp khó khăn .....

10. Hoạt động sau khi xem băng hình

- Hồi tưởng lại đoạn băng vừa xem, điểm lại những vấn đề bạn đã ghi chép được khi xem băng hình.

- Những ý kiến và hoạt động nào của GV trong băng hình mà bạn thấy tâm đắc và phù hợp với suy nghĩ của bạn ?

- Những hoạt động nào mà bạn thấy chưa phù hợp. Vì sao ?

- Trao đổi với đồng nghiệp về ý kiến của bạn và rút ra những kết luận.

PHẦN III

1. Xuất bản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Tên băng hình: Dạy học lớp ghép; Trích đoạn: Dạy học sinh cách học trong môi trường lớp ghép.

3. Thời gian: 8 phút

4. Đặc điểm học viên khi học theo băng hình

- HV là GV dạy bậc tiểu học đã nắm được những kĩ năng cơ bản về dạy HS cách học, song chưa nắm rõ môi trường học tập. Trong LG, HS phải học tích cực và hợp tác với nhau nhiều hơn và chịu ảnh hưởng của môi trường học tập LG.

Cách dạy cho HS cách học theo lớp đơn không phù hợp với môi trường, không gian học tập LG.

5. Nội dung băng hình

Mô tả hoạt động học của HS . Quan hệ giữa HS và HS, GV và HS, HS với môi trường trong và ngoài lớp học, trong hoạt động của GV và HS, HS tham gia học tập qua trò chơi (trong và ngoài lớp học).

+ Nhận xét, kiểm tra.

+ Thực hành "thử nghiệm".

+ Hướng dẫn đọc bài...

6. Phương pháp thể hiện

Những hình ảnh âm thanh được quay tại hai LG 1+2, 3+4 trường tiểu học Triệu Phúc Lịch, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình giúp người xem tự rút ra các hoạt động và mối quan hệ của HS, GV trong môi trường LG. Sự liên hệ chặt chẽ và tác động lẫn nhau của GV, HS và môi trường học tập LG.

7. Kết quả cần đạt

7.1. Liệt kê được các hoạt động học của HS thông qua các hình ảnh và âm thanh của băng hình, tương ứng với hoạt động đó GV làm gì ?

7.2. Nêu được cách học của HS do GV tổ chức (giúp HS đặt câu hỏi, HS hỗ trợ nhau trong học tập, kiểm tra, đánh giá, thực hành thử nghiệm, tham gia học nhóm...).

7.3. Phân tích và chỉ ra những đặc điểm riêng của môi trường học tập mà GV đã tổ chức cho HS hoạt động.

7.4. Mong muốn đưa những điều cảm nhận được khi xem băng vào hoạt động thực tiễn.

8. Những hoạt động trước khi xem băng hình

Tại tiểu môđun 5 đã trình bày các nội dung cơ bản về dạy HS cách học trong môi trường LG. Việc dạy cho HS cách học được tiến hành thường xuyên, liên tục và đa dạng. ở trích đoạn băng hình này chỉ là một số minh họa cơ bản nhằm gợi ra cách tổ chức dạy cho HS trong môi trường LG.

Để có thể theo dõi băng hình minh họa trích đoạn xin nêu một số lưu ý:

a. Trò chơi học tập:

- Đã gắn kết gì với nội dung học tập của HS (ở các nhóm trình độ 1, 2, 3, 4).

- HS học được gì (kiến thức, vượt qua thách thức), tham gia như thế nào ?

- Có vai trò trong dạy học LG.

- Có yêu cầu gì đối với HS và GV.

- Hình thức và không gian tổ chức.

b. Kiểm tra đánh giá:

- HS có thể tham gia như thế nào ?

- Cách tổ chức khi không có GV.

- Làm thế nào để HS tham gia tích cực ?

c. HS tham gia học tập theo nhóm:

- Nhóm cặp đôi.

- Nhóm hỗn hợp.

- Nhóm nhỏ cùng trình độ.

- HS hoạt động cá nhân.

- HS hoạt động cá nhân và hợp tác với nhau trong phòng học.

d. Giúp HS sử dụng môi trường học tập:

- Đồ dùng tự làm, dễ kiếm và sưu tầm.

- Đồ dùng học tập của HS được làm theo "chuẩn quốc gia".

- Thực hành, thí nghiệm.

9. Những hoạt động trong khi xem băng hình

HV có thể dựa vào gợi ý sau để theo dõi trích đoạn băng.

HĐ của HS	HĐ của GV	Môi trường học tập phù hợp của HS
HS được giao tiếp, hợp tác với nhau như thế nào ?	GV giúp HS như thế nào (có GV, không có GV).	Địa điểm, không gian, đồ dùng, thiết bị...
Hoạt động nào của HS phù hợp và có hiệu quả khi tiếp thu tri thức?	ý đồ của GV khi cho HS hoạt động.	Sự tác động của môi trường với GV và HS.

10. Những hoạt động sau khi xem băng hình

10.1. Liệt kê các hoạt động học tập của HS và cách HS tiếp cận với nội dung học tập.

10.2. GV có vai trò như thế nào trong một số hoạt động của HS? Sự chuẩn bị của GV.

10.3. Có thể điều chỉnh, bổ sung, thay đổi những gì nếu mình ở hoàn cảnh tương tự.

10.4. Bình luận và trao đổi với đồng nghiệp về những thành công và chưa thành công trong công tác tổ chức của GV.

PHẦN IV

1. Xuất bản: Bộ Giáo dục và Đào tạo

2. Tên băng hình: Dạy học lớp ghép; Trích đoạn: Sử dụng và làm đồ dùng dạy học; Tổ chức trò chơi học tập ở lớp ghép.

3. Thời gian: 14 phút.

4. Đặc điểm của học viên khi học băng hình này:

- Việc làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học đã được GV tiểu học biết và triển khai, nhưng yêu cầu sử dụng, làm đồ dùng dạy học cần phù hợp hơn với điều kiện của GV và HS (đơn giản, dễ làm, tiện sử dụng, vật liệu dễ kiếm, có thể cả HS cùng tham gia...). Cần chỉ ra những hình ảnh, việc làm cụ thể của các GV dạy LG khi sử dụng và làm đồ dùng dạy học.

- Tổ chức các trò chơi học tập tuy được các HV đã làm song việc khai thác các yêu cầu vui, kiến thức trong khi chơi còn chưa phù hợp (xem nặng kiến thức, hình thức đơn điệu, HS chưa thực sự thấy hấp dẫn...).

5. Nội dung băng hình

Mô tả việc GV sử dụng đồ dùng dạy học có trong bộ đồ dùng dạy học được cấp và đồ dùng dạy học tự làm, sưu tầm, tự kiếm của GV dạy LG, sinh hoạt chuyên môn làm đồ dùng dạy học và đồ chơi để tổ chức trò chơi học tập. Một số trò chơi được thể hiện trong các giờ học của LG bao gồm trong và ngoài lớp.

6. Phương pháp thể hiện

Băng hình được ghi hình và tiếng trực tiếp tại phòng hội đồng giáo dục và 2 LG ở Trường Triệu Phúc Lịch, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Các hình ảnh và hành động của GV, HS giúp cho GV tự cảm nhận. Tổ chức trò chơi học tập theo hình thức và nội dung như thế nào là phù hợp. GV có thể "dự" buổi sinh hoạt chuyên môn (CM) và những sản phẩm của buổi sinh hoạt CM được áp dụng ở giờ học LG.

7. Kết quả cần đạt

7.1. Mô tả được các đồ dùng dạy học đã được sử dụng trong băng hình, các trò chơi học tập được GV tổ chức.

7.2. Liệt kê được các đồ dùng dạy học được sử dụng trong đoạn băng (đồ dùng dạy học tự làm, đồ dùng dạy học được cung cấp, sưu tầm, HS tự kiếm...), các trò chơi học tập đã được áp dụng trong các giờ học và nội dung học tập của trò chơi.

7.3. Phân tích và chỉ ra được các đồ dùng dạy học được làm, các trò chơi được tiến hành có phù hợp với việc dạy học LG.

7.4. Cảm nhận được các hoạt động của GV và HS muốn áp dụng linh hoạt vào quá trình dạy học LG của bản thân.

8. Những hoạt động trước khi xem băng hình

Nghiên cứu các nội dung của tài liệu viết ở tiểu môđun 6 và 7.

Xem chi tiết băng hình và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Lập bảng theo dõi để xem băng hình.

- Những đồ dùng nào GV tự làm, sưu tầm, tự kiếm ? Phục vụ cho môn học, giờ học nào ?

- Những đồ dùng dạy học nào GV được cấp? Việc khai thác sử dụng trên lớp học ?

- Những trò chơi học tập được GV đưa vào trong giờ học ?

- GV và HS trong khi sử dụng đồ dùng dạy học và tổ chức trò chơi học tập làm gì? Đánh giá của bạn ?

9. Những hoạt động trong khi xem băng hình

Theo dõi và ghi tóm tắt các nội dung được chuẩn bị ở mục 8.

10. Hoạt động trong khi xem băng hình

10.1. Liệt kê các đồ dùng dạy học bạn có thể làm được (sưu tầm, giao cho HS làm, phối hợp với GV khác).

10.2. Những trò chơi có thể áp dụng được (có thể thay đổi bổ sung gì cho phù hợp).

10.3. Đánh giá, bình luận về hoạt động của GV và HS khi tham gia sử dụng làm đồ dùng dạy học và tổ chức trò chơi học tập.